

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
G. NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

7 Tiếp tục tranh đấu-cầu nguyện và đi xa hơn nữa !

Với thư kêu gọi của Hồng Y Quốc vụ khanh Tòa Thánh Tarcisio Bertone ngày 30-01-2008 và thư phúc đáp của Tổng Giám mục Hà Nội Ngô Quang Kiệt ngày 01 tháng 02, vụ việc Tòa Khâm sứ xem như tạm lắng. Vị Hồng y nói: "Tôi xin Đức Cha can thiệp để người ta tránh những động thái có thể gây xáo trộn trật tự công cộng hầu có thể trở về trạng thái bình thường. Và như vậy, trong một bầu khí trang nghiêm hơn, có thể lại tiếp tục đối thoại được với chính quyền, hầu tìm được một giải pháp thích ứng cho vấn đề tế nhị này". Và vị Tổng Giám mục cũng nhấn nhủ các tín hữu Hà Nội: "Giải pháp này sẽ thực hiện qua những bước cụ thể trong tôn trọng lẫn nhau theo ý kiến của Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh. Bước đầu tiên vừa hoàn thành, đó là dịch vụ kinh doanh đóng cửa quán phở, giáo dân tháo gỡ lều bạt và cung nghinh thánh giá về. Bước đầu tiên này cũng phù hợp vì hiện nay trời rất lạnh và anh chị em phải chuẩn bị đón Tết. Tôi không đành lòng nhìn thấy anh chị em phải lạnh giá giữa trời mùa đông rét mướt". Các lãnh đạo CS cũng đã trải qua những ngày Tết trong êm à an bình, đỡ phải lo rình rập đoàn người cầu nguyện.

Thế nhưng "công việc đã có kết quả" (lời Tổng Kiệt) hay không thì cho tới giờ phút này, hơn nửa tháng trôi qua, người ta vẫn chưa thấy động thái nào tích cực từ phía nhà cầm quyền CS. Phải chăng họ sẽ giải quyết theo kiểu mà một tay bồi bút trên tờ báo công cụ của chế độ là tờ "Công giáo và Dân tộc" mới đây đã viết để xem ra chuẩn bị dư luận: "Tòa Khâm sứ cũ ở Hà Nội đang do Nhà nước quản lý, nên trên nguyên tắc, khi quan hệ ngoại giao được thiết lập giữa Việt Nam và Tòa Thánh, vấn đề trao trả sẽ được đặt ra". Nếu thế thì CSVN sẽ trả lại Tòa Khâm Sứ cho Tòa Thánh (chứ không phải cho Giáo phận Hà Nội là sở hữu chủ chính thức) để Vatican dùng làm trụ sở cho vị đại diện sau này. Làm như thế, CSVN sẽ được hai cái lợi: thứ nhất, họ trao trả tòa nhà mà không bị mất mặt. Việc này tương tự việc trả lại tòa đại sứ Mỹ ở Sài Gòn khi Việt Nam và Hoa Kỳ thiết lập bang giao cách đây nhiều năm, theo thông lệ quốc tế. Thứ hai, CS tránh được phản ứng dây chuyền là phải trao trả mọi đất đai và cơ sở khác cho Giáo hội Công giáo, cho các tôn giáo bạn, cho các dòng tộc và cho các dân oan... Cũng có thể nhà cầm quyền CSVN sẽ trả theo kiểu xin-cho, như tay bồi bút nói trên gợi ý tiếp: "Nhưng hiện nay, khi quan hệ ngoại giao chưa được thiết lập, Hội đồng Giám mục VN hay Tòa Tổng giám mục Hà Nội, nếu thực sự có nhu cầu sử dụng, cũng có thể xin nhà nước giao cho mình quản lý", vì "theo Hiến pháp và luật đất đai của VN, cá nhân và tập thể chỉ có quyền sở hữu nhà, còn đất thuộc sở hữu toàn dân" (thực chất là sở hữu của đảng CS!!). Nếu thế, thì Giáo hội VN, trong trường hợp này, lại vô tình công nhận và tiếp tục gánh chịu cái "luật ăn cướp" vốn đã được Trường ban Tôn giáo Chính phủ Nguyễn Thế Doanh giải thích như sau trong cuộc phỏng vấn của đài BBC ngày 3-1-2008: "Từ khi có Luật đất đai, đất đai thuộc sở hữu toàn dân, do nhà nước quản lý và nhà nước, căn cứ vào nhu cầu sử dụng thực sự của nhân dân và quỹ đất, cấp đất cho nhân dân, các tổ chức để sử dụng ổn định, lâu dài", nghĩa là "không có vấn đề trả lại" !?

Chính vì một nhiên phản đối luật ăn cướp đầy phi lý và man rợ ấy, nên sức nóng ngọn lửa cầu nguyện đòi đất đã từ tòa Khâm sứ chuyển sang giáo xứ Thái Hà, khiến nơi đây trở nên một hỏa lò bùng cháy dữ dội hơn nữa. Bằng chứng là cuộc tụ tập cầu nguyện của trên 7000 người tại Đền Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp ở giáo xứ ấy ngày Mồng 3 Tết: "Sáng nay, khi đưa tin về cuộc lễ Minh Niên ở giáo xứ Thái Hà, chúng tôi phỏng đoán là 3000 người. Nhưng khi tới giờ khởi sự thánh lễ do Đức TGM Ngô Quang Kiệt chủ sự thì dân chúng kéo tới đông vô kể... Các con đường xung quanh nhà thờ... khuôn viên nhà thờ và tu viện... các tầng lầu, các phòng học giáo lý, các hành lang đều chật cứng người. Không có một buổi lễ tôn giáo nào trong thành phố Hà Nội diễn ra trong năm mà lại đông người như lễ hành hương minh niên kính Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp ở Thái Hà này cả" (VietCatholic News ngày 09-02-2008). Dĩ nhiên việc này khiến nhà cầm quyền CSVN tiếp tục lo sợ như họ đã lo sợ từ ngày 18-12-2007, lúc các buổi cầu nguyện tại tòa Khâm sứ bắt đầu. Có lẽ đây là lần đầu tiên CSVN thấy được một lối đấu tranh hiếu hòa, bất bạo động nhưng lại hàm chứa một sức mạnh lớn lao (y như các vụ tự thiêu của Phật giáo tại miền Nam thời Tổng thống Ngô Đình Diệm). Bằng chứng là họ đã mong mỏi sự chấm dứt cầu nguyện tại tòa Khâm sứ. Đúng như lời một linh mục trên tạp chí điện tử Fiat số 408 ngày 13-01-2008: "Đừng nghĩ như thế là yếu, là hèn, hay là không tương! Không đâu, nó mạnh ở chỗ đặt hết tin tưởng vào một Chúa ở trên cả Đảng, trên mọi thứ quyền lực bạo liệt nhất của thế gian. Và nó cũng mạnh ở chỗ có khả năng liên kết được với mọi người, lay động được lòng người, những người ở các tôn giáo khác nhau và cả nơi những người vô thần, những người Cộng Sản thứ thiệt". Từ đó có người đưa ra viễn ảnh về một cuộc "cách mạng bằng lời cầu nguyện" tại Việt Nam.

Vâng, cuộc cách mạng kiểu ấy có thể xảy ra, theo thiên ý chúng tôi, với hai điều kiện: Một là việc cầu nguyện này lan tỏa khắp cả Giáo hội Công giáo Việt Nam, từ mọi giáo xứ, giáo hạt, từ mọi tu viện, cộng đoàn đến toàn bộ 25 Giáo phận. Từ những nơi đang có nhu cầu đòi lại các cơ sở tôn giáo đã bị CS tịch thu chiếm đoạt (chứ không phải đang được Nhà nước quản lý giùm như tay bồi bút Công giáo & Dân tộc nói trên đã trắng tráo viết: "Nhà vắng chủ, không được ủy quyền cho ai, đều do Nhà nước quản lý. Nhà nước quản lý chứ không phải tịch thu: quản lý nhà vắng chủ có nghĩa là trông nom bảo quản cho tới khi chủ cũ trở về sẽ trao trả". Có mấy cơ sở tôn giáo tại VN mà vắng chủ, kể cả tòa Khâm sứ!!) cho tới những nơi được an toàn "giữ cửa" cho đến bây giờ (nhưng hỏi có mấy nơi?). Trong thực tế thì cho tới nay, chỉ có vài nơi cầu nguyện hiệp thông và vài vị giám mục lên tiếng thông hiệp. Tiếp đến, việc cầu nguyện này cũng phải được thực hiện bởi các tôn giáo khác nữa. Có Giáo hội nào tại VN mà không là nạn nhân, không bị CS cướp đất, cướp nhà, cướp cửa?

**CHÀO
XUÂN MẬU
TÝ
TRONG SỐ
NÀY**



- Trg 01** ▶ **Tiếp tục tranh đấu-cầu nguyện và đi xa hơn nữa !!!**
- Trg 03** ▶ **Lời phân ưu của Khối 8406 và Tuyên bố của Đại sứ HK**
- Trg 04** ▶ **Nhân quyền vấn đáp.**
-Gs Nguyễn Thanh Trang
- Trg 05** ▶ **Đặc tình tôn giáo nài ép Đức T. Thống phủ nhận...**
-Phòng TTPGQT
- Trg 08** ▶ **Tòa Khâm sứ, một nước cờ khó !**
-Thanh Sơn
- Trg 10** ▶ **Những điều dối trá của Tết Mậu Thân**
-Arthur Herman
- Trg 11** ▶ **Những chuyện bí hiểm Tết Mậu Thân**
-Lữ Giang
- Trg 15** ▶ **Không thể bắt công kéo dài đến vậy !!**
-Bùi Tín
- Trg 19** ▶ **Không cho sâu mẹ đẻ sâu con**
-Ngô Nhân Dụng
- Trg 21** ▶ **Đấu tranh tự phát và đấu tranh tẩy chay**
-Chu Chi Nam
- Trg 22** ▶ **Nghị định cấm đình công, món quà tết của N.T. Dũng**
-Ts Âu Dương Thệ
- Trg 26** ▶ **Hoàng Minh Chính, một biểu tượng**
-Ngô Nhân Dụng
- Trg 28** ▶ **Chết chưa phải là hết!**
-Nguyễn Công Bằng
- Trg 29** ▶ **Bức thư gửi Thầy bộ trưởng**
-Gv Như Nguyễn
- Trg 30** ▶ **Những người đã mất mùa Xuân**
-Lê Thanh Tùng
- Trg 31** ▶ **Một người dân phát điên vì mất đất mất nhà**
-Bùi Trúc Linh

TƯỜNG NHỚ LINH MỤC NGUYỄN VĂN LÝ MỘT NĂM BỊ TỔNG NGỤC. THƯƠNG TIẾC CHIẾN SĨ HOÀNG MINH CHÍNH NAY VỀ CỒI VĨNH HẰNG

Hãy nhìn tấm gương tại Ba Lan hơn 25 năm trước. Khi nhà cầm quyền cộng sản nước ấy ban bố “tình trạng chiến tranh” vào ngày 13-12-1981, thì một linh mục tên Jerzy Popieluszko đã bắt đầu tổ chức những buổi cầu nguyện mang tên “Thánh Lễ Cầu Cho Quê Hương” ngay tại giáo đường Stanislaw của ngài. Các thánh lễ này đã lôi cuốn hàng chục ngàn người tham dự, bao gồm mọi tầng lớp nhân dân tại thủ đô Varsovie lẫn những vùng xa xôi hẻo lánh, từ giới lao động cùng khổ tới các văn gia, trí thức, nghệ sĩ. Noi theo sáng kiến của cha Jerzy, những Thánh lễ mang nội dung cầu cho Giáo Hội và đất nước Ba Lan (đa phần theo Công giáo) đã được rất nhiều linh mục tổ chức tại các giáo xứ xa xôi trên toàn lãnh thổ. Nó đã trở thành một trong những yếu tố hàng đầu vực dậy Công đoàn Đoàn kết Ba Lan, xua tan nỗi sợ hãi kinh niên trong lòng người dân sau nhiều thập niên gánh chịu đảng cộng sản hung bạo. Và đây cũng là một trong những động lực chính dẫn tới sự sụp đổ của chế độ độc tài Varsovie, kéo theo sự tan rã giầy chuyền của khối cộng sản Đông Âu và sau chốt, đến tận hang ổ cuối cùng của chủ nghĩa Mác-xít Lê-nin-nít là Liên Bang Xô Viết năm 1991.

Điều kiện thứ hai: Kèm theo việc cầu nguyện của cộng đồng tôn giáo, còn cần có việc lên tiếng cũng như dẫn thân của các chức sắc tôn giáo cao cấp về và vào mọi vấn đề trong xã hội (vì tôn giáo chính là lương tâm của xã hội, và các chức sắc chính là lãnh đạo tinh thần của cộng đồng như tên gọi mà!). Dĩ nhiên theo phương cách của tôn giáo, kiểu làm chính trị công dân chứ không phải chính trị phe đảng. Điều này rõ ràng cam go hơn việc cầu nguyện, kêu gọi cầu nguyện cũng như lời cuốn hơn, mạnh mẽ hơn và hữu hiệu hơn. Không nên cho rằng kêu gọi cầu nguyện như thế đã là hành động anh hùng rồi và cầu nguyện một nơi như thế, đòi đất cho riêng mình như thế là đủ giống lên tiếng nói đòi công lý cho mọi người, mọi giới trong xã hội rồi! Cộng sản có thể chơi trò chia rẽ các tôn giáo và nội bộ của một tôn giáo, cũng như đưa vài cộng đoàn giáo hội vào bẫy “ngủ quên hay tự đắc trong chiến thắng” bằng cách nhượng bộ trả lại một vài chỗ. Tinh thần liên đới cộng tồn, vai trò ngôn sứ sự thật, nhiệm vụ chiến sĩ lẽ phải không cho phép các lãnh đạo tinh thần chỉ biết đòi đất cho đạo mà không giúp dân oan đòi đất cho nhà và giúp tổ quốc đòi đất cho nước (vừa mất hẳn hai quần đảo), chỉ biết chăm lo chuyện lấy lại những tài sản vật chất (thường là cho mình) mà lãng quên chuyện lấy lại những tài sản tinh thần là các nhân quyền (trong năm lãnh vực dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa) vốn đã và đang bị nhà cầm quyền CS tước đoạt trắng trợn khỏi tay mọi cá nhân và mọi tập thể.

Thái độ dẫn thân bằng lời nói và hành động ấy của các lãnh đạo tinh thần đương nhiên là phải trả giá. Ít nhất là sách nhiễu quản chế, cao hơn là tù đầy ám hại. Một Jerzy Popieluszko đã bị giết chết man rợ trong rừng sâu, một Nguyễn Kim Điền đã bị đầu độc để hèn giữa bệnh viện, một Thích Quảng Độ đã bị quản chế nhiều năm nơi nhà chùa, một Nguyễn Công Chính bị hành hạ sỉ nhục ở đồn công an, một Lê Quang Liêm đã bị phong tỏa tại gia suốt bao năm tháng, một Nguyễn Văn Lý đã 4 lần bước vào nhà ngục... là những bằng chứng. Các vị chân tu này đã chấp nhận suốt đời quanh quẩn trong sân hơn là hàng năm du hành hải ngoại, bị vu cáo là “làm chính trị” hơn là lãnh tiếng khen “tốt đạo đẹp đời”, đã chấp nhận được ngồi trong xe bit bùng nóng nực hơn là chiếc Mercedes mát lạnh, được ở trong nhà đá tối tăm hơn là tư dinh sang trọng huy hoàng. Nhưng như thế thì mới có thể hủy tiêu bộ luật ăn cướp, phá bỏ chính sách ăn cướp, hất cẳng chính quyền ăn cướp và xóa sổ chế độ ăn cướp được !

BAN BIÊN TẬP



(Babui – Danchimviet.com)



KHỐI 8406 THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

**Ban Đại Diện Khối 8406
vừa nhận được tin Giáo sư Hoàng Minh Chính,
Tổng Thư Ký của Đảng Dân Chủ Việt Nam,
tạ thế vì bạo bệnh**

**lúc 23g10' ngày 7 tháng 2 năm 2008,
nhằm ngày Mồng Một Tết Mậu Tý.**

Giáo sư Hoàng Minh Chính là một đảng viên Cộng sản đã phản tỉnh và đã quay trở về với quốc gia dân tộc từ rất sớm do nhận thấy những sai lầm của học thuyết Mác-Lênin. Ông đã trở thành người kịch liệt phản bác học thuyết Mác-Lênin, và đã giành gần như cả cuộc đời để chiến đấu cho độc lập dân tộc và tranh đấu đòi tự do nhân quyền cho người dân Việt nam. Sự ra đi của Giáo sư Hoàng Minh Chính không chỉ là sự mất mát lớn lao đối với tang gia và đảng Dân Chủ Việt Nam, mà còn là sự mất mát đáng kể đối với công cuộc đấu tranh dân chủ hóa đất nước.

Ban đại diện Khối 8406 xin chân thành chia buồn cùng tang gia và đảng Dân Chủ Việt Nam. Nguyên cho vong linh của Giáo sư Hoàng Minh Chính được an vui trong cuộc sống vĩnh hằng vì sự nghiệp đấu tranh cho tự do dân chủ của ông khi còn tại thế.

Ban đại diện Khối 8406

1- Kỹ sư Đỗ Nam Hải, Sài Gòn

2- Giáo sư Nguyễn Chính Kết

(đang vận động dân chủ tại hải ngoại)

3- Cựu Sĩ quan Trần Anh Kim, Thái Bình

4- Linh mục Phan Văn Lợi, Huế

5- Văn sĩ Nguyễn Xuân Nghĩa, Hải Phòng.

TUYÊN BỐ CỦA ĐẠI SỨ HOA KỲ MICHAEL MICHALAK

**ngày 15 tháng 2 năm 2008,
về sự ra đi của ông Hoàng Minh Chính, nguyên Tổng thư ký đảng Dân chủ Việt Nam.**

"Tôi rất buồn khi được tin ông Hoàng Minh Chính qua đời.

Tôi muốn gửi lời chia buồn sâu sắc nhất của mình đến gia đình ông.

Ông Hoàng Minh Chính là một nhà yêu nước chân chính và là một người Việt Nam tự hào.

Tôi đã có vinh hạnh gặp ông tháng 12 năm ngoái và đã có dịp bày tỏ sự kính trọng đối với những nỗ lực trọn đời của ông vì đất nước và nhân dân thân yêu của mình.

Ông Hoàng Minh Chính đã chiến đấu với căn bệnh ung thư, căn bệnh mà cuối cùng đã lấy đi sinh mạng của ông, với phẩm giá và lòng can đảm cũng như khi ông chiến đấu cho quyền của mọi người dân Việt Nam.

Là một trong những người lãnh đạo chủ chốt trong cuộc chiến giành độc lập của Việt Nam, ông đã tiếp tục đấu tranh trong suốt đời mình để tiếng nói của những người dân Việt Nam được lắng nghe.

Tôi thực sự hy vọng những di sản ông để lại sẽ tiếp tục được phát huy và là minh chứng cho tình yêu và sự tận tâm bất diệt của Hoàng Minh Chính đối với nhân dân Việt Nam."

NHÂN QUYỀN

vấn đáp

Gs Nguyễn Thanh Trang

BÀI SỐ 1

Hỏi 1 : Nhân quyền và Dân quyền khác nhau ở chỗ nào?

Đáp 1 : Nhân quyền là những quyền làm người căn bản và phổ quát đã được tất cả các quốc gia hội viên của Liên Hiệp Quốc công nhận và đề cao. Theo đó, con người sinh ra, bất kể nam nữ, màu da, tôn giáo, chủng tộc và chế độ chính trị, ai cũng có những nhân quyền như nhau. Trong khi đó, Dân quyền là những quyền công dân của một nước, được quy định bởi hiến pháp và luật lệ của quốc gia, vì thế dân quyền của mỗi nước không nhất thiết phải hoàn toàn giống nhau.

Ngoài ra, một điều quan trọng ta nên nhớ, đó là Nhân quyền có trước và phổ quát hơn Dân quyền.

Hỏi 2 : Xin đơn cử một ví dụ cho thấy sự khác biệt giữa Nhân quyền và Dân quyền.

Đáp 2 : Với tư cách công dân, người dân có quyền tham gia bầu cử và ứng cử. Nhưng tùy theo luật lệ của mỗi quốc gia, người dân phải hội đủ một số điều kiện nào đó, ví dụ là 18 tuổi trở lên, đã cư trú tại địa chỉ hiện tại ít nhất là 3 tháng, 6 tháng, v.v. Đó là Dân quyền.

Trái lại, bất cứ ai, dù già hay trẻ thơ, nam hay nữ, sinh sống trong một quốc gia, dù là công dân hay chỉ là thường trú cũng đều được hưởng những Nhân quyền căn bản như tự do tư tưởng, tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do nghiệp đoàn, v.v.

Hỏi 3 : Liên Hiệp Quốc đã được ra đời từ năm nào và với mục đích gì?

Đáp 3 : Vào mùa Xuân năm 1945, trước khi đệ nhị thế chiến kết thúc, 50 quốc gia đã tổ chức một Hội Nghị quốc tế tại San Francisco để ký kết Hiến Chương thành lập

Liên Hiệp Quốc nhằm mục đích duy trì hòa bình thế giới, tránh đại họa của một cuộc chiến thế giới thứ ba với vũ khí nguyên tử có khả năng tiêu diệt loài người trên địa cầu này.

Hỏi 4 : Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền được ra đời từ khi nào?

Đáp 4 : Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền được Đại Hội Đồng LHQ họp tại Paris thông qua ngày 10-12-1948 với 48 phiếu thuận, 6 phiếu trắng và không có phiếu chống.

Hỏi 5 : Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và Luật Quốc Tế Nhân Quyền khác nhau ở những chỗ nào?

Đáp 5 : Tuyên Ngôn là một văn kiện nói lên lý tưởng đề cao Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc. Nó chỉ là một bản tuyên bố ý định chứ không có hiệu lực pháp lý.

Trái lại, Luật Quốc Tế Nhân Quyền bao gồm ba văn kiện: Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, Công Ước Quốc Tế về Quyền Dân Sự và Chính Trị và Công Ước Quốc Tế về Quyền Kinh Tế, Xã Hội và Văn Hóa.

Mọi quốc gia thành viên của LHQ đương nhiên chấp nhận Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, nhưng muốn gia nhập các Công Ước Nhân Quyền, phải được Quốc Hội của nước đó phê chuẩn mới có hiệu lực.

Vì thế Luật Quốc Tế Nhân Quyền có giá trị cưỡng hành và cao hơn giá trị Hiến Pháp và Luật Pháp quốc gia.

Hỏi 6 : Hai Công Ước Quốc Tế về Nhân Quyền đã được thành lập từ năm nào?

Đáp 6 : Hai Công Ước Quốc Tế về Nhân Quyền đã được thông qua từ năm 1966, nhưng phải đợi đến 10 năm sau, hai Công Ước này mới

được đa số các quốc gia hội viên LHQ phê chuẩn, và vì thế năm 1976 LHQ mới chính thức công bố.

Hỏi 7 : Việt Nam gia nhập LHQ từ năm nào? Và đến khi nào thì Quốc Hội CSVN phê chuẩn hai Công Ước Quốc Tế về Nhân Quyền?

Đáp 7 : Việt Nam gia nhập LHQ năm 1977 và phê chuẩn hai Công Ước về Nhân Quyền năm 1982.

Hỏi 8 : Có người cho rằng tranh đấu Nhân Quyền và đòi hỏi Dân Chủ đều có mục tiêu tối hậu là đem lại Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho mọi người. Như thế tranh đấu vì Nhân Quyền và tranh đấu cho Dân Chủ khác nhau ở chỗ nào?

Đáp 8 : Như chúng ta đã thấy, các điều khoản 18, 19, 20 và 21 của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền cũng như các điều khoản 18, 19, 20 và 21 trong Công Ước Quốc Tế về Quyền Dân Sự và Chính Trị đều ghi rõ các quyền tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng, tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do tham gia nghiệp đoàn và đảng phái chính trị, tự do ứng cử và bầu cử. Như thế, trong Nhân Quyền đương nhiên có Dân Chủ.

Trong thực tế, tại các quốc gia cộng sản độc tài hoặc quân phiệt chuyên chế, Nhân Quyền của người dân bị chà đạp, không có tự do báo chí, tự do tư tưởng, tự do lập hội, lập đảng. Chỉ tại các nước có dân chủ thực sự thì Nhân Quyền mới được tôn trọng. Do đó, muốn có Nhân Quyền, người dân phải tranh đấu đòi hỏi nhà nước phải thực thi Dân Chủ.

Cũng chính vì thế, người ta thường nói rằng Nhân Quyền và Dân Chủ là hai mặt của một đồng tiền.

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ Cộng
sản độc tài.**

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Đặc tình tôn giáo nài ép Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang phủ nhận Giáo chỉ số 9 Paris 28-01-2008

Đặc tình tôn giáo dùng áp lực công an nài ép Đức Tăng thống Thích Huyền Quang phủ nhận Giáo chỉ số 9 - Tịnh thất Hồng Liên ở An Giang bị phân biệt đối xử

Sự kiện vừa xảy hôm chiều thứ bảy, 26-1-2008, tại Tu viện Nguyên Thiệu, tỉnh Bình Định, nơi trụ xứ của Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang. Theo bản Tường trình của Văn phòng Viện Tăng Thống gửi đến hôm nay cho Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế phổ biến thì sự việc ấy như sau :

Chiều ngày 26-1, một phụ nữ có tên Hạnh Mãn đến Tu viện Nguyên Thiệu xin gặp Đức Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang. Đại đức Thị giả của Đức Tăng thống mời bà vào phòng khách và hỏi bà đến thăm ngài có việc gì ?

- Tôi đến trình bày một số việc.

- Thưa Đạo hữu có thể cho biết việc gì quan trọng không để tôi trình lại ? Đại đức thị giả hỏi tiếp, rồi nói, Đức Tăng thống đang tịnh dưỡng không thể thường xuyên tiếp khách. Nghe vậy bà Hạnh Mãn đáp:

- Tôi gặp Đức Tăng thống để đặt vấn đề Giáo chỉ số 9 có phải Đức Tăng thống ký hay không ?

- Bà đến vấn an Đức Tăng thống thì tôi sẽ trình và thỉnh ý ngài có chịu tiếp hay không. Còn việc Phật sự, như Giáo chỉ, xin Bà đến gặp Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo hoặc Hòa thượng Chánh Thư ký Viện Tăng thống giải trình rõ hơn. Đức Tăng thống không thể tiếp mọi người để hồi đáp việc hành chánh của Giáo hội.

- Đức Tăng thống ký Giáo chỉ thì tôi gặp để hỏi, tôi không cần hỏi ai khác, bà Hạnh Mãn gất gỏng phản ứng.

Đại đức thị giả hỏi lại rằng bà lấy tư cách gì để chất vấn Đức Tăng thống ? Đây là chuyện nội bộ của Giáo hội không ai được xen vào. Bà ta liền thị uy và lớn giọng : "Thầy là ai và quyền gì ngăn tôi vào gặp Đức Tăng thống ?". Đại đức nói :

- Thưa bà tôi là thị giả của ngài, biết rõ tình trạng sức khỏe của ngài và làm theo lời dặn của Y sĩ cấm không để cho ngài tiếp nhiều khách làm kiệt sức. Phải để cho ngài tịnh dưỡng.

Bà Hạnh Mãn chỉ vào mặt vị thị giả nạt nộ :

- Ông cố tình bưng bít thông tin hãm hại Hoà Thượng phá nát Giáo hội Hải Ngoại phải không ? Hôm nay tôi đến đây là được sự chỉ đạo của Cấp trên thì hành công tác, chứ không phải tôi tự đến chơi đâu ! Ông có muốn tôi báo Công an đến ngay không ?

Ở đây cần biết chi tiết tiểu sử để nắm rõ vấn đề. Bà Hạnh Mãn trước kia là một Sư cô thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVN TN). Nhưng sau năm 1975, cha cô là một cán bộ đảng viên cao cấp ở Bộ Nội vụ đi tập kết trở về, bắt cô phải ra đời và gả cô cho một cán bộ đảng viên hiện là quan chức tại tỉnh Kon-tum. Từ đó bà ta được Cục An ninh Xã hội Bộ Công an (Cục theo dõi các tôn giáo) và Ban Tôn giáo Chính phủ điều làm hai công tác tôn giáo vận và xâm nhập cộng đồng sắc tộc ở Tây nguyên. Đặc biệt bà lãnh trách nhiệm theo dõi và tiếp cận chư Tăng có vai vế trong GHPGVNTN quốc nội và hải ngoại. Tháng trước bà cầm đầu phái đoàn Sắc tộc đến Hà Nội tham dự Đại hội toàn quốc Giáo hội Phật giáo Nhà nước lần VI. Năm 2005, bà được một tổ chức Phật giáo Quốc doanh ở California mời qua làm công tác tôn giáo vận. Nhưng tòa Tổng lãnh sự Hoa Kỳ không cấp chiếu khán cho bà vào Mỹ.

Nghe bà Hạnh Mãn thịnh nộ như trên, Đại đức thị giả ôn tồn nói : Bà làm dữ như vậy, tôi không còn dám ngồi nói chuyện với bà nữa. Nói đoạn Đại đức rời phòng khách đi ra. Bà Hạnh Mãn đuổi theo níu cổ áo Đại đức và lớn tiếng : "Ông không muốn cho tôi gặp Hoà Thượng phải không ? Có chết tôi cũng vào gặp Hoà Thượng". Bà còn thóa mạ chư Tăng ở Tu viện Nguyên Thiệu rằng:

- Mấy ông ở đây đều là ma quỷ

hết, mấy ông hãm hại Hoà thượng ! Tôi là Hộ Pháp đây, tôi đến cứu và bảo vệ Hoà thượng. Rồi day mặt nhìn Đại đức thị giả hăm he : Ông dám đánh tôi không ?

Đại đức liền đáp : Tôi là người tu hành, việc gì mà phải đánh bà ? Bà có những cử chỉ hành động như vậy thì tôi không trình lên Đức Tăng thống cho bà vào gặp.

Nghe vậy bà ta ra sân chùa vung tay múa chân la ó thét gào, náo động chốn thiền môn yên tĩnh.

Đại đức thị giả bối rối cho người đi báo Thượng tọa Thích Minh Tuấn, Viện chủ Tu viện Nguyên Thiệu đến xử lý. Vừa lúc đó, nghe tiếng la gào náo động, Đức Tăng Thống mở cửa liêu phòng bước ra hỏi Thầy thị giả "Có chuyện gì vậy ?". Đại đức thị giả trình bày sự việc. Ngài nghe qua rồi bảo : "Thôi được hãy mời Cô đó vào".

Đại đức thị giả vừa đưa bà Hạnh Mãn vào phòng khách vừa nhắn "Bà vào gặp Hoà Thượng xin ngắn gọn thời gian, để Ngài còn dùng cơm chiều"

Bà Hạnh Mãn gật đầu đồng ý. Vào phòng, bà ta lấy máy ghi âm để thu cuộc nói chuyện. Thấy vậy, Đức Tăng Thống lắc đầu không đồng ý. Dù vậy bà ta vẫn làm ngơ, vừa nói chuyện vừa bấm nút ghi âm chất vấn đủ điều chung quanh Giáo chỉ số 9. Bà đưa ra những câu hỏi dồn dập :

- Hoà Thượng có triệu tập cuộc họp để bàn việc Giáo chỉ không ? Có tự tay ký Giáo Chỉ số 9 không ? Hoà thượng tự tay thảo Giáo chỉ hay ai thảo ? Có nguồn tin cho biết Giáo chỉ do ngoại nhân làm giả, có đúng không ?

Ngay lúc ấy Đại đức thị giả bất bình thấy bà Hạnh Mãn vô lễ không thi hành việc Đức Tăng thống cấm thu băng, mà vẫn ngang nhiên tự ý. Nhân lúc đến giờ dùng cơm chiều nên Đại đức thỉnh Đức Tăng thống dùng cơm và mời bà Hạnh Mãn ra khỏi phòng cho ngài thọ trai. Bà ta không chịu đi còn đánh đá nói rằng :

- Mấy ông lấy việc dùng cơm của Hoà Thượng để đuổi tôi đi phải không ? Hoà Thượng là Bồ Tát nên chỉ Thiên duyệt thực (ăn bằng niềm vui thiền định, PTTGQT chú) chứ không dùng cơm chiều, vì cơm chiều là giờ của ngựa quí ăn, nên Hoà Thượng không có dùng cơm chiều.

Đây là lý lẽ của kẻ sơ cơ lợi dụng kinh Phật để ngụy biện cho việc làm ám muội và mục tiêu cưỡng ép Đức Tăng Thống phải ngồi tiếp chuyện thêm. Thậm chí lúc đó Y tá vào chích thuốc cho Hoà Thượng, bà ta cũng ngăn cản nói :

- Đợi tôi xong câu chuyện rồi sẽ

chích. Sức khoẻ của Hoà Thượng có vấn đề gì tôi chịu trách nhiệm !

Nhận thấy bà này quá quắt, lạm quyền và xem thường Đức Tăng Thống, Đại đức thị giả liền can thiệp và dẫn lấy máy ghi âm. Bà Hạnh Mãn quá lớn và chụp cổ áo Đại đức giành lại máy. Không thành, bà ta rút điện thoại di động gọi Công an đến can thiệp. Bà bù lu bù loa thét trong máy : "Mấy ông Thị giả đã lấy máy ghi âm của tôi rồi, âm mưu xóa câu chuyện tôi cần đem về trình Cấp trên".

Nói xong bà bước ra sân như chờ công an tới, gặp Thượng tọa Thích Minh Tuấn đi ngược chiều, bà liền cự nự : "Thầy chỉ đạo việc này phải không ?" Thượng Tọa Minh Tuấn đáp : "Tôi chỉ đạo chứ ai !" Bà gầm lên : "Thầy có biết máy đó của ai không ? Máy của Hoà Thượng Thắng Hoan gửi tiền về cho tôi sắm để ghi lời nói của Đức Tăng Thống đó ! Ông là đồ quỷ, đồ ma phá hoại Phật Pháp, sẽ đọa 18 tầng địa ngục. Tôi là Bồ tát Quan Âm thị hiện xuống cứu khổ cứu nạn cho Giáo hội đây. Tôi sẽ báo cho Công an biết hết việc này. Các ông sẽ biết tay tôi ! Liệu hồn sau này đừng có trách nghe chưa" (!).

Thượng Tọa Minh Tuấn ôn tồn nói "Cô đến đây quá quắt, sách nhiễu làm náo động Tu Viện, tôi chưa mời chánh quyền đến can thiệp, còn nếu Cô mời chánh quyền đến đây tôi sẽ quyết làm cho ra lẽ".

Lúc ấy là 19 giờ, bà Hạnh Mãn lấy xe rời khỏi Tu Viện. Khoảng một giờ sau, bà ta quay lại với một đám Công An. Nhưng Tu viện đã khóa trái cửa không cho ai ra vào.

Câu chuyện giả Giáo chỉ giả

Bốn tháng vừa qua, dư luận trong Cộng đồng Người Việt ở hải ngoại, đặc biệt ở Hoa Kỳ, bỗng xôn xao chung quanh việc ban hành Giáo chỉ số 9 do Đức Đệ tứ Tăng thống ký. Giáo chỉ đặt trọng tâm vào việc chấn chỉnh nội bộ Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trong và ngoài nước, đồng thời cho thiết lập Văn phòng II Viện Hóa Đạo trực thuộc Viện Hóa Đạo trong nước, chứ không còn trực thuộc vào Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ theo Quyết định số 27 của Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo là Hoà thượng Thích Huyền Quang ký năm 1992.

Giáo chỉ số 9 ra đời vì hai lý do :

Thứ nhất do có vài vị Tăng sĩ trong Giáo hội muốn tái hồi sự biến năm 1981, thỏa hiệp với Nhà nước Cộng sản nhằm phụ tay thanh toán Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất dưới sự lãnh đạo

của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang và Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo. Các vị Tăng sĩ này lôi kéo một số Tăng sĩ, Cư sĩ tu xuất ở hải ngoại, gọi là Nhóm Thân hữu Già Lam, hậu thuẫn cho đường hướng đầu hàng mới. Vì vậy mà ngày 7-1-2007 xuất hiện tại miền Nam California Nhóm Tăng Ni Việt Nam Hải ngoại do Hòa thượng Thích Minh Tâm cầm đầu. Cuộc họp thành lập chư Tăng các châu này không thông qua hệ thống tổ chức giáo hội thuộc Văn phòng II Viện Hóa Đạo chiếu theo Quy chế và Hiến chương Giáo hội quy định. Thành lập xong, Nhóm Tăng Ni Việt Nam Hải ngoại bước sang bành trướng thế lực qua cuộc họp gọi là Ngày Về Nguồn tại chùa Pháp Vân ở thị trấn Mississauga, Canada, các ngày 21, 22, 23-9-2007, rồi tiếp đến cái gọi là Đại hội Bất thường của 8 Hòa thượng và 4 Cư sĩ tại chùa Bảo Quang hôm 12-1-2008. Đại hội này tự xưng là GHPGVNTN nhưng lại tụ họp trong một ngôi chùa (Bảo Quang) không hề có chân trong danh sách các chùa thuộc GHPGVNTN Hải ngoại tại Hoa Kỳ. Đặc biệt hơn, vị trụ trì ngôi chùa này, Sư Quảng Thanh không là thành viên của GHPGVNTN và từ ba năm qua không ngừng lên đài phát thanh công kích, phỉ báng chư vị lãnh đạo GHPGVNTN.

Thứ hai, trợ thủ cho việc đánh phá GHPGVNTN nói trên, Nhà nước Cộng sản mở chiến dịch phỉ báng, mạ lỵ, vu khống Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ và GHPGVNTN trên các cơ quan truyền thông đại chúng và qua 600 tờ báo của Đảng trong vòng 2 tháng (giữa tháng 7, 8 sang tháng 9-2007). Đồng thời hàng giáo phẩm thuộc Viện Hóa Đạo và một số vị Chánh Đại diện GHPGVNTN tại các tỉnh bị triệu đến cơ quan Công an hay Ủy ban Nhân dân làm việc, kể cả Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ.

Trước nguy cơ "trong đánh ra ngoài đánh vào" này, Đức Tăng thống Thích Huyền Quang ban hành Giáo chỉ số 9 nhằm chấn chỉnh nội bộ và đối phó với tình hình đàn áp mới.

Tại Hoa Kỳ, những đợt động loạn và mâu thuẫn xảy ra, mà tiêu đích nhắm gây hoang mang dư luận quần chúng Phật tử nói riêng và đồng bào người Việt tị nạn nói chung.

Thay vì nghiêm chỉnh đọc, nghiên cứu tìm phương sách cứu nguy Giáo hội trong nước trước cảnh dầu sôi lửa bỏng, thì một thiểu số thành viên cũ của Giáo hội tại Hoa Kỳ tung lên Internet những lời bêu riếu Giáo chỉ số 9, bắt kính với Đức Tăng thống, rồi phỉ báng vô bằng cho một Cư sĩ trong

Giáo hội làm "Giáo chỉ giả".

Thay vì đáp lời mời của Đại lão Hòa thượng Thích Hộ Giác về họp Đại hội Bất thường của Giáo hội tại Hoa Kỳ ở chùa Bửu Môn, thành phố Port Arthur, ngày 10-11-2007 để thảo luận, bàn bạc cứu nguy Giáo hội thông qua kế sách giải nguy cứu đạo của Giáo chỉ số 9 và Thông bạch Hướng dẫn thi hành Giáo chỉ, thì hai Hòa thượng Thắng Hoan và Tín Nghĩa, rồi tám vị Hòa thượng ký thư chung đưa lên Internet công khai tấn công Giáo chỉ, hỗ trợ với Đức Tăng thống và phỉ báng vô bằng các thành viên cao cấp của Giáo hội.

Tám vị Hòa thượng : Thích Thắng Hoan, Thích Trí Chơn, Thích Chơn Thành, Thích Nguyên Lai, Thích Tín Nghĩa, Thích Hạnh Đạo, Thích Nguyên An, Thích Tín Nghĩa, và Thích Nguyên Trí viết thư công khai ngày 4-12-2007 loan tải trên Internet vu cáo, phỉ báng vô bằng Phát ngôn nhân Viện Hóa Đạo, là Cư sĩ Võ Văn Ái. Đây là hành động thiếu cặn, vừa vọng ngữ vừa ác ngữ, không xứng với cương vị tu hành của người Tăng sĩ. Một bức thư như thế đưa ra pháp luật sẽ là một hành vi tội phạm, vì các luận cứ đưa ra đều vô bằng. Như người nhìn sợi dây trong đêm mà tưởng là con rắn, nên hô hoán âm ỉ.

Ngoài bức thư nói trên còn những bức thư khác, hay nhiều lượt tuyên bố trên báo, đài, mà qua đó các Hòa thượng này luôn miệng "xác nhận" là Giáo chỉ "giả". Họ liên tục gây hoang mang trong dư luận cộng đồng về một "Giáo chỉ giả", mong lộng giả thành chân. Từ tuyên bố công khai đến hàng loạt bài nặc danh phóng ra từ địa chỉ "Nhóm Tăng Ni Hải ngoại" liên tiếp trong nhiều tháng phóng hỏa mù "Giáo chỉ giả" hòng lập lại câu châm ngôn :

"Lời nói dối lặp lại 10 lần vẫn là lời nói dối. Nhưng lặp lại nghìn lần sẽ thành ra sự thật" của ông tổ nói láo Đức Quốc xã Goebbels. Hãy nghe thử nghe các "chúng khẩu đồng tử" trên mười lần, rằng thì là Giáo chỉ "giả" :

Tờ báo Văn Hóa phát hành tại miền Nam California số tháng 10 phỏng vấn 3 Tăng sĩ Thích Chơn Thành, Thích Nguyên Trí, Thích Quảng Thanh. Sư Chơn Thành nói : "Về cái Giáo chỉ 9... Cái Giáo chỉ này không giá trị gì hết ! Tôi không nghĩ là Giáo chỉ 9 này xuất phát từ Thầy Huyền Quang hay Thầy Quảng Độ" (tr. 36). Sư Nguyên Trí : "Về Giáo chỉ 9 này, thứ nhất chính tôi đã gọi về thăm các ngài, xin lỗi, ngài hiện nay không còn "control" (kiểm soát) được nữa, ngài đã lẩn rồi" (tr. 37). Sư

Quảng Thanh : "Tôi nghĩ rằng do ông Võ Văn Ái nguy tạo cái này và nghe đầu đó có người về thừa bầm đánh lễ Hòa thượng Huyền Quang thì Hòa thượng Huyền Quang nói ngài già rồi, cái sự tiếp cận xã hội của ngài cũng bị hạn chế, có người nói ngài lẫn rồi, như vậy thì cái Giáo chỉ này là cái Giáo chỉ nguy tạo" (tr. 37).

Chúng khẩu đồng từ, nói ra vanh vách và liên tục từ miệng 3 Sư rồi tới 8 Hòa thượng, rồi tới cả một Đại hội nguy tạo và tiếm danh ngày 12-1-2008 ở chùa Bảo Quang, thử hỏi Phật tử làm sao không khỏi hoang mang ?!

Nói riết chuyện Giáo chỉ và là Giáo chỉ "già", nên một số Phật tử mất cảnh giác để không nhận ra khía cạnh bất kính, hỗn láo của một số nhà Sư. Như Sư Thích Nguyên Trí là ví dụ điển hình : Năm 1963, Hòa thượng Thích Huyền Quang thuộc hàng giáo phẩm lãnh đạo cuộc vận động cho tự do và bình đẳng tín ngưỡng. Năm đó Sư Nguyên Trí còn là một chú tiểu. Thế mà ngày nay, lưỡi trên vừa ca tụng GHPGVNTN, vừa tôn vinh hai Ngài Huyền Quang và Quảng Độ, nhưng lưỡi dưới hỗn láo với Đức Tăng thống, cho ngài "đã lẫn" rồi. Bất nhẫn, bất hiếu và vô nhân làm sao !

Ngài "lẫn rồi" mà sao hết Thứ trưởng Công an Nguyễn Văn Hường đến Thiếu tướng Cục trưởng Cục A41 Trần Tư nướm nược từ Hà Nội vào Bình Định mời Đức Tăng thống ra chơi Hà Nội để cho Thủ tướng được gặp, và rồi mời Ngài lên ngôi Vị Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Nhà nước ?

Gần đây Sư Thích Quảng Bình lặn lội về Bình Định, nhân danh vai vị Sư ở Pháp, ở Đức, ở Canada và Hoa Kỳ xin tặng Đức Tăng thống một chiếc xe hơi. Nhưng Đức Tăng thống đã viết một trang thư tay cho Sư Quảng Bình trả lại chiếc xe, không nhận. Việc này ít người biết. Nhưng trang thư tay này Đức Tăng thống gửi bản sao sang Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế làm hồ sơ lưu.

Gần đây Sư Thích Đồng Trí trả lời phỏng vấn một nhật báo tại miền Nam California nói rằng Sư có về Bình Định "thăm Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang và được biết sức khỏe của ngài rất yếu kém. Được thăm hỏi về Giáo Chỉ số 9 Đại Lão Hòa Thượng đã không còn nói được, nhưng vị thị giả của ngài là Minh Tuấn có cho biết Giáo Chỉ là do một người ở Saigon đem ra ngoài. (...) Vị thị giả cũng không tiết lộ danh tánh người đó". *Đọc mấy câu đăng báo này như đi vào sương mù dày*

đặc. Nửa như Sư Đồng Trí có gặp Đức Tăng thống, nhưng ngài bệnh quá, không nói được, nên vị thị giả trả lời thay. Nửa như không được Đức Tăng thống tiếp, nên Sư mập mờ đưa ra câu trả lời vô thường vô phạt của một "vị thị giả". Thực tế Sư không một chút âu lo cho sức khỏe hay tuổi hạc của vị lãnh đạo Phật giáo tối cao, vì nhiệm vụ Sư làm thám tử điều tra Giáo chỉ số 9. Nên hỏi vu vơ vị thị giả. Vị thị giả cũng mập mờ áp dụng như lời hỏi vu vơ của Sư. Vấn đề không phải chuyện thăm viếng đâu. Nhưng theo dặt một bối cảnh để ạch đề ra "sự thật sau một nghìn lần nói dối" là Giáo chỉ "già".

Lạ quá, 600 tờ báo của Đảng, rồi Truyền thanh, Truyền hình Nhà nước phỉ báng ra rả Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, mạt ly Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trong suốt 2 tháng trời. Thế nhưng 8 Hòa thượng tiếm danh GHPGVNTN kia, nhóm Thân hữu Già Lam nọ, nhóm Tăng Ni Việt Nam Hải ngoại này vẫn cứ "thuần túy tu học", "thuần túy Về Nguồn", "thuần túy Đại hội". Nhưng tuyệt đối câm miệng hén trước hiểm nguy của Thầy Tổ và người Đồng Đạo, của GHPGVNTN mà họ "tôn thờ" trên đầu lưỡi !

Gần đây, nhiều Tăng sĩ ở Hoa Kỳ, Pháp, Đức, Canada, và đặc biệt ở Úc nơm nớp gọi điện thoại về Bình Định điều tra "sao cho Giáo chỉ số 9 thành Giáo chỉ già". Một Hòa thượng tại Úc được giao phó nhiệm vụ điều tra, may mắn được nói chuyện trực tiếp với Đức Tăng thống. Hòa thượng ở Úc hỏi : "Giáo Chỉ số 9 Ngài có ký không?". Đức Tăng thống trả lời : "Tôi ký Giáo chỉ chứ ai ký bây giờ. Quý vị có gì hay hơn muốn thêm bớt thì gửi về cho tôi biết. Tôi sẽ ký lại một lần nữa". Chi tiết này không thấy 3 "chúng khẩu đồng từ" trong báo Văn hóa, rồi 8 "chúng khẩu đồng từ" chuyên gia viết thư bêu rếu không chịu tiết lộ cho các Báo, Đài mà còn nói ngược lại.

Bây giờ từ Hoa Kỳ, Sư Thắng Hoan gửi tiền về cho cán bộ tôn giáo vận kiếm đặc tình tôn giáo Hạnh Mãn mua máy đi thu âm Đức Tăng thống. Áp dụng kỹ thuật "làm việc" của công an, nói hươu nói vượn, nói quanh nói co để dẫn dắt đối tượng vào bẫy, cốt sao cho đối tượng phát ra những danh từ, những sự kiện mình muốn, hòng sắp đặt để sử dụng cho công cuộc "nói dối nghìn lần để thành sự thật".

Tịnh thất Hồng Liên ở An Giang bị phân biệt đối xử

Tịnh thất Hồng Liên ở phường núi

Sam, thị xã Châu Đốc, tỉnh An giang, do Sư cô Thích Nữ Minh Hiền trú trì, vì tiếp Thượng tọa Thích Chơn Tâm tạm trú mấy ngày nên bị cơ quan công quyền sách nhiễu và đối xử bất công. Viện lý do Thượng tọa Thích Chơn Tâm thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất là giáo hội bất hợp pháp không được liên hệ.

Thượng tọa Thích Chơn Tâm là Chánh Đại diện GHPGVNTN tỉnh An Giang kiêm Tổng vụ trưởng Tổng vụ Giáo Dục, Viện Hóa Đạo, tốt nghiệp Tiến sĩ Triết học tại Đại học Magadh, Ấn Độ. Theo Thư Kêu cứu của Thượng tọa Thích Chơn Tâm gửi đến Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế, thì ngôi chùa Tây Huê do Thượng tọa làm Viện chủ đã bị Nhà nước ngang nhiên cưỡng chiếm vào tháng 8 năm 2006 sau nhiều lần áp lực Thượng tọa rời bỏ GHPGVNTN nhưng bị Thượng tọa phản đối.

Đầu tháng 12-2007 Thượng tọa tìm về thăm ngôi chùa cũ của mình, nên đến xin tá túc tại Tịnh thất Hồng Liên. Không ngờ sự kiện ấy gây tai họa cho Sư cô Thích Nữ Minh Hiền. Nại lý do này, nhà cầm quyền không cho phép Sư cô tiếp tục sửa lại mái nhà sau chùa. Khiến mưa dột làm ẩm ướt các tượng thờ và hư hỏng đồ vật trong chùa. Từ một tháng qua, tuy Sư Cô đã vì áp lực ký kết không đón tiếp chư Tăng thuộc GHPGVNTN nữa, nhưng nhà nước vẫn chưa cho phép Sư cô lợp lại mái chùa giữa mùa mưa lũ. Sau đây là toàn văn Thư Kêu Cứu của Thượng tọa Thích Chơn Tâm :

THƯ KÊU CỨU

Vv/ Nhà nước tỉnh An Giang sách nhiễu, đàn áp GHPGVNTN, khủng bố tịnh thất Hồng Liên, phường núi Sam, TX Châu Đốc, tỉnh An Giang

Sai gòn ngày 22-01-2008

Kính gửi :

Các tổ chức quốc tế nhân quyền Liên Hiệp Quốc.

Ủy Ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt nam (Paris).

Các cơ quan truyền thông, báo đài trong và ngoài nước.

Kính thưa quý vị,

Tôi là ty kheo Thích Chơn Tâm, Chánh đại diện GHPGVNTN tỉnh An giang, trú trì chùa Tây Huê, phường núi Sam, thị xã Châu Đốc, tỉnh An giang, kính trình đến quý vị sự việc như sau :

Chiến dịch nhà nước XHCN đàn áp tôn giáo, GHPGVNTN, GH Phật giáo Hoà Hảo thuần túy, các tôn giáo khác đã và đang diễn ra ngày càng khốc liệt. Bằng nhiều hình thức sách

nhiều, đe dọa, trấn áp, khủng bố vô cùng tàn nhẫn như việc đàn áp Huynh trưởng Gia Đình Phật tử Thừa Thiên-Huế trong tháng 01-2008 vừa qua là một điển hình.

Ngày tháng 08 năm 2006 nhà nước ngang nhiên chiếm chùa Tây Huê, phường núi Sam, Thị xã Châu Đốc một cách phi pháp và vi hiến vì không theo trình tự pháp luật nào cả.

Nhân lúc tôi đi thành phố Sài gòn trị bệnh, vắng chùa mới có 3 ngày, chính quyền địa phương thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang đã ngang nhiên vào chiếm chùa Tây Huê rồi cho một nhà sư quốc doanh vào chiếm ở. Họ đánh tiếng cùng Phật tử quanh chùa rằng *ông thầy Tây Huê theo GHPG VNTN chống lại chính quyền, cần phải cho tụi xì ke, ma túy xử trị ông*. Thấy tình hình bị đe dọa nghiêm trọng, tôi đành phải ở lại thành phố Sài gòn, chờ lắng nghe diễn biến vụ chùa Tây Huê sa sao.

Vào đầu tháng 12-2007 tôi có về lại phường núi Sam, tá túc nhờ nơi Tịnh Thất Hồng Liên, tổ 2 chùa, phường núi Sam, do Sư cô Thích Nữ Minh Hiền trú trì (sư cô vốn là học trò cũ của tôi trong nhiều khoá học Hạ, tức khoá tu học 3 tháng mùa hè) để nghỉ dưỡng bệnh. Nhân lúc tôi ghé thăm thì Tịnh Thất Hồng Liên đang sửa lại mái nhà sau.

Ngày 20-12-2007 tôi về lại thành phố Sài gòn. Hôm sau được tin từ phường núi Sam, Phật tử báo lại : *tối qua công an đông lắm, kéo lên khám xét tịnh thất Hồng Liên, lục soát khắp nơi, họ cố tìm bắt Thầy*.

Qua tin báo tôi được biết lúc khoảng 23g đêm ngày 20-12-2007, chính quyền thị xã Châu Đốc hay tin tôi về An Giang, họ kéo đến Tịnh thất Hồng Liên hơn 10 công an sắc phục và thường phục để định bắt tôi nhưng tôi đã về thành phố trước đó rồi.

Sau đó chính quyền phường, thị xã, tỉnh, nhiều ban ngành, công an, dân vận, tôn giáo cùng họp bàn, họ lên án tôi là đại phản động, đưa tin tức chống đối chính quyền lên trang Web, v.v... Tiếp sau đó chính quyền với Ban trị sự tỉnh An Giang (Giáo hội Nhà nước) ép buộc Sư cô Thích nữ Minh Hiền làm cam kết : Không liên hệ GHPGVNTN ; Không chứa chấp người GHPGVNTN nơi tịnh thất ; không tiếp tay, giúp đỡ cho GHPGVN TN. Dù đã làm cam kết nhưng chính quyền vẫn ngăn trở không cho Sư cô Minh Hiền tiếp tục lợp lại mái nhà sau hiện đang vỡ tung ra trước cảnh mưa gió, bão bùng, tượng thờ ẩm ướt, đồ vật hư hại, thăm cảnh bị đình chỉ tu sửa đã qua hơn một tháng nay. Nay là cuối tháng giêng dương lịch, dù Sư

cô đã làm đủ tất cả thủ tục, kêu ca đến các ban ngành phường, thị xã, tỉnh để xin tiếp tục lợp lại mái nhà cho khỏi cơn dột khi mưa gió mà chính quyền tỉnh An Giang vẫn chưa giải quyết.

Phường núi Sam là điểm du lịch, tham quan, hành hương tâm cỡ quốc gia, khách du lịch, Việt kiều về thăm quê, nhất là vào dịp Tết nguyên đán 2008 tới đây hằng năm rất đông, du khách sẽ nghĩ gì, nói gì, bàn tán gì về một chính sách ứng xử tàn nhẫn với tôn giáo, phân biệt đối xử với GHPGVNTN. Việc tịnh thất Hồng Liên kéo dài diễn ra trước mắt quần chúng trong và ngoài nước như thế càng phơi bày một bộ mặt XHCN ngày càng ngang ngược. Nhiều Phật tử nghe biết việc này rất bức xúc, họ kêu gọi đồng bào tẩy chay du lịch núi Sam, Châu Đốc.

Kính mong quý cơ quan Quốc tế Nhân quyền, Qui Truyền thông báo, đài lên tiếng can thiệp, cứu giúp cho tình cảnh thành viên GHPGVNTN cho chùa Tây Huê sớm qua cơn pháp nạn tai ác này ; cho Tịnh Thất Hồng Liên, phường núi Sam, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang được lợp lại mái nhà sau tránh cơn mưa gió.

Vô vàn cảm ơn quý vị.

TÒA KHÂM SỨ

một nước cờ khó

Thanh Sơn

Từ hơn tháng nay, qua các bản tin và hình ảnh đầy đủ trên các các phương tiện truyền thông đại chúng, đặc biệt nhất là qua mạng điện toán VietCatholic, chúng ta đã chứng kiến được cảnh tranh đấu của cộng đồng Công Giáo ở VN nói chung và ở Tổng Giáo phận Hà Nội nói riêng cho quyền lợi chính đáng của mình. Nói rõ hơn, cộng đồng người Công Giáo Tổng Giáo phận Hà Nội đòi hỏi nhà nước CSVN phải hoàn trả lại cho Giáo Hội các phần đất đai (khuôn viên Tòa Khâm Sứ cũ và khuôn viên nhà thờ giáo xứ Thái Hà) mà nhà nước tự quyền chiếm giữ một cách bất công.

Dựa theo các văn bản giấy tờ, chủ quyền các phần bất động sản đó luôn luôn thuộc về Giáo Hội Công Giáo. Vì thế, cuộc tranh đấu của cộng đồng người Công Giáo là hoàn toàn chính đáng và hợp pháp. Và cuộc tranh đấu đó chính đáng không những vì mục đích của nó chính đáng, mà cả hình thức tranh đấu cũng hoàn toàn chính đáng ngay từ đầu. Bởi vì cộng đồng người Công Giáo Việt Nam tranh đấu chỉ đòi lại quyền lợi hợp pháp của mình và một cách hoàn toàn trật tự, bất bạo động. Một cuộc tranh đấu như thế đã được không chỉ các cộng đồng CGVN và những người VN thiện tâm ở hải ngoại ủng hộ, nhưng còn được Tòa Thánh Vatican và quốc tế quan tâm.

Vậy, một cuộc tranh đấu đầy chính nghĩa như thế cứ thẳng đường mà tiến, chứ đâu cần phải đắn đo suy nghĩ gì nữa?

Dĩ nhiên, vấn đề đã rõ: cuộc tranh đấu của chúng ta là một cuộc tranh đấu cho công lý, hoàn toàn

phù hợp với công pháp quốc tế và đầy chính nghĩa. Nhưng điều đó không có nghĩa là nó không còn đòi hỏi nơi tất cả chúng ta và nơi mỗi người trong chúng ta một sự cân nhắc hợp lý và một sự cảnh giác đầy trách nhiệm. Bởi vì cuộc tranh đấu của chúng ta chứa ẩn nhiều yếu tố phức tạp và khó khăn, chứ không giống như nơi các cuộc tranh đấu của những đoàn thể xã hội khác. Trong số đó chúng tôi xin được đan cử ba yếu tố như sau:

1. Chúng ta là một cộng đồng tôn giáo, hơn nữa là một cộng đồng Kitô giáo, mà nền tảng là chân lý và đức ái, chứ không phải là một cộng đồng chính trị hay xã hội. Vì thế, không chỉ mục đích tranh đấu của

chúng ta phải đúng và hợp pháp, nhưng phương tiện chúng ta sử dụng để tranh đấu cũng phải luôn luôn đúng và hợp pháp. Nói cách khác, xét theo toàn thể cộng đồng hay xét theo từng cá nhân Kitô hữu, mọi lời nói, mọi thái độ và mọi hành động của chúng ta, và trong mọi hoàn cảnh, đều phải thể hiện rõ được tinh thần bác ái Kitô giáo và thực thi được sứ vụ quan trọng mà Đức Kitô đã giao phó cho chúng ta, đó là: Ánh sáng soi chiếu thế gian và muối ướp mặt đời! Hầu qua cách thức tranh đấu của chúng ta, mọi người - kể cả những kẻ vô thần và chống đối Giáo Hội - đều có thể nhận ra được tinh thần bác ái của Tin Mừng và sự hiện hữu của Thiên Chúa. Nói cách khác, cả cuộc tranh đấu đầy căng go và gay gắt này cũng mang tinh thần truyền giáo, và cũng là một dịp tốt để rao giảng Tin Mừng! Vì thế, cuộc tranh đấu của chúng ta cho công lý và quyền lợi chính đáng của chúng ta cũng phải:

- tuyệt đối trật tự, bất bạo động, phải thâm đậm đức bác ái như thái độ của chúng ta vẫn có từ trước cho tới nay;
- không khiêu khích ai cả, dù bằng lời nói hay hành động; nhưng cũng không chấp nhận sự khiêu khích của đối phương, kéo bị rơi vào bẫy của họ. Không đe dọa ai, nhưng cũng không bao giờ nao núng sợ hãi trước mọi hiểm họa đe dọa nạt của đối phương.
- thái độ mềm dẻo, nhưng tinh thần tranh đấu luôn cương quyết đến cùng.

2. Đối phương của chúng ta là nhà nước CSVN. Cũng như tất cả các nhà nước cộng sản khác trên khắp thế giới, từ trước tới nay, nhà nước CSVN luôn luôn vẫn không bao giờ thay đổi được bản sắc «cộng sản» của họ, tức:

- họ không phải là những người hành xử theo lý trí và lẽ phải;
- tuy họ vẫn sử dụng những ngôn từ hay đẹp như: tự do, dân chủ, xã hội công bằng văn minh tiến bộ, v.v... nhưng trên thực tế, họ hành động hoàn toàn ngược lại; họ luôn thi hành các chính sách bằng cường quyền; cai trị dân bằng thủ đoạn, bằng luật rừng, bằng bạo lực và bằng các chính sách chiếm đoạt tài sản của nhân dân - của từng cá

nhân hay của một tập thể - một cách trái phép.

- họ không bao giờ nói sự thật và tôn trọng sự thật. Vì thế, những gì họ nói chỉ là chiến lược, chỉ là mưu mô tạm thời nhằm đạt mục đích sau cùng của họ mà thôi. Nói cách khác, mọi chính sách, mọi lời nói, mọi lời hứa của nhà nước CSVN chỉ là những mưu mô lừa lọc mà thôi.

- nhà nước CSVN không tôn trọng các quyền con người, đặc biệt quyền tự do tôn giáo. Qua các chính sách và cách thi hành các chính sách của họ từ năm 1945 tới nay, nhà nước CSVN đã cho thấy mục đích của họ luôn tìm cách chèn ép và đàn áp Giáo Hội Công Giáo, càng nhiều bao càng tốt bấy nhiêu.

3. Một điểm phức tạp thứ ba nữa cho cuộc tranh đấu của người CGVN, là sự can thiệp của Tòa Thánh Vatican. Dĩ nhiên, Vatican đứng về phía người CGVN đang trong giai đoạn cực kỳ khó khăn này và bên vực cho sự thật và cho công lý. Nhưng Vatican vẫn có những ý kiến, những quan điểm và những lập luận riêng; và những ý kiến hay quan điểm đó không hẳn luôn luôn trùng hợp với thực tại cụ thể tại hiện trường. Một ví dụ cụ thể là thái độ một chiều của Vatican đối với chính quyền Tổng thống Ngô Đình Diệm vào năm 1963. Điều đó muốn nói rằng ngoài lãnh vực tín lý và luân lý ra, T.Thánh Vatican vẫn không tránh được những thiếu sót.

Đi vào cụ thể, lá thư của ĐHY Tarcisio Bertone, Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh, gửi Đức TGM Ngô Quang Kiệt, trước hết là một sự bày tỏ lòng cảm thông, tinh thần liên đới chân thành trong giai đoạn đầy thử thách khó khăn của TGP Hà Nội. Nhưng đồng thời, qua ngôn ngữ ngoại giao, lá thư cũng là một nhắc nhở: đòi hỏi không chỉ sự khôn ngoan thận trọng, nhưng còn sự giới hạn, nhún nhường, nếu không nói là hàm chứa cả sự nhượng bộ nữa! Đó cũng là một điều dễ hiểu, vì những vị nắm giữ các trọng trách ở Vatican dù có thiện chí bao nhiêu đi nữa, thì họ vẫn là những «ông Tây», với tầm nhìn nhân bản của Tây phương, nên không thể có được những bức xúc và nhất là những cái

nhìn và những nhận xét trùng hợp với hoàn cảnh cụ thể của sự việc như chúng ta được, những người CGVN gắn liền với sự việc bằng xương bằng máu. Đó là chưa muốn nói đến cái «nhìn rộng lớn» của các vị chức sắc Vatican về một viễn tượng bang giao Việt Nam-Vatican. Nếu vậy, phải chăng bức thư của ĐHY Bertone cũng chứa đựng một nhắn nhủ đầy hậu ý: «Tiểu bất nhân tác loạn đại mưu» (đừng nóng nảy trong chuyện nhỏ mà bỏ lỡ đại sự)?

Nói tóm lại, cuộc tranh đấu cho công lý và cho quyền lợi chính đáng của Giáo Hội Việt Nam nói chung và của TGP Hà Nội nói riêng, là một cuộc tranh đấu đầy chính nghĩa. Nhưng đây không phải là một cuộc tranh đấu dễ dàng, vì đối phương của chúng ta là nhà nước CSVN, những người hầu như không biết «chân lý là gì», những người không bao giờ tôn trọng lý trí và lẽ phải. Do đó, chúng ta phải cương quyết, phải có thái độ dứt khoát: «vô quít đây có móng tay nhọn». Tuy nhiên, ở đây «móng tay nhọn» của chúng ta không được phép làm hại đến những «múi quít» thơm ngọt ở phía trong. Đúng vậy, cuộc tranh đấu cương quyết của chúng ta không được phép làm tổn hại đức ái Kitô giáo và che khuất ánh sáng Tin Mừng trước mắt những đối phương vô thần của chúng ta. Đó chính là cái khó quan trọng nhất!

Tiếp đến, ý kiến của TT Vatican trong bức thư của ĐHY Quốc Vụ Khanh là một động viên và khích lệ cho chúng ta, và đồng thời là một nhắc nhở giúp chúng ta thận trọng hơn, hầu cuộc tranh đấu của chúng ta tiếp tục diễn biến đúng với tinh thần bác ái Kitô giáo và nhờ thế sẽ đạt tới những hiệu quả tích cực mong muốn. Tuyệt đối, đây không được coi là ý kiến chỉ đạo hay là áp lực mang tính cách quyết định đối với cuộc tranh đấu của chúng ta.

Vậy, qua những suy tư trên đây, chúng ta nhận thấy rằng để hành động sao cho thấu tình đạt lý, sao cho mọi sự đều trôi chảy và đưa tới thành công tốt đẹp trong biến cố Tòa Khâm Sự tại Hà Nội, quả thật là một nước cờ khó.

Những điều đối trá của Tết MẬU THÂN

.....Arthur Herman * Wall Street Journal * 6-02-2008.....

Vào ngày 30-01-1968, hơn một phần tư triệu quân chính quy Bắc Việt và 100 ngàn du kích Việt cộng đã phát động một cuộc tấn công có quy mô lớn vào miền Nam VN. Nhưng dư luận đã không nghe biết gì về việc ai đã thắng trận chiến có tính quyết định cao nhất này trong chiến tranh VN, còn được gọi là cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân, cho đến khi thật quá trễ.

Sự tường thuật sai lạc của giới truyền thông báo chí về cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân đã đi vào tiềm thức của chúng ta. Hình ảnh đó đã cho phép các thành phần chống chiến tranh có một uy tín không xứng đáng hiện vẫn còn tồn tại ngày hôm nay tại Quốc hội Hoa Kỳ, và trong thái độ của giới truyền thông đối với cuộc chiến tại Iraq. Cái kinh nghiệm về cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân đã cung cấp một kiểu tường thuật cho những kẻ mong muốn được thấy tất cả mọi thành công về quân sự của Hoa Kỳ -- như vụ tăng viện quân số của tướng tư lệnh liên quân Petraeus tại Iraq-- bị thu nhỏ lại và che đậy lấp liếm đi.

Sự thật là cuộc chiến tại VN đã bị thua trên mặt trận tuyên truyền, với một mức độ to lớn vì sự tường thuật sai lạc một cách liên tục của báo chí về thắng lợi rõ ràng của Hoa Kỳ trong cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân, như là một sự thảm bại. Bốn mươi năm là một quá khứ dài để đem lại sự thật cho lịch sử.

Cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân xảy ra vào phần cuối của một chuỗi dài những thất bại của cộng sản. Đến năm 1967 thì cánh quân du kích của họ tại miền Nam, tức là Việt cộng, đã chứng tỏ là càng lúc càng thiếu hiệu năng, về cả hai mặt quân sự lẫn chính trị. Một khi quân

đội Hoa Kỳ bắt đầu đến tham chiến vào mùa hè 1965, thì Việt cộng bị đánh tơi tả hết trận này đến trận khác, mặc dù được sự yểm trợ hùng hậu về quân số và vũ khí của Hà Nội cho quân du kích phía nam. Đến năm 1967 thì VC đã mất quyền kiểm soát các khu vực như vùng đồng bằng sông Cửu Long -- thật là đái bôi, đây chính là nơi mà các phóng viên David Halberstam và Neil Sheehan lúc đầu đã chẩn đoán một “vùng lầy” VN, vốn không bao giờ tồn tại.

Cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân là một ván bài tuyệt vọng của Hà Nội để cưỡng chiếm các tỉnh phía bắc của miền Nam VN, sử dụng quân du kích, trong khi đó cùng lúc lại phát động một cuộc tổng nổi dậy để yểm trợ cho Việt cộng. Cả hai đều thất bại. Quân đội Hoa Kỳ và quân đội miền Nam đã đẩy lùi các cuộc tấn công, bắt đầu bằng một cuộc ngưng bắn giả vờ của VC để đón mừng Tết nguyên đán. Đến ngày 2 tháng 3, khi Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ dập tắt ổ kháng cự cuối cùng của bộ đội Bắc Việt tại thành phố Huế ở phía bắc, thì phía VC đã bị thiệt hại từ 80 đến 100 ngàn bộ đội tử thương hoặc bị thương mà không chiếm được một tỉnh nào.

Tết Mậu Thân là một sự thảm bại nặng nề đáng chú ý cho Việt cộng. Cuộc tấn công này không những chỉ thất bại trong việc phát động lên bất cứ sự nổi dậy nào từ quần chúng, mà còn làm cho VC bị mất mát “những người tốt nhất của chúng tôi” như cựu bác sĩ VC Dương Quỳnh Hoa đã thú nhận sau đó cùng ký giả Stanley Karnow. Nhưng cái sự thật hiển nhiên về chiến thắng của lực lượng quân sự Hoa Kỳ --“Bắc Việt đã chiến đấu

đến tên VC cuối cùng”, như viên chức của Hội đồng An ninh Quốc gia William Bundy đã ghi nhận lúc đó-- đã bị xoáy về phía khác bởi hầu hết giới báo chí Hoa Kỳ.

Như phóng viên thường trực của tờ Bưu điện Hoa Thịnh Đốn tại Sài Gòn, Peter Braestrup đã đúc kết trong cuốn sách của ông ta xuất bản năm 1977, tựa đề “Câu chuyện lớn”, sự quyết liệt một cách tuyệt vọng trong các cuộc tấn công của cộng sản bao gồm vào cả Sài Gòn, là nơi mà hầu hết các phóng viên ký giả sinh sống và làm việc, đã làm sững sờ giới báo chí. (Nhưng không làm ngạc nhiên giới quân sự: Họ đã mong đợi một cuộc tấn công và đề cao cảnh giác kể từ ngày 24 tháng Giêng). Cuộc tấn công vào Sài Gòn cũng đã đặt các phóng viên vào tình trạng nguy hiểm đến tính mạng lần đầu tiên. Ký giả Braestrup, nguyên là một cựu Thủy quân lục chiến, đã tính toán rằng chỉ có 40 trong 354 ký giả báo chí và phóng viên truyền hình tường thuật về chiến tranh VN lúc đó là thấy chiến tranh thật sự. Sự hoảng hốt của chính bản thân họ đã tỏ về một cách sâu sắc trong những tường trình của họ, cho rằng cuộc tấn công của Việt cộng đã ném VN vào những sự hỗn loạn.

Những tay chủ bút ở nhà, như Walter Cronkite của đài truyền hình CBS, vội vàng vớ vào các bản tường trình méo mó để bác bỏ tin tức của giới quân sự về các sự kiện đang xảy ra. Cuộc nổi dậy của Việt cộng đang ở trong một cái chết đau đớn, như giới chức quân sự Hoa Kỳ đã chắc chắn cùng dân chúng Mỹ vào lúc đó. Nhưng nguyên bản của giới báo chí lại tỏ về một bức tranh khác biệt.

Để nhắc lại lời của ký giả Braestrup, “giới truyền thông báo chí đã mặc nhiên lấy những giao động mạnh mẽ và hỗn độn của đầu Tháng Hai, như họ đã cảm nhận, rồi sửa lại như là hình ảnh cuối cùng của cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân” và một cách tổng quát, của cả VN. “Bi kịch đã tồn tại qua sự thiệt thòi của thông tin”, và “đường hướng bi quan” của giới truyền thông khi tường thuật “đã cộng

thêm vào việc bóp méo tình hình thật sự ngay tại hiện trường ở VN”

Bắc Việt đã vô cùng sung sướng. Theo sau thảm bại nặng nề, Hà Nội đã gia tăng các nỗ lực tuyên truyền về phía truyền thông và phong trào phản chiến. Gây ra nhiều tử vong cho quân đội Mỹ (không phải cho quân đội miền Nam), ngay cả việc chính họ bị tổn thất nặng nề, là mục tiêu chiến đấu trên chiến trường để gây ảnh hưởng mạnh mẽ cho giới truyền thông HK tường thuật về một chính sách thất bại ở VN.

Nhưng cảm ơn sự thành công của cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân mà con số lính Mỹ tử trận tại VN từ từ thuyên giảm-- từ gần 15,000 vào năm 1968 đến 9, 414 vào năm 1969 và 4,221 vào năm 1970 – bởi từ đó VC đã chấm dứt không còn tồn tại như là một lực lượng quân sự đáng kể. Từng tỉnh thành VN một nối tiếp nhau nhìn thấy nền hoà bình và ổn định mới. Cho đến cuối năm 1969 thì trên 70 phần trăm dân số miền Nam đã nằm dưới quyền kiểm soát của chính phủ, so sánh với 42 phần trăm vào lúc đầu năm 1968. Vào năm 1970 và 1971, Đại sứ Hoa Kỳ tại VN Ellsworth Bunker đã ước lượng rằng 90 phần trăm dân số miền Nam sống trong các vùng dưới sự kiểm soát của chính phủ.

Nhưng tất cả những điều này đã không được chú ý đến vì sự tường thuật sai lạc về cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân, để lại một hình ảnh VN lúng túng trong việc chống nổi dậy --một hình ảnh mà gần nửa thế kỷ đã quá thời hạn. Thất bại của miền Bắc trong cuộc xâm lăng hùng hậu kế tiếp vào mùa Phục Sinh năm 1972 đã làm cho quân đội miền Bắc tổn thất thêm 100,000 bộ đội và phân nửa số xe tăng và súng đại bác, cuối cùng buộc Hà Nội phải ký hiệp định hoà bình Paris và chính thức công nhận nước VN Cộng Hòa. Tới tháng 8-1973 thì không còn quân đội Mỹ tại VN, một cách chính xác bởi vì, trái ngược với những tường trình ở ạt của báo chí thì chính sách của người Mỹ tại VN đã thành công.

Với Quốc Hội và dư luận Hoa Kỳ, thì cuộc chiến VN không là gì

cả ngoại trừ là một sự đổ vỡ thê thảm. Và bằng việc triệt thoái quân đội HK khỏi VN, Tổng thống Nixon đã từ bỏ bất cứ cân cân chính trị lẫn quân sự nào đối với tương lai của VN. Với lực lượng quân sự Mỹ đã ra khỏi vòng đầu, Bắc Việt liền nhanh chóng giờ trò lừa bịp trên hiệp định Paris. Khi Bắc Việt với quân đội được tái trang bị phát động một cuộc tấn công lớn khác vào năm 1975, Quốc Hội HK đã từ chối thực hiện lời hứa hẹn của TT Nixon là yểm trợ quân sự cho miền Nam. Thay vào đó, Tổng thống Gerald Ford đã cúi đầu trước cái mà giới truyền thông báo chí đã thuyết phục dư luận Hoa Kỳ, vốn không thể không xảy ra: sự sụp đổ của VN.

Sự sụp đổ của nước láng giềng của VN là Cam Bốt theo sau đó không lâu. Đông Nam Á đi vào một thời kỳ của “những cách đồng chết”, trong vòng vài năm ngắn ngủi ước lượng khoảng 2 triệu người bị thủ tiêu.—30 phần trăm của dân số Cam Bốt. Chính sách can thiệp quân sự của HK đã mang những vết sẹo của VN kể từ đó.

Tất cả đã có thể ngăn ngừa được – nhưng chỉ vì những điều đối trá của Tết Mậu Thân.

đây, hai Linh mục Phan Văn Lợi và Nguyễn Hữu Giải có đưa ra lời khai của một nhân chứng giấu tên kể lại vụ thảm sát ở Khe Đá Mài. Đọc câu chuyện này chúng tôi thấy giống hệt câu chuyện do một người có bí danh là Lương đã kể và được Bác Sĩ Elje Vannema ghi lại trong cuốn “*The Vietcong Massacre at Hue*”, chỉ thêm bớt một số chi tiết. Chúng tôi tin câu chuyện do Bác Sĩ Elje Vannema và Linh mục Phan Văn Lợi ghi lại cùng do một một người kể. Đây là một câu chuyện rất bi thảm.

Lời tường thuật của các nhân chứng khác, Việt Nam cũng như ngoại quốc, cũng sẽ giúp chúng ta thấy rõ hơn sự dã man của các cuộc thảm sát.

CHUYỆN Ở GIA HỘI

Trong một bài tường thuật dưới đầu đề “*Mậu Thân: Nỗi Đau Không Dứt Của Huế*”, cụ Lê Hàn Sinh, người chứng kiến các cuộc thảm sát ở Gia Hội, Huế, đã cho chúng ta thấy các cuộc thảm sát đó đã được tiến hành như thế nào. Cụ viết:

“Với người dân Huế, khi nhắc đến hai chữ Mậu Thân, gần như nó không còn gắn liền theo thứ tự của mười hai con giáp, mà là một tiếng gọi đặc biệt, tượng trưng cho một cuộc tàn sát man rợ. Thủ tiêu, ám sát, chôn sống, giết người bằng mã tấu, bằng bọng cuốc phang vào sau đầu, trói bằng dây thép gai. Cụ thể là ở khu phố 4 Gia Hội (sau khi chiếm Huế Cộng Sản

những chuyện bi thảm TẾT MẬU THÂN

+++++++Lữ+Giang+++++++

Trong bài trước chúng tôi đã đưa một số tài liệu chứng minh Hà Nội đã quyết định chiếm Huế và giữ lâu dài, và diễn biến của các cuộc thảm sát theo chỉ thị của Hà Nội. Trong bài này chúng tôi xin ghi lại một số chuyện bi thảm đã xảy ra trong Tết Mậu Thân và sau Tết Mậu Thân ở Huế do một số nhân chứng kể lại.

Có lẽ cuốn sách viết đầy đủ hơn cả về vụ thảm sát Tết Mậu Thân ở Huế là cuốn “*The Vietcong Massacre at Hue*” (Cuộc thảm sát của Việt Cộng ở Huế) xuất bản năm 1976 của Bác sĩ Elje Vannema, người có mặt ở Huế khi biến cố xảy ra. Mới

chia thành phố ra làm 4 khu) với tên thợ nề vô học tên Bé được giữ chức chủ tịch khu phố. Mọi sinh sát nằm trong tay y. Ước lượng nạn nhân của bọn này lên tới hàng trăm. Vì tư thù cá nhân, chúng giết cả những thường dân vô tội.

“Cái chết của bà Trâm ở đường Mạc Đĩnh Chi (đường Ngự Viên) là một thí dụ. Bà bị thị Gái bắn bằng súng AK ngay tại nhà. Gái nguyên là Việt Cộng nằm vùng chuyên đi giúp việc quanh các nhà ở phường Phú Cát, Quận 2. Tuy là đi giúp việc nhưng lúc nào áo quần cũng bành bao, tóc búi kiểu Lào. Gái vì dây dưa với chồng bà Trâm nên bị bà này

máng chửi thậm tệ và hình như cũng có đánh đập gì đó nên giờ Gái trả thù món nợ tình ngày trước.

"Cũng cần nói thêm về tên Bé thợ nề. Không ai biết xuất xứ của hắn. Y hành nghề một cách độc lập, rất lương tâm; làm từ 7 giờ sáng tới 6 giờ chiều, không nghỉ trưa, ăn uống thể nào cũng được, tiền công không đòi cao hơn kẻ khác. Do vậy, người này làm xong lại giới thiệu cho bạn bè. Cứ thế mà Bé âm thầm điều tra nắm rõ ai làm gì ở đâu, cơ quan nào... để báo cáo cho tổ chức. Nhờ thế, khi Việt Cộng vào là chúng đã có một danh sách khá đủ thành phần mà chúng cho là quan trọng để thanh toán ngay sáng mùng một Tết, không cần phải gọi ra trình diện tại trường Gia Hội.

"Người đi bắt và bắn chết không ai khác hơn **tên Linh (Diệu Linh)**, người Quảng Ngãi làm nghề thầy bói, khoác áo Việt Nam Quốc Dân Đảng Thừa Thiên. Thời gian bầu cử tổng thống lúc ông Vũ Hồng Khanh về Huế vận động, chính y là người ngồi cùng xe bên cạnh ông Khanh. Nghe đâu y cũng là cộng tác viên cho cảnh sát đặc biệt Thừa Thiên. Sáng mùng một, hẳn bạn complet màu đã (bộ hần vẫn thường mặc) tới nhà tìm tôi nhưng không gặp.

"Cho tới nay tôi vẫn không hiểu tại sao mà **ông Rốt** (có bà vợ bán bún bò ngon nhất Huế) ở trên đường Nguyễn Du lại bị bọn Linh bắn chết. (Người chung quanh nghĩ ông làm cộng tác viên cho cảnh sát và nghe đâu ông xin được chết gần gia đình nên chúng bắn ông tại nhà).

"Mãi cho đến ngày 20 tháng giêng bọn chúng mới bắt đầu làm mạnh, nghĩa là ra lệnh trình diện lần hai rồi giữ lại thủ tiêu luôn.

"Trên đường Gia Hội (tức đường Chi Lăng) bọn chúng bắt giết anh Lê Văn Cư, nguyên là Phó giám đốc cảnh sát quốc gia vùng một và anh Phú (em vợ anh Cư), Quận Trường Quận 2. Cả hai bị bắn cùng một lần. Cũng trên đường này anh Dự hình như đang làm trưởng ty cảnh sát Phan Rang về thăm nhà cũng bị bắt giết. Võ Nguyên Pha, nhà ở ngay sau lưng chùa Diệu Đế, nghe đâu đã trốn sang hữu ngạn rồi lại sót ruột vì vợ con trở về để lãnh bản án tử hình.

"Câu chuyện cái chết của anh Từ Tôn Kháng, Thiếu tá Tỉnh đoàn trưởng Xây Dựng Nông Thôn Thừa Thiên, không biết thực hư đến mức nào. Nghe đâu Cộng Sản bao vây nhà anh, tra khảo bắt chị Kháng chỉ chỗ ẩn của chồng nên không thì phải chết. Anh Kháng nằm núp trên máng nước, đành phải xuống (có người bảo

chị đã chỉ chỗ ẩn của chồng. Hoàn cảnh này dù có xảy ra thì tôi nghĩ cũng không nên buộc tội chị).

"Ở đường Võ Tánh có anh Vĩnh sĩ quan cảnh sát bị bắn chết ngay nhà, mấy năm sau tôi vẫn thấy ngôi mộ đất vẫn còn nằm ngay trước cổng nhà. Nhà anh Vĩnh nằm ngay cạnh chùa Áo Vàng, nơi Cộng sản làm trụ sở trình diện cho các công viên chức và sĩ quan quân đội Cộng hòa, nên không trốn vào đâu được. Gần đó có anh Hồ Đắc Cam, làm công nhân nhà đèn Huế, bị bắn vì có tên trong Đại Việt Quốc Dân Đảng. Điều đáng buồn là anh Cam bị anh Kim Phát, cũng đảng viên Đại Việt, khai ra. Cộng Sản biết Kim Phát là người Đại Việt nên bắt anh phải khai những người trong tổ chức. Anh đến nhà tôi đầu tiên nhưng tôi không có ở nhà. Sau đó Kim Phát cũng chịu chung số phận như bạn bè.

"Đường Bạch Đằng có anh Hiền, một lão tướng đá bóng trong hội S.E.P.H của Huế thời thập niên 40. Anh chẳng liên hệ gì tới chính quyền thế mà bị giết. Người ta đoán anh bị bắn vì trước đó đã tát tai một thằng bé gần nhà. Tên này sau khi Cộng Sản vào tham gia thanh niên khu phố nên có dịp trả thù.

"Không ít người chết vì không hiểu Cộng sản, tưởng cộng tác với chúng là được tha. Điển hình là ông Soạn làm Chủ tịch phường Phú Cát, Quận 2 và hai anh em song sinh tên Lan (con ông Sâm cho mượn đồ đưa đám tang trên đường Chi Lăng); một trong hai người này làm cảnh sát.

"Theo nằm vùng cộng sản nhận định, nhóm tiểu thương chợ Đông Ba là lực lượng yểm trợ mạnh nhất trong cuộc đấu tranh Phật giáo ở Huế vào các năm 1963 và 1966. Vì thế để lấy lòng nhóm này, chúng lôi anh Phú ra giết. Anh Phú có phần hùn đầu thuế chợ Đông Ba nên vẫn hay ra thu thuế bạn hàng. Tưởng thế, nhưng cái chết của Phú chẳng gây phản ứng nào nơi nhóm tiểu thương..."

Ở các khu khác, câu chuyện thăm sát cũng đã xảy ra giống hệt như thế.

TRÊN ĐƯỜNG ĐẾN KHE ĐÁ MÀI

Trong cuốn *"The Vietcong Massacre at Hue"* (Cuộc thăm sát của Việt Cộng ở Huế) Bác sĩ Elje Vannema đã ghi lại câu chuyện các nạn nhân đã bị dẫn đi thăm sát trên đường từ chùa Từ Đàm đến Khe Đá Mài do một nhân chứng chạy thoát được kể lại. Đọc câu chuyện này, không ai không cảm thấy đau lòng và tự hỏi tại sao Cộng Sản đã hành động đã man như vậy. Vì bài báo có giới hạn, chúng tôi chỉ ghi lại những đoạn

quan trọng:

"Bên trong nhà thờ chính tòa Phủ Cam, đàn ông và thiếu niên được lệnh sắp thành hàng rồi bước ra ngoài với cán bộ hộ tống. Từ nhà thờ họ băng qua các đường Phủ Cam lên chùa Từ Đàm. Bị giữ ở đấy một ngày rồi lại tiếp tục đi về phía Nam, hướng Nam Giao. Đàn bà trẻ con nhào lên nhưng được trấn an rằng cha, chồng, con họ phải ra phục dịch bên ngoài thành. Một số bà đi theo xa xa, nhưng rồi bị chặn lại. Trong số người ra đi có anh lính trẻ Cộng hòa và Lương (nhân vật kể lại câu chuyện này).

"Ngày kế tiếp, cuộc hành trình kéo dài suốt chiều tới tối, thoạt tiên rời Từ Đàm đi về hướng Nam rồi về hướng Đông Nam. Sáu cây số đường đi mà Lương nghĩ là một cuộc trường chinh. Không ai nói với ai. Chỉ một lần yên lặng bị cắt đứt bởi một câu hỏi của ai đó: "Ta đi mô đây?" Có tiếng phụ họa: "Lên núi hay tới chỗ chết?"

"Bộ đội Mặt Trận nói là họ được đưa đi học tập. Không ai biết mình đi đâu nhưng tự thâm tâm nhiều người tin rằng có lẽ đời mình sắp kết thúc. Ông già đi bên cạnh Lương bỗng ngã quỵ. Cho tới lúc đó anh không biết có ông già đi bên mình. "Bất giác cho ông ta", tiếng ai đó vang lên... Lương ôm lấy ông cho tới khi người canh gác tới. Mắt ông già hé mở trong chiều xẩm tối. Tiếng nói lạc giọng thều thào: "Xin để tui ở lại đây. Tui không đi xa hơn được nữa!" Ông van xin, bần tay xương xẩu nín lấy cánh tay người gác. Có lệnh: "Đứng dậy!" Ông già gượng dậy, cố thẳng người thêm được vài bước rồi lại ngã. Người gác đoàn lúc này hết kiên nhẫn, đạp ông ra lề đường rồi bỏ đi. Vài phút sau, một phát súng xé không khí cùng với một tiếng kêu yếu ớt vang lên... Xác ông được dập vào một hố gần đó, hai tù nhân được lệnh lấp đất. Một tháng sau xác ông được đồng bào khám phá.

"Vô vọng, đoàn người bước đi càng lúc càng chậm, cảm lạnh, uất nén. Người gác cứ hối thúc. Rồi có tiếng hô: "Dừng lại!" Lương thấy đám người phía trước được lệnh bỏ túi xách xuống và ngồi xuống. Họ đã tới đích! Đám canh gác phía sau miệng là hét thúc những những người còn lại đi nhanh hơn, chân họ đá vào sườn những kẻ đi chậm... Sau này, Lương nhớ lại mình đã đi qua thôn Tứ Tây.

"Ít lâu sau, chừng 18 người đã bị kêu lên phía trước. Họ bị tố cáo có tội ác với nhân dân. Các nạn nhân bị lôi đi ngay. Chẳng ai biết gì về số phận của họ vì chẳng bao giờ gặp lại họ nữa. Những người khác được lệnh đi về

phía lăng Đồng Khánh.

"Sau một giờ đi, một nhóm nạn nhân được lệnh dừng lại và được chia thành hai nhóm nhỏ. Họ được lệnh đào hầm rãnh. Họ đào đã hai, ba tiếng, ai nấy im lặng gặm nhấm suy nghĩ của mình. Người gác nói: "Hố đào là để trú ẩn và làm mương dẫn nước." Có lẽ họ đào mồ cho lớp người tới sau, chứ chính họ thì chỉ vài mạng phải nằm ở đây mà thôi!

"Như một ác mộng kinh hoàng thăm viếng địa cầu, nhưng ác mộng không do quỷ ma mà do chính con người tạo ra. Thoạt tiên, Lương nghĩ chắc mình sẽ không qua khỏi. Dù vậy, trong một hoàn cảnh có thể nói là tuyệt vọng, anh và người lính trẻ vẫn cố tìm cách thoát thân. Hai người thất thần nhìn nhau, mắt mờ lớn. Chung quanh Lương, đám người đói, lạnh, có kẻ bị bệnh... Không ai dám quay về nhìn thành phố thân yêu đồ nát đang chìm trong bóng tối sau lưng họ.

"Một tiếng nổ kèm với tiếng la vang lên! Thân chết vậy bữa không gian. Tại sao mình ở đây? Đa số họ là Công giáo, chẳng ai quan tâm tới chính trị, một số do hoàn cảnh lịch sử phải vào lính như bao nhiêu thanh niên Việt Nam và các thanh niên khác trên khắp thế giới đến tuổi như họ.

"Sau khi đào xong một hố rãnh, đám đông được lệnh đi tới một đụn cát để nghỉ đêm. Vài người bị dẫn đi. Một số la hét lên vì sợ. Lương thấy người bạn ở cùng phố mà anh quen từ mấy năm nay bật khóc nức nở. Một người hoảng lên chạy quần đê rồi bị bắt giữ lại. Lương hoảng hốt. Chân anh như điện giật. Anh nghĩ phải liều ngay. Chung quanh cán bộ gác đây đây, nhưng nếu lao vào được bóng tối thì có cơ thoát.

"Ác mộng tiếp tục. Người la. Kẻ bị đánh. Người rú lên cười kinh hoàng. Lương ở trong một đám khá đông đang bước đi. Đám người khập khễnh lê lét xuyên qua một đám cây rậm đi xuống đụn cát phía Nam. Khi họ xuống đồi, Lương lách người lao vào bóng tối. Một viên đạn rít bên tai. Anh phóng qua đám rừng, tai vẫn nghe tiếng đạn và tiếng la hét. Chỉ vài phút anh tới một con suối và chạy theo dòng nước hướng về phía Đông. Anh đi suốt đêm, thỉnh thoảng bị khuấy động bởi trái sáng thả từ máy bay và tiếng đại bác. Sáng ra, anh thấy mình băng qua một con đường sắt. Từ đó anh tiếp tục đi tới quốc lộ, lòng mong sớm thoát được vùng tử địa. Xế chiều anh tới con đường phía Nam cách Phú Bài mấy dặm. Mãi tới ngày 16-2, Lương mới về lại được thành và kể cho chị Kim những gì đã

xảy ra...

"Người ta đoán rằng đám nạn nhân từ Phú Cam tiếp tục đi nhiều ngày nữa về hướng Nam, xuyên qua một vùng cây cối khó đi. Mãi tới trung tuần tháng 9 năm 1969 người ta mới tìm thấy xác họ trong một con suối nhỏ, khe Đá Mài, con suối chảy ra khe Đại đồ vào sông Hương... Trong số 428 bộ cốt tìm được ở đó, rất ít được nhận diện. Vì không tìm thấy ở đâu khác, gia đình họ Nguyễn (thân nhân người lính trẻ) tin rằng con mình đã chầm dứt cuộc đời nơi khe suối này..."

VỤ CÁC BÁC SĨ NGƯỜI ĐỨC

Trong số các nạn nhân bị thảm sát trong Tết Mậu thân, người ta thấy có cả những người ngoại quốc như bốn người Đức dạy ở Đại Học Y Khoa Huế: Ông bà Bác sĩ Hort Gunther Krainick, Bác sĩ Raimund Discher và Bác sĩ Alois Alterkoster. Họ bị bắt ngày 5-2-1968 và về sau người ta tìm thấy xác họ ở gần chùa Tường Vân. Bs Elje Vannema đã kể lại như sau:

"Các bác sĩ đều là người Công giáo và họ đã đến Việt Nam dưới thời ông Ngô Đình Diệm. Sau khi ông Diệm bị lật đổ, họ được khuyến khích rời khỏi Việt Nam, nhưng đã được mời ở lại ngay sau khi tình hình lắng dịu..."

"Bác sĩ Discher là người tới sau cùng, và hai vợ chồng ông chẳng bao giờ nói tới chuyện chính trị. Ông vừa đưa vợ và con về Đức và mới trở lại Việt Nam trong tháng giêng 1968. Khi tới Hàng Không Việt Nam đặt vé đi ngày 24 tháng giêng, người ta khuyên ông chớ nên ra Huế, vì tình hình không ổn. Nhưng ông nói ông phải có mặt với sinh viên, mặc dù lúc đó còn đang là mùa nghỉ Tết. Hàng Không Việt Nam không bay. ông liền sang đi nhờ máy bay Mỹ ra Huế.

"Ông và ba giáo sư người Đức khác đã bị bắt sau khi Cộng quân chiếm Huế. Họ được đưa về chùa Từ Đàm ở phía nam thành phố. Ngày hôm sau họ được chuyển tới chùa Tăng Quang Tự, rồi đưa qua một chùa nhỏ có tên là Tường Vân. Chùa này được bao bọc bởi vài căn chòi, nằm cách Tăng Quang Tự độ một dặm. Cha Châu, một linh mục công giáo làm việc với tôi hồi còn ở trường Pellerin, ngày mùng 6 tháng 2 được yêu cầu chuẩn bị "thức ăn Mỹ" cho các bác sĩ Đức. Ngày 7 tháng 2, một ký giả Đức theo chân các thành viên của Tổ Chức Cứu Trợ Công Giáo (ICC) cố vào tìm các bác sĩ tại căn nhà họ ở trước đây, nhưng bị lính Mỹ cản. Ngay cả vào để dọn đồ cũng không được phép. Tôi bước tới cách nhà độ 15 mét thì một anh lính Mỹ

chĩa súng vào người và nói: "Ông kia... quay ra". Khi tôi bảo tôi có quyền vào nhận diện dấu vết những gì đã xảy ra, anh lính này dí súng bảo tôi đi. Họ bận rộn khiêng vác bàn ghế, tranh ảnh và một tấm gương ra khỏi nhà. Mãi tới đầu tháng 4 thì một sinh viên y khoa tên Anh, được một vị sư có tên là Châu báo cho biết có một ngôi mộ trong miếng đất nằm giữa cây cối, cách chùa Tường Vân nửa dặm về phía nam. Anh và hai sinh viên nữa đã tới đó vào chập tối. Vì quá trễ nên ngày hôm sau họ quay trở lại, đào xác các thầy mình lên và chuyển về Sài Gòn để hai bác sĩ người Pháp nhận diện. Về sau, bác sĩ Le Hir cho tôi hay có nhiều vết thương nơi đầu và thân mình, nhưng vết thương kết liễu là viên đạn xuyên qua đầu và óc. Tháng năm, Tòa Đại Đứ Đức ở Sài Gòn chính thức thông báo rằng các công dân của họ đã bị hành quyết..."

"Sau này, Sư Châu kể rằng một trong các chú tiểu của ông thấy người ta đào hố và nghe thấy tiếng súng. Ngày hôm sau chú đi ra xem thấy những nắm đất mới. Vì quá sợ nên mãi mấy tuần sau mới dám hé miệng. Riêng Bác Sĩ **Erich Wulff**, cũng đến dạy y khoa ở Đại Học Huế năm 1961 như ba bác sĩ Đức khác. Nhưng ông đã tích cực ủng hộ phong trào đấu tranh của Phật Giáo, do đó sau cuộc nổi loạn của Phật Giáo ở Huế và Đà Nẵng năm 1966 bị thất bại, ông đã rời Việt Nam năm 1967, nhờ vậy ông thoát chết. Bác Sĩ Discher đến thay ông nên gặp nạn".

NHẬN RA ĐƯỢC SỰ THẬT

Tạp chí Time, số ra ngày 5-4-1968 có đăng bài "**An efficient massacre**" (Một cuộc tàn sát có hiệu quả) của ký giả Stewart Harris. Tạp chí Time đã giới thiệu Harris như là một ký giả người Anh chống lại chính sách của Hoa Kỳ tại Việt Nam, Nhưng sau khi đến Huế để điều tra cuộc thảm sát của Việt Cộng trong Tết Mậu Thân, ông đã nhận ra được sự thật và ghi lại như sau:

"Vào buổi chiều nắng đẹp, tại một thung lũng xanh cỏ ở vùng Nam Hoà, cách phía nam Huế 10 dặm, tôi cùng chuẩn úy Ostara, một cố vấn quân sự của quân đội VNCH, đứng trên sườn đồi đây những lỗ vữa mới đào. Dưới chân đồi là những tấm chiếu phủ trên bạt ni lông. Ostara lật chiếu lên, tôi thấy hai xác người, tay họ bị trói phía trên cùi chỏ, giật ngược về phía sau. Nạn nhân bị bắn từ phía sau đầu, đạn trở ra đằng miệng. Khó mà nhận diện được nạn nhân. Ngày hôm trước, 27 người đàn bà trong làng đã vác cuốc chim đi đào xới kiểm xác chồng con

họ ở một nơi cách làng 3 dặm, sau khi nghe nói có người nghe tiếng đào xới đất đá ở cạnh con đường mà Việt Cộng đã đi qua để đến Huế. Việt Cộng đã bắt đi 27 người, trong đó có vài người là viên chức trong làng và một số là thanh thiếu niên, để làm phu khuân vác, hay để xung vào bộ đội của chúng.

"Bob Kelly, một cố vấn cao cấp của tỉnh Thừa Thiên cho biết, các nạn nhân chỉ đơn giản bị tòa án nhân dân kết án một cách vội vã rồi bị xử tử với tội danh "Kẻ thù của nhân dân". Họ là những viên chức xã ấp, thường là ở cấp thấp. Một số người khác bị giết vì họ không còn hữu ích cho Việt Cộng, hoặc không cộng tác với chúng. Vài cộng tác viên của ông Bob Kelly bị phanh thây một cách thảm khốc. Ông Bob Kelly cho rằng những người này bị chặt ra thành từng khúc sau khi họ đã bị giết. Nạn nhân bị trói và bị bắn từ phía sau đầu. Ông Kelly đã giúp đào xới tìm xác một nạn nhân. Ông Bob Kelly đã nói với người viết bài này rằng một người Việt Nam mà ông hằng kính trọng cho biết, một số nạn nhân đã bị chôn sống.

"Trung Úy Gregory Sharp, một cố vấn Hoa Kỳ của tiểu đoàn 21 Biệt Động Quân cho tôi biết, hôm 14 tháng 3, binh sĩ của ông ta đã tình cờ khám phá ra 25 ngôi mộ mới trong một nghĩa trang ở cách Huế 5 dặm về hướng đông. Trong số những ngôi mộ đó, có đến 6, 7 nạn nhân bị chôn ngập đến cổ, đầu nhỏ lên khỏi mặt đất. Theo Trung Úy Sharp thì hình骸 nạn nhân chẳng còn nguyên vẹn, vì đã bị kên kên và chó tranh nhau xâu xé. Trung Úy Sharp cho biết, một số nạn nhân bị bắn vào đầu, một số khác không bị bắn, mà bị chôn sống. Cũng theo viên trung úy này thì ở một vài nơi ông ta đã thấy những vết kéo trên mặt cát, như thể nạn nhân cố bám vào mặt đất khi bị kéo lê. Ở khu Tả Ngạn, 3 sĩ quan Úc đã tìm thấy 7 thi hài trong 3 hố chôn. Những người này bị trói thúc kè và bị bắn từ phía sau đầu. Ngay sau khi đến Huế, tôi đã dùng xe jeep đi chung với 3 sĩ quan Việt Nam để xem xét một vài địa điểm đang khai quật tìm kiếm thi hài nạn nhân của vụ thảm sát. Đầu tiên chúng tôi đến trường Trung học Gia Hội ở Quận 2, phía đông Huế. Ở đó người ta đã tìm thấy 22 hố chôn mới. Mỗi hố có từ 3 đến 7 nạn nhân. Không khí kinh hoàng vẫn bao trùm khu vực này. Các sĩ quan cho tôi biết, các nạn nhân đều bị trói, bị bắn từ phía sau đầu, hoặc bị chôn sống như ở những nơi khác.

"Điều gì đã xảy ra đối với khoảng 40 ngàn dân Công Giáo ở Huế? Ba

phần tư số giáo dân này sống ở vùng Phú Cam, khu ngoại ô phía Nam thành phố Huế. Họ đã chống cự mãnh liệt khi Việt Cộng đến, một số bị giết chết. Bốn giáo sĩ Việt Nam bị bắt đem đi, ba giáo sĩ ngoại quốc bị giết. Hai giáo sĩ người Pháp được Việt Cộng cho phép trở lại Phú Cam để giúp các bà sơ, nhưng họ đã bị giết trên đường về. Một giáo sĩ người Pháp bị hành quyết có lẽ vì ông ta là Tuyên Úy của Quân Đội Hoa Kỳ".

CUỘC TÌM XÁC VÀ CẢI TÁNG

Trong cuốn "*Vietcong Strategy of Terror*" (Chiến lược khủng bố của Việt Cộng), Giáo Sư Douglas Pike đã mô tả cuộc tìm xác của các nạn nhân ở Khe Đá Mài như sau:

"Binh đoàn 101 Không Vận HK thấy không thể dùng đường bộ đến khe Đá Mài. Đường không có lối ra và không đi qua được. Tầng lá cây dày đặc, ở VN người ta gọi đó là cái lọng đôi, nghĩa là có hai tầng lá, một ở gần mặt đất, gồm cây và bụi rậm, và một tầng lá cao, che phủ bên trên. Bên dưới chỉ có ánh sáng lờ mờ. Công Binh Quân đội Hoa Kỳ đã phải mất hai ngày để chọc thủng một cái lỗ xuyên qua cái lọng đôi bằng cách cho trực thăng bay lung chùng bên trên rồi thông chất nổ xuống qua khỏi các tầng lá cây và cho nổ để tạo lỗ trống cho những chiếc trực thăng hót cốt có thể đáp xuống được. Rõ ràng đây là nơi xác chết có thể được giấu kín không cần chôn cất.

"Trên một đoạn khe dài hơn một trăm mét là sọ người chết, các bộ xương và các mảnh xương người. Xác chết được để trên mặt đất (theo thuyết vật linh, linh hồn của những người không được chôn cất sẽ đi lang thang mãi mãi trên trái đất), và trong vòng 20 tháng, nước suối chảy đã làm cho xương sạch trơn và trắng bạch."

Trong bài "*Mậu Thân 1968: Cải táng đồng bào bị thảm sát*", ông Võ Ngọc Tụng, Quận Trưởng Quận Phú Thứ ở Thừa Thiên, đã kể lại câu chuyện ông đi tìm các hố chôn tập thể và cải táng các nạn nhân như sau:

"Khi biến cố Tết Mậu Thân xảy ra, tôi là một sĩ quan thuộc Phòng 3 Bộ Tham Mưu Sư Đoàn I bộ binh đóng tại Mang Cá, Thành Nội Huế, nơi duy nhất không bị Cộng Sản chiếm trong đêm đầu, tức đêm mùng 1 Tết.

"Sau đó, tôi được biệt phái qua Tiểu Khu Thừa Thiên đi làm Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng Phú Thứ - một trong ba quận có nhiều mộ chôn tập thể dân Huế. Đó là các quận Phú Vang, Phú Thứ và Nam Hoà tỉnh Thừa Thiên.

"Vùng có nhiều hố chôn tập thể

hơn cả là vùng cát gần các thôn Xuân Ô, Xuân Đợi, Ba Lăng, Quảng Xuyên, Lương Viên, Viễn Trinh. Nạn nhân bị bắt được CS dẫn đi theo hai lộ trình chính: Một lên hướng Nam Hoà đi vào khe Đá Mài (nhiều xác được tìm thấy tại đây). Hai qua ngã Chợ Cống hoặc Dạ Lê rồi đi về các vùng Đông Đổ, Ba Lăng, Lương Viên, Trường Hà, Mọc Tụ thuộc quận Phú Thứ.

"Việc tìm kiếm các hố chôn tập thể có nhiều cách. Một trong những cách đó là dân theo hướng những tiếng rú hãi hùng trong đêm. Bởi khi bị dồn thành hàng dưới các hố rãnh, biết rằng mình sẽ bị hành hình nên các nạn nhân đã rú lên kinh hoàng. Dân các làng chung quanh tùy theo chiều gió đã nghe rất rõ những tiếng rú ấy trong đêm khuya.

"Mỗi cuộc cải táng phải có sự phối hợp chu đáo giữa xã, quận và tỉnh. Trước hết phải thành lập các toán nhận dạng nạn nhân. Họ là những người chuyên môn và tình nguyện, thường là một nhóm 6 người gồm 3 người đặc trách nhận dạng. Khi lấy xác lên, họ tìm kiếm giấy tờ nếu có, kiểu và màu sắc áo quần, giới tính, tóc, răng hay những điểm nổi bật khác.

"Sau ba, bốn ngày hoặc ngắn hơn tùy theo số lượng xác tìm được vượt quá số từ 500-600, một lễ cải táng được tổ chức trang nghiêm để đưa lên nghĩa trang Ba Đồn, Ba Tầng gần Nam Giao. Rất nhiều xe GMC được trưng dụng, mỗi xe chở 10 "tiểu" có gắn biểu ngữ, cờ tang và có ban nhạc đi theo.

"Lần tổ chức cải táng sau cùng ở Phú Thứ để dời lên nghĩa trang Ba Đồn và Ba Tầng, người ta đã tìm được 454 xác, trong đó có một hố với 4 xác chôn sống của 2 linh mục và 2 thầy đại chủng viện. Đó đó là xác Lm Bửu Đồng và Lm Đăng, còn lại hai thầy tôi không nhớ tên. Vì có cảm tình riêng với linh mục Bửu Đồng, tôi đã dò theo dấu vết ngài từ họ Sư Lỗ qua các thôn ấp, gia đình ngài trú ngụ và cuối cùng dẫn ra chỗ chôn ngài. Trên người ngài còn đủ cả giấy tờ và hình ảnh với 1 lá thư do chính tay ngài viết gửi cho mẹ. Lần đào xác này có một số ký giả ngoại quốc đến Bộ Chỉ huy tại Quận Phú Thứ. Tôi có ý định mời họ đến tận nơi quan sát nhưng vì mỗi lần tổ chức, CS tăng gia hoạt động để phá hoại an ninh và việc cải táng nên các ký giả không thể đến nơi để thấy tận mắt được..."

Ông Võ Văn Bằng, Trưởng Ban Truy Tìm và Cải Táng Nạn Nhân Cộng Sản Tết Mậu Thân, đã hồi tưởng: "*Các hố cách khoảng nhau.*

Một hồ vào khoảng 10 đến 20 người. Trong các hồ, người thì đứng, người thì nằm, người thì ngồi, lộn xộn. Các thi hài khi đào lên, thịt xương đã rã ra. Trên thi hài còn thấy những dây lạt trôi lại, cả dây điện thoại nữa, trôi thành chùm với nhau. Có lẽ, họ bị xô vào hồ thành từng chùm. Một số người đầu bị vỡ hoặc bị lủng. Lủng là do bắn, vỡ là do cuốc xéng." (RFA 31-1-2008).

RẠP KHUÔN THEO LÊNIN

Như chúng tôi đã trình bày, Đảng CSVN muốn tạo sự kinh hoàng trong quần chúng để mọi người hoảng sợ và tuân phục, nên đã ra lệnh thực hiện những cuộc tàn sát dã man như thế. Đây là chính sách mà Lênin đã áp dụng tại Liên Xô trước đây.

Trong quyển "*The Unknown Lenin*", ông Richard Pipes, Giáo sư Sử Học Nga thuộc Harvard University, ghi nhận rằng yếu tố lạnh người nhất là Lenin đã ra lệnh "**tạo sự kinh hoàng**" trong quần chúng trên toàn quốc. Hồi đầu tháng 9-1918, Lenin viết: "**Cần thiết và khẩn cấp chuẩn bị cho sự kinh hoàng, một cách bí mật**". Tháng 8-1919, Lenin chỉ thị cho bọn cầm quyền tỉnh Penza phải treo cổ ít nhất 100 người, một cách công khai. Lenin truyền lệnh: "**Hãy thực hiện chuyện này bằng một phương cách mà người ta sẽ thấy, từ xa hàng trăm dặm, run sợ, biết đến, và gào thét. Họ bị treo cổ, và sẽ treo cổ đến chết bọn địa chủ hút máu**"... Đảng CSVN cũng bắt chước đường lối này khi nghĩ rằng có thể chiếm giữ Huế lâu dài.

Người Cam-bốt có hai tác phẩm danh tiếng nói lên tội ác diệt chủng của Khmer Đỏ, đó là cuốn "*Survival in the Killing Fields*" (Sống còn trong Các Cánh Đồng Giết người) của Haing Ngor, Roger Warner, và cuốn "*When Broken Glass Floats – Growing up under the Khmer Rouge*" (Khi mảnh chai nổi lên – Lớn lên dưới chế độ Khmer Đỏ) của Chanrithy Him. Cuốn "*Survival in the Killing Fields*" đã được đóng thành phim dưới cái tên "**Killing Field**". Hai tác phẩm này đã đánh động được lương tâm nhân loại, nên ngày nay các lãnh tụ Khmer Đỏ đang phải ra trước tòa án hình sự để bị trừng phạt về tội diệt chủng và tội ác chống nhân loại. Mong rằng người Việt chúng ta cũng có những tác phẩm nói về tội ác của CSVN trong Tết Mậu Thân có giá trị tư pháp hay sử liệu như hai tác phẩm nói trên.

Saigon Nhỏ ngày 15.2.2008

K hông thể bất công kéo dài đến vậy

Bùi Tín

** Ông nội thật của Hồ Chí Minh
* Vương Chí Nghĩa là ai? * Hoa
Quốc Phong là con cả Mao Trạch
Đông * Quyền sống bình thường
của anh Nguyễn Tất Trung*

Tết Mậu Tý đến gần. Người ta thường nghĩ về quê hương, về người thân, về bà con họ hàng, về mồ mã tổ tiên... Thường vào dịp cuối năm, nhiều người tìm ra họ hàng mới, người thân mới. Những khám phá mới, có khi bất ngờ, đến lạ lùng, có trường hợp thú vị, lại có chuyện pha với đắng cay. Nhất là trong những gia đình dòng họ lớn, có tầm tiếng, đã và đang đi vào lịch sử.

- Hồ Sĩ Tạo là ông nội Hồ Chí Minh.

Đây là tin có thật, do nhà văn Hồ Sĩ Sên, bút danh Trường Lam, hội viên Hội văn nghệ tỉnh Nghệ An, đưa ra, qua một sáng tác được công bố tại trại viết văn của Hội văn nghệ Nghệ An đầu năm 2007. Trường Lam đã sưu tầm tài liệu khá công phu từ những người thật việc thật có quan hệ chặt chẽ với ông phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, còn có tên Nguyễn Sinh Huy, nguyên tri huyện Bình Khê, cha đẻ Nguyễn Sinh Côn (Cung) là ông Hồ Chí Minh sau này, sau khi bị mất chức do tội ngộ sát, đã vào Nam bộ làm nghề thầy lang khám bệnh bốc thuốc.

Điều trên bảo đảm tính chân thật của sự kiện.

Theo tiểu sử chính thức Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Sinh Sắc là con ông Nguyễn Sinh Nhậm quê ở Kim Liên, huyện Nam Đàn. Thật ra ông Nguyễn Sinh Nhậm vợ chết sớm, ốm yếu, nhận lấy cô Hà Thị Hy thường gọi là cô Đền, "cheo" cô về làm vợ mọn, khi cô đã có mang với ông Hồ Sĩ Tạo; ông Nguyễn Sinh Nhậm đặt tên cho con cô Đền, sinh vào năm 1863 là Nguyễn Sinh Sắc,

nhận là con của mình. Ông Nhậm chết sau đó 3 năm.

Chính ông Hồ Sĩ Tạo mới là người cha huyết thống của ông Nguyễn Sinh Sắc, là ông nội thật sự của ông Hồ Chí Minh. Ông Hồ Sĩ Tạo sinh năm 1834 mất năm 1907, quê làng Quỳnh Đôi huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An, đỗ Giải Nguyên khoa Mậu Thìn (1868), làm quan, dạy học, có tiếng văn hay chữ tốt cả một vùng Nghệ Tĩnh, tiếng vang trong Kinh, ngoài Bắc, quan hệ xã hội rất rộng. Ông lại hào hoa phong nhã, thích ngâm thơ vịnh nguyệt, mê ca trù, nhiều vợ đông con. Ông yêu mến cô Hà Thị Hy quê làng Sài huyện Nam Đàn, xinh đẹp hát hay; ông lại dạy học ngay trong nhà cô.

Hồng nhan bạc mệnh, người tình của cô Hy tài hoa bao nhiêu thì chồng danh nghĩa của cô là ông Nguyễn Sinh Nhậm yếu kém nhợt nhèo bấy nhiêu. Ông chết sau khi lấy bà chừng 3 năm. Phận làm mọn thời ấy thật cực nhục, cả họ Nguyễn Sinh khinh thị hắt hủi 2 mẹ con bà; bà phải bỏ nhà, bỏ con ra đi. May là khi bà chết, có người thương xót mang xác bà về quê và chính ông Hồ Sĩ Tạo lại tổ chức chôn cất và đọc lời điều cho bà.

Chính ông Hồ Sĩ Tạo đã chăm lo bồi dưỡng cho "đứa con hoang" của mình thành danh, qua gửi gắm ở những học trò cũ của mình đã thành thầy giỏi và quan chức có thanh thế trong triều đình, như ông Cao Xuân Dục. Ông Ng. Sinh Sắc đỗ phó bảng năm Tân Sửu (1901), sau đó vào Huế nhận chức Thừa biện bộ Lễ.

- Vương Chí Nghĩa : em út của Hồ Chí Minh.

Năm 1907, ông Sắc được bổ nhiệm Tri huyện Bình Khê, đến 1911 ông tự gây nạn lớn, khi trong cơn nát rượu ông ra lệnh đánh một số nông dân chậm nộp thuế, làm

một người chết. Ông bị kết trọng tội, suýt mất đầu. Tuyệt vọng, bị sỉ nhục, ông rời bỏ kinh đô và quê nhà, đi biệt vào phương Nam, tới vùng sâu Đồng Tháp - Cao Lãnh, tự xưng là Cụ Vương, làm nghề bắt mạch, bốc thuốc.

Một lão nông tên là Mai Nhuận, có cả gia đình hàm ơn cụ Vương cứu mạng trong nạn dịch lớn, tự nguyện gả cô con gái út cho cụ Vương để đỡ đần cụ trong tuổi già cô đơn mà cô gái cũng đỡ vất vả. Mỗi tình vùng sông nước giữa cụ Vương và cô gái họ Mai đã tạo nên một cậu con trai kháu khỉnh mang tên Vương Chí Nghĩa, sinh năm 1927. Đây là người em út chưa từng biết của ông Hồ Chí Minh.

Vương Chí Nghĩa dời nơi ở lên vùng Tây Nguyên, sống mai danh ẩn tích để giữ an toàn cho dòng họ khi đất nước chưa độc lập, lại chia đôi và chiến tranh. Vương Chí Nghĩa có 2 con trai: Vương Chí Hùng và Vương Chí Việt (sinh tháng 12-1959), cùng 5 con gái, trong đó một người mang tên Hồ Thị Minh Nguyệt đã cùng em là Vương Chí Việt xuất gia đi tu từ năm 1980. Vương Chí Việt mang pháp danh Thượng tọa Thích Chân Quang, hiện chủ trì chùa Phật Quang ở Bà Rịa - Vũng Tàu, đã tốt nghiệp khoa ngoại ngữ tiếng Anh. Mới đây năm 2007, Thượng tọa đã ra Nghệ An thăm viếng các làng xã quê hương ở Quỳnh Lưu và Nam Đàn, nhận họ hàng với chú bác, anh chị em, con cháu... Tuy nhiên về ông thầy tu này đang có những nhận định khác nhau từ trong nước...

- Chuyện bên Tàu: Hoa Quốc Phong là con cả của Mao Trạch Đông.

Lại bắt sang chuyện Tàu. Trước đây vài năm, báo chí Hồng Kông lên tiếng nhiều lần cho rằng Hoa Quốc Phong từng là Thủ tướng Quốc vụ viện Trung quốc, rồi Chủ tịch Đảng CS Trung quốc là con trai ngoài giá thú của Mao Trạch Đông. Từ đó nhiều người bán tin bán nghi, vì trong các triều đình cộng sản, thật với giả, giả với thật cứ lộn nhào với nhau, nhiều chuyện khó tin nhất có khi lại là thật, có chuyện ngỡ là của thiệt lại là của giả, của dỏm.

Gần đây báo chí Hồng Kông khẳng định chuyện trên đây là sự thật 100 phần trăm, và in hẳn cuốn sách nhỏ phát hành nửa công khai trên lục địa, kể đầu đuôi câu chuyện này. Talawas vừa đưa lên mạng.

Chuyện rằng năm 1920 khi Mao Trạch Đông 27 tuổi, xây dựng Tổ Thanh niên Cộng sản ở Trường Sa (thủ phủ tỉnh Hồ Nam), có quan hệ với một cô gái họ Diêu. Bố cô gái buôn thuốc lá. Mao và cô gái họ Diêu sinh ra một bé trai ngoài giá thú năm 1921 đặt tên là Hoa Quang Tổ; sau 2 năm cô gái họ Diêu ốm chết. Hoa Quang Tổ được một số gia đình thay nhau nhận nuôi, đổi tên là Hoa Thành Vũ, sau đó là Hoa Quốc Phong. [Một năm sau Mao mới gặp Dương Khải Tuệ và sinh ra con chính thức Mao Ngạn Anh].

Ngoài Mao ra, một số lãnh đạo cao nhất của đảng CS Trung quốc như Chu Ân Lai, Lưu Thiệu Kỳ, Đặng Tiểu Bình... đều biết chuyện này và chú ý đào tạo, nâng đỡ quá trình trưởng thành của Hoa Quốc Phong. Năm 1950 Mao điều Hoa từ tỉnh Sơn Tây về tỉnh Hồ Nam quê nhà, với chức bí thư địa ủy của địa khu Tương Đàm (địa khu là cấp trên của huyện, cấp dưới của tỉnh). Hoa được đưa lên làm Trưởng ban Văn giáo tỉnh, Trưởng ban Mặt trận tỉnh, và đến 1968 vào ban chấp hành trung ương, là Bí thư thứ nhất tỉnh ủy Hồ Nam. Mọi việc đều giữ kín, không cho Hoa biết thân thế thật của mình.

Cho đến đầu năm 1966, Mao chỉ thị cho Chu Ân Lai nói rõ cho Hoa biết Hoa là con trai cả theo huyết thống của Mao và chỉ phổ biến trong nhóm lãnh đạo cao nhất, đồng thời chỉ thị cho Hoa “cứ giữ lý lịch như cũ, không thay đổi quan hệ vốn có với Mao, vì lợi ích toàn cục của đảng”. Hoa đã phải ký vào văn bản cam kết như thế.

Sau khi Lâm Bưu làm phản tháng 9-1971, Mao điều Hoa Quốc Phong về Bắc Kinh, đưa vào Bộ chính trị, chức vụ là phó thủ tướng, khi Hoa vừa 50 tuổi.

Sau khi Mao chết tháng 9-1976, Hoa Quốc Phong được đưa vọt lên làm Chủ tịch ban chấp hành trung ương đảng kiêm Chủ tịch Ủy ban

quân sự Trung ương vào tháng 7-1977, cho đến tháng 6-1981 thì bị đưa xuống Phó chủ tịch, Hồ Diệu Bang lên làm Chủ tịch, đến Đại hội XII (9-1982) Hoa ra khỏi trung ương, rồi về hưu sau đó ở Hồ Nam.

Hoa Quốc Phong nhiều lần khẩn khoản xin được bạch hóa lý lịch thật, đôi sang họ Mao, nhưng đều bị từ chối, với lý do phải “bảo vệ danh dự của lãnh tụ và của đảng”.

Nhưng sự thật vẫn là sự thật. Hoa Quốc Phong nay 86 tuổi vẫn quan hệ chặt chẽ với Mao Lina, em gái út của mình, nay đã 67 tuổi, con của Mao và Giang Thanh; Hoa hiện sống ở Thiệu Sơn, Hồ Nam quê của Mao và tự mình xử sự như người tiếp nối tự nhiên của dòng họ Mao.

- Phải đối xử công bằng với anh Nguyễn Tất Trung.

Trên đây nói về ông Hồ Sĩ Tạo là người ông nội thật sự của ông Hồ Chí Minh, về Vương Chí Nghĩa là em út cùng cha khác mẹ với ông Hồ Chí Minh, về Thượng tọa Thích Chân Quang (Vương Chí Việt) là cháu gọi ông Hồ Chí Minh là bác ruột, về cả chuyện ông Hoa Quốc Phong nay được biết rõ là con cả theo huyết thống của Mao Trạch Đông... chỉ để nói đến trường hợp anh Nguyễn Tất Trung.

Tất cả những sự thật trên đây đều bị chế độ CS phủ nhận, đi với những sự giả dối và bịa đặt bị cường bức là sự thật. Chế độ độc quyền đảng trị ép mọi người phải hiểu rằng ông nội của Hồ Chí Minh là Nguyễn Sinh Nhậm chứ không phải là Hồ Sĩ Tạo, rằng ông Hồ chỉ có chị cả là cô Thanh, bí danh Bạch Liên, người anh là ông Nguyễn Tất Khiêm, còn gọi là ông Khom, và em út là Xin chết sớm sau khi sinh vào năm 1904 (Mậu Tuất), chứ không có anh chị em nào khác.

Một trong những nạn nhân bị thảm kéo dài nhất của kiểu lừa dối trên đây là anh Nguyễn Tất Trung, con của ông Hồ Chí Minh và cô Nông Thị Xuân, một cô gái Tày quê ở làng Nà Mạ, xã Hồng Việt, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Cô được Trần Đăng Ninh, chủ nhiệm hậu cần quân đội chọn rồi đưa về Hà Nội nhằm “phục vụ” ông Hồ. Cô được bộ công an của Trần Quốc Hoàn

quản lý, giấu tại ngôi nhà số 66 phố Hàng Bông Thọ Nhuộm, để hàng tuần đưa vào phục vụ ông Hồ 1, 2 đêm. Mỗi quan hệ ấy đưa đến kết quả là cô Xuân cho ra đời vào cuối năm 1956 một cháu bé được ông Hồ đặt tên là Nguyễn Tất Trung theo họ cũ của mình (Nguyễn Tất Thành).

Trần Quốc Hoàn nổi tiếng dâm loạn đã nhiều lần cưỡng hiếp cô Xuân, bị cô chống lại quyết liệt, có cô Vàng là em họ ở cùng phòng với cô Xuân biết rõ. Nhiều lần con quý râu xanh này trối cô Xuân vào giường để cưỡng hiếp, hẳn còn đe dọa 2 cô không được hé môi nói với ai, nhất là không được bẩm báo ông Hồ. Hoàn còn dương súng ngắn đe nẹt 2 cô rằng : “Chúng mày liệu hồn, đến ông Hồ cũng nằm trong tay tao đây, hiểu chưa?”. Thế rồi sau một cuộc cưỡng hiếp cực kỳ thô bạo, tên Hoàn sợ rằng cô Xuân sẽ báo với ông Hồ, Hoàn liền dựng lên một tai nạn xe ô tô trên đường đi gần làng Chèm vào tờ mờ sáng để thủ tiêu cô. Ông Nguyễn Minh Cần lúc ấy là phó chủ tịch uỷ ban nhân dân Hà Nội đã biết rõ vụ án mạng này, với những biên bản khám mô tử thi của bệnh viện Việt - Đức. Sau đó cô Vàng bị đuổi về Cao bằng và “chết đuối” trong một nghi án trên sông Bằng Giang; chồng chưa cưới của cô Vàng khẳng định hung thủ là tay chân của Trần Quốc Hoàn, kẻ sát nhân muốn bịt hết kẽ hở về tội ác của mình. (*)

- Những nạn nhân một cuộc án mạng giữa cung đình.

Cô Xuân, cô Vàng, anh thương binh nặng chồng chưa cưới của cô Vàng đều là những nạn nhân của chế độ toàn trị giả đạo đức, hiện còn ngậm đắng nuốt cay dưới suối vàng vì nỗi oan khiên của họ vẫn chưa được làm sáng tỏ; bọn tội phạm bất nhân của một chính quyền đàn áp lấy công an làm nòng cốt vẫn còn lộng hành.

Ở đây, lúc này, toàn xã hội ta cần đặc biệt chú trọng đến số phận, đến nỗi oan khiên đeo đẳng một con người còn sống và gia đình anh, đó là anh Nguyễn Tất Trung, đứa con không được thừa nhận của ông Hồ Chí Minh và cô Nông Thị Xuân.

Đã 51 năm nay, hơn nửa thế kỷ, anh Trung sống lay lắt về mặt pháp lý, không có giấy khai sinh thật, không được nhận cha đẻ của mình, không được nhận mẹ đẻ của mình, chưa được một lần thăm mộ và thắp hương trên mộ mẹ; anh không được về quê hương bản quán quê nội cũng như quê ngoại để nhận bà con họ hàng, không được biết, và dù biết cũng không được nhận ai là ông bà, chú bác, anh chị em, con cháu ruột thịt của mình.

Cả cuộc đời anh và đời vợ con anh bị đặt trong thế bất công và phi lý, không có một văn bản pháp lý nào quy định, sống không có căn cước thật, bị xô đẩy, đưa qua chuyển lại tùy tiện theo ngẫu hứng của giòng đời. Trung chỉ được yên ấm trong lòng mẹ Xuân và trong vòng tay êm ái của dì Vàng có vài tháng ngắn ngủi, để rồi coi cút, cô đơn, không hiểu gì cho rõ về cuộc đời mình. Ông Sao Đỏ - Nguyễn Lương Bằng đưa bé Trung về gia đình được vài tháng trong năm 1957, rồi giao lại cho gia đình tướng Chu Văn Tấn trên Thái Nguyên vài năm. Sau đó, các bà Hội phụ nữ Cứu quốc trung ương đưa chú bé vào trại mồ côi của Hội, rồi vào trường Nguyễn Văn Trỗi dành cho con liệt sỹ. Vào những năm 1967-1968, cậu bé Trung thông minh, nhanh nhẹn, bắt đầu tìm hiểu thế giới xung quanh, cũng bắt đầu tò mò về căn cước thật của mình, thì 2 đợt ốm nặng ập đến, có lúc tưởng như không qua khỏi. Bóng đen của tên “lưu manh xứ Nghệ” trở thành trùm công an cộng sản - quý dâm ô Trần Quốc Hoàn lại hiện ra. Tên này lo sợ bị lật tẩy, đã dùng thủ thuật an ninh CS được thầy Tàu tiếp tay, cho cậu bé uống và tiêm nhiều lần thuốc độc, thuốc lú, gây thần kinh hỗn loạn, khi quên khi nhớ, có lúc như ngớ ngẩn, có khi ngồi thừ vô cảm hàng buổi, mất hẳn sinh khí, như kẻ vô hồn. Ông Hồ mất vào tháng 9-1969 khi cậu Trung vừa ra khỏi cơn ốm dài. Trước khi mất, ông chỉ mong được đi gặp cụ Mác cụ Lê, quên khuấy còn có đứa con bị bỏ rơi đang bán khoán về lý lịch thật của mình.

Cái may cho cậu Trung là sau khi ông Hồ mất, ông Vũ Kỳ, thư ký riêng lâu năm (từ năm 1948) của ông Hồ đón Trung về gia đình, nhận Trung làm con nuôi, coi như con đẻ của mình, đi học trường phổ thông Chu Văn An cạnh Hồ Tây cùng 2 con ông là Vũ Quang và Vũ Vinh, cùng độ tuổi với Trung. Đây là thời kỳ ổn định, ấm cúng nhất của anh Trung, nhưng bệnh đau đầu dai dẳng không cho anh vào được trường Đại học. Ông Vũ Kỳ còn quan tâm đến việc lập gia đình cho Trung, và đám cưới được tổ chức khi anh 32 tuổi, vào năm 1988, với cô Lưu Thị Duyên, thuộc một gia đình bình thường. Anh chị có một cháu trai kháu khỉnh, sinh năm 1992, đặt họ và tên là Vũ Thanh, sau đổi là Nguyễn Thanh Trung, vì tuy Trung rất quý ông Vũ Kỳ, nhưng vẫn nuôi ý muốn tìm trở về gốc gác thật của mình.

Trong xã hội Việt Nam suốt nửa thế kỷ qua, không có một con người nào sống trong tình trạng cay đắng đặc biệt như anh Trung. Anh bị mất quyền được là mình. Anh luôn phải đeo chiếc mặt nạ. Anh không có cha thật, mẹ thật, anh chị em thật của mình. Anh là người công dân lương thiện cực hiếm trong xã hội không có căn cước thật. Anh không hề có một tội nào dù là nhỏ nhất. Thắc mắc về cội nguồn, anh có chẳng? biết hỏi ai cho ra lẽ? Anh tự biết, nếu hỏi với người cai quản anh, có khi mang vạ vào thân. Vì anh có thể lỡ mớ hiểu rằng người đẻ ra anh có liên quan đến nhiều vụ án mạng kinh khủng. Anh ngại, anh sợ. Nhiều người biết, và họ thấy ở anh luôn có sự không bình thường; bệnh trầm cảm, phản chí, làm lý, tâm thần bất định... luôn bám chặt anh.

- Thời minh bạch và hội nhập, sự giải thoát.

Chúng ta hãy tưởng tượng nỗi hận đời trong lòng anh Nguyễn Tất Trung, khi tâm trí anh đã trở lại gần như bình thường 5, 6 năm nay, như một số anh em trong nước cho biết, sau khi “thuốc lú” độc ác đã tiêu tan với thời gian. Bao nhiêu câu hỏi “vì sao?”, “vì sao?” gậm nhấm tâm hồn anh. Vì sao anh lại phải sống u ẩn, trong bóng tối mãi thế này? Vì

sao mình lại không được là mình ? phải mang mặt nạ kỳ quái mãi thế này? Cái quý nhất của con người là căn cước riêng biệt để phân biệt với mọi người khác đã bị tịch thu vĩnh viễn. Quyền cao quý nhất là quyền được làm một con người, được là chính mình đã bị tước đoạt. Một điều phi lý bất công anh có về không sao hiểu và chịu nổi.

Vẫn chưa hết. Câu hỏi ai oán nhất làm anh đau xót là về mẹ anh. Anh chỉ có một bức ảnh hơi mờ ảo về người mẹ xinh đẹp và hiền hậu của anh, đôi mắt sáng mà dịu, hàm răng hé trắng, mái tóc bồng, áo len cụt tay tự đan, ảnh quý chụp năm 1956 ngay sau khi sinh anh; nhưng còn thiếu chấy bông những di vật có thể còn - bộ quần áo, chiếc gương, lược - những hiểu biết về ông bà ngoại, về họ hàng thân thuộc ở Nà Mạ hiện còn là những ai để ngày nào đó anh sẽ đưa vợ con anh lên thăm. Nỗi ám ảnh lớn là cái chết bí hiểm của người mẹ yêu quý của anh đã diễn ra như thế nào vào sáng 12-2-1957 ấy. Vì sao? ai là thủ phạm? Mẹ mẹ anh ở đâu ? sau khi mô tử thi ở bệnh viện Việt - Đức thì người ta mang chôn nơi nào? có ai chăm sóc nấm mộ thiêng ấy ? bao giờ anh và vợ con anh được thăm viếng? Lại còn cái chết bí mật của dì Vàng, mà vòng tay đã ôm ấp anh từ những ngày trứng nước, có phải đã bị giết ngày 2-11-1957 rồi quẳng xuống sông Bằng Giang ? Phải chăng như có người biết, anh vẫn gìn giữ một phiên bản lá thư của anh thương binh chồng chưa cưới của cô Vàng gửi ông Nguyễn Hữu Thọ Chủ tịch Quốc hội (đề ngày 29-7-1983) để quyết tìm hiểu cho ra sự thật. Bức thư tuyệt mệnh này đã được gửi ra hải ngoại và một bản sao đã được một người bạn chuyển cho anh. Có lần anh đã mạnh dạn tìm đến nhà tướng Ngô Thế Hùng, em rể ông Hoàng Minh Chính để cố hỏi dò về cái chết bí hiểm của mẹ anh.

Việc thông tin công khai, nói lên đầy đủ sự thật về Nguyễn Tất Trung nay đặt ra là đã chín muồi. Nỗi hận áp ù nửa thế kỷ đến hồi phải được giải tỏa. Vì đất nước đang trong quá trình đổi mới không ai cưỡng lại nổi, tính trong sáng, minh bạch đã

được cam kết trước toàn dân và thế giới.

- Chia sẻ yêu thương.

Trước hết những người có lương tâm và tình người trong xã hội ta dễ thông cảm với anh Nguyễn Tất Trung và lòng khao khát của anh tìm hiểu sự thật về mình, vượt lên số phận bất công phi lý do hoàn cảnh khe khắt tạo nên, và sẵn sàng khuyến khích, tiếp sức cho anh bước vào cuộc đời mới, có căn cước thật, được là chính mình.

Được biết anh Trung thường ngồi suy tư hàng giờ, và từng nói với bạn rằng anh đã khóc cạn nước mắt về người mẹ quý yêu, rằng cuộc đời anh chìm nổi tưởng là chết nhiều lần rồi, nay thì phải sống để biết những điều cần biết ...

Tôi cùng một số bạn mạnh dạn đưa câu chuyện về anh Trung và gia đình vì thông cảm sâu sắc với hoàn cảnh của anh, trên trách nhiệm con người đối với con người, không ai có quyền dửng dưng với một số phận éo le, cô đơn, có vẻ bế tắc như thế, để tiếp sức nghị lực cho anh đứng dậy là chính mình giữa thanh thiên bạch nhật. Anh rất ham tin tức trên đời, hằng ngày đọc các bản tin trên mạng. Anh thông minh, tư duy đã hồi phục, tự mình biết cách “ra công khai” như thế nào và từ đó làm chủ đời mình, không cần ai chỉ vẽ.

Thật ra tôi đã có lòng cảm mến anh thanh niên Nguyễn Tất Trung từ gần 20 năm nay. Vào năm 1989 tôi hay ghé qua nhà ông Vũ Kỳ, khi ấy đang là Giám đốc bảo tàng Hồ Chí Minh. Ông Kỳ và tôi lúc ấy rất không hài lòng khi thấy họ xóa bỏ 3 đoạn của di chúc ông Hồ Chí Minh, các đoạn nói về : mở ngay cuộc kiểm điểm sau toàn thắng để phòng ngừa bệnh kiêu ngạo; giảm một năm thuế nông nghiệp để “thư dân”; làm “hòa thiêu”. Tôi đặt và đăng bài viết của ông Vũ Kỳ trên báo “Nhân dân Chủ nhật” phơi bày 3 điểm ấy, buộc họ phải đưa ra Quốc hội, công bố lại “toàn bộ di chúc”, đưa công khai bản chụp nguyên si cả tập di chúc, ra nghị quyết giảm thuế nông nghiệp 50% trong 2 năm. Ông Kỳ và tôi bị ban bí thư lên án là vô kỷ luật, bị triệu tập đến “làm việc với lãnh đạo” ở số 4 Nguyễn Cảnh Chân, cứ

như một phiên tòa. Sau đó tôi hay ghé chơi nhà ông Kỳ, và gặp cả 3 cháu Quang, Vinh và Trung ở đó. Quang và Vinh người mập mập như ông Kỳ, còn Trung thì gầy, cao, rất xinh trai. Vợ Trung là cô Duyên cũng xinh, trắng, giản dị; 2 vợ chồng đã ở riêng, đang cố chữa bệnh để mong có con. Hai vợ chồng vẫn thường về thăm ông Vũ Kỳ và gia đình.

Tôi cũng được biết tháng 4-2005, khi ông Vũ Kỳ ốm nặng nằm trong bệnh viện Việt-Xô sát bờ sông Hồng, Trung luôn thay phiên với Quang và Vinh túc trực bên cạnh bố; khi ông Kỳ mất, Trung cũng mặc áo xô, chống gậy, đội mũ rom trong lễ tang.

Vì bị bệnh, học không đến nơi đến chốn, nên Trung khó kiếm việc làm. Có lúc làm giữ kho, bảo vệ công xưởng. Khi sức khỏe khá, 2 vợ chồng mở quán cà-phê, ở sau ga Hàng Cỏ, Hà Nội, rồi dời về công trường Đại học Bách khoa. Có lúc gia đình anh ở số nhà 31 phố Lê Thanh Nghị, có lúc ở tại Phòng 102 Khu tập thể Ủy ban khoa học nhà nước trong ngõ Thịnh Hào 1. Lâu nay anh được tự do tiếp bè bạn hơn trước, không khí chung của xã hội dễ thở hơn, tính công khai minh bạch và quyền tự do công dân được khẳng định dần.

Trước đây, thế lực an ninh luôn vây bủa, kiểm chế cuộc sống của gia đình Trung, kiểm tra mọi mối quan hệ, vừa đe dọa vừa mua chuộc. Gần đây, kinh tế khá lên, họ cấp cho nhà khá rộng, rồi phong lên là sỹ quan trong danh sách, nhận lương cấp “thượng tá”, cốt để vợ chồng tránh những quan hệ xã hội rộng rãi khó kiểm soát.

Nhưng không gì quý hơn tự do, nhân phẩm của một con người. Con người luôn nhận trách nhiệm với chính bản thân mình trước hết.

Khi cuộc sống anh N. Tất Trung khá lên, tiền không thiếu, có xe cộ khá sang thì anh lại càng có vẻ bản khoăn thao thức. Thì ra tiền không mua được sự yên tĩnh của tâm hồn, anh có vẻ bút rút: tại sao cuộc đời che giấu, mang mặt nạ mãi của anh lại không đến lúc chấm dứt, để anh được là anh với căn cước chân thực

KHÔNG CHO SÁU MẸ ĐỂ SÁU CON

Ngô Nhân Dụng

đàng hoàng, sống tự do, thoải mái, hồn nhiên trong quãng đời còn lại của mình. Cả đại gia đình người Việt trong và ngoài nước sẽ hết lòng chia sẻ yêu thương với anh và chị Duyên cùng gia đình và tận lực giúp anh, che chở anh khi cần.

Có kẻ sẽ lại vu cáo tôi là nói xấu chế độ, có âm mưu lật đổ và phá hoại. Tôi chỉ có lòng dạ ngay thật, trọn vẹn với nhân dân, kiên định niềm tin vững chãi rằng sự thật, chỉ có sự thật mới cứu vãn được đất nước này khỏi sự dối trá, đạo đức giả và tội ác, xây dựng mối quan hệ người với người là bạn, là anh chị em trên tình nghĩa đồng bào thân thiết.

Không có bí mật quốc gia nào, không có danh dự của một phe đảng nào có thể viện ra để chà đạp nhân thân, thù tiêu căn cước thật, quyền làm người trọn vẹn của một công dân sinh ra đã bình đẳng tuyệt đối với mọi con người khác dưới ánh mặt trời.

Giáp Tết Mậu Tý 2008.
toasoandoithoi@yahoo.com

(*) Chú thích thêm của TDNL: *“Tại sao Trần Quốc Hoàn lại có thể có thái độ trắng trợn, dễ tiện như thế đối với cô Xuân? Dù cô không phải là vợ chính thức thì cũng là “bồ” (nói theo lối nói thông thường hiện nay ở VN) của lãnh tụ cơ mà! Sao y lại có thể to gan phạm thượng như thế? Hay là y đã thấy rõ tình thế bị “thất sủng” của cô Xuân, tức là cái thái độ không mặn nồng nào đó của ông Hồ đối với cô Xuân, nên mới bạo phổi làm chuyện bậy bạ đến thế? Hay là y đã biết một quyết định nào đó... về cô Xuân, nên y nghĩ rằng “không xài thì phí của trời”, trước sau rồi cô cũng chết?”* (trích Nguyễn Minh Cần, **Thêm vài mẩu chuyện về cuộc đời của Hồ Chí Minh**)

Bạn đi với Cộng sản, đồng bào sẽ bỏ bạn! Bạn đi với dân tộc, đồng bào sẽ theo bạn!

Vẫn nói chuyện những mạng lưới Internet và blog ở trong nước. Có người gửi cho tôi một truyện ngụ ngôn người Việt miền Bắc gần đây hay kể. Có một ông bố dẫn đưa con đi “tham quan” Hà Nội lần đầu tiên. Trên xe bước xuống bến, người bố chỉ cho con tấm bảng: “Đề phòng kẻ cắp.” Đi bộ một quãng, tới chợ lại thấy tấm bảng: “Coi chừng kẻ cắp.” Đạo bước tới bờ hồ, lại mấy tấm biển nữa: “Canh chừng kẻ cắp.” Tới nhà Bưu Điện, cũng tấm bảng nhỏ trên tường: “Ở đây nhiều kẻ cắp.” Cuối cùng, em bé thắc mắc hỏi bố, “Sao ở thành phố nhiều kẻ cắp thế hả bố?”

Ông bố không biết trả lời ra sao. Câu chuyện được đặt tên là “Ở đây nhiều kẻ cắp,” chắc phải do một ông Ba Giai hay Tú Xuất đời nay đặt ra, ngụ ý răn đời. Lắm kẻ cắp quá! Nhiều kẻ cắp quá! Kẻ cắp ở đâu ra nhiều thế! Chắc hẳn người Việt phải nghĩ tới những vụ thâm lạm công quỹ liên can tới các ông Nguyễn Việt Tiến và Bùi Tiến Dũng ở Bộ Giao Thông Vận Tải, đều thuộc giới quen biết với con trai ông TBT Nông Đức Mạnh. Chắc người Hà Nội phải nghĩ tới những ngôi nhà và đất của ông Phạm Thế Duyệt. Chắc người ta cũng nghĩ tới những vụ đất đai ở Bình Dương thời ông Nguyễn Minh Triết làm bí thư tỉnh ủy, hoặc vụ đất đai ở Thủ Thiêm lúc các ông Trương Tấn Sang và Lê Minh Hải trị nhậm thành phố. Còn sự nghiệp của ông Ng. T. Dũng bán bên, tổ chức vượt biên bán chính thức để thu không biết bao nhiêu là vàng và đô la, tiền bạc tiêu ba đời không hết, người tị nạn ở ngoài và dân ta ở trong nước cũng không bao giờ quên.

Nhưng trong các điều đảng CS tác hại dân tộc VN, chuyện ăn cắp vẫn là chuyện nhỏ, trong chế độ nào cũng có, nhất là chế độ độc tài. Nhà độc tài Suharto ở Indonesia mới qua

đời, vẫn bị tòa án điều tra những tài sản bị nghi ngờ do tham nhũng, hối mại quyền thế tạo ra, để đòi lại. Một ông thủ tướng được dân Thái Lan bầu lên, ông Thaksin cũng vẫn bị điều tra xem ông đã lợi dụng lỗ hổng trong luật lệ ra sao mà gia đình ông bán một xí nghiệp trị giá hàng tỷ đô la mà lại không phải đóng thuế. Sau khi điều tra, đưa ra tòa, tòa đã phán vợ con ông phải đóng thuế còn thiếu công quỹ!

Ăn cắp là tội nhỏ, ở đâu cũng có bọn kẻ cắp. Vậy tội lớn là gì? Nhiều tội lớn lắm, nhưng có lẽ tội lớn nhất là đảng CS đã làm bại hoại cả nền phong hóa thuần hậu của dân tộc VN. Hiện tượng chỗ nào cũng đầy kẻ cắp chỉ là một biểu hiện của tình trạng phong hóa bại hoại. Đáng lo hơn nữa là thái độ của những kẻ phạm tội, họ ngang ngang coi như hành động của họ là bình thường. Chung quanh ai cũng ăn cắp, ai cũng nói dối, thằng nào không biết nói dối, không biết ăn cắp là ngu!

Đó là di sản kinh hoàng của các chế độ cộng sản, không riêng gì CS ở VN. Ở Indonesia hoặc Thái Lan, có quan lại ăn cắp nhưng họ làm lén lút và không hề có cả một hệ thống ăn cắp từ trên xuống dưới. Chỉ cần bắt được những thằng ăn cắp, xã hội lại sống bình thường. Ở các nước cộng sản, thói ăn cắp, gian dối đã thấm vào não trạng.

Khi đi thăm các xứ Bắc Âu năm rồi, tôi được nghe nhiều chuyện về các mạng lưới ăn cắp quy mô bị khám phá, do người Việt mình tổ chức. Hỏi ra, toàn là những người đã từng sống suốt đời trong chế độ cộng sản, cho tới khi họ sang nước khác. Họ bị bắt, bị tù, còn khoe rằng: “Đi tù ở Thụy Điển sướng hơn đi nghỉ hè ở Đồ Sơn!” Sáu tháng, một năm, họ được tha. Họ có thể đã chuyển tiền về mua nhà ở Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Nội từ lâu rồi, vênh vang trở về kinh doanh

theo lối “ăn cắp” nữa! Ở Canada và Anh Quốc bây giờ, người Việt cũng bị mang tiếng vì rất nhiều người đi trông cần sa lậu. Mỗi năm họ kiếm hàng triệu đô la nhờ “trông cỏ.” Bị bắt? Họ cũng cười nhơn nhơn không biết xấu hổ. Hỏi ra, họ cũng là những người Việt đã sống nhiều năm trong chế độ cộng sản!

Khi con người không còn biết hổ thẹn, thì không có cách nào giữ được đạo đức. Khi ăn cắp bị bắt mà không cảm thấy áy náy trong lòng, thì không thể học quy tắc đạo lý nào được nữa. Khi người nói dối và người nghe nói dối cứ thân nhiên chấp nhận chuyện dối trá là tự nhiên, thì hết thuốc chữa!

Nếu trong một nước mà những thái độ trâng tráo vô liêm sỉ đó tràn lan mà tất cả những người dân lương thiện không ai dám nói, vì không được quyền nói, thì tương lai dân tộc rất đen tối. Làm sao dạy dỗ được con em trong một xã hội như vậy? Chế độ CS ở Âu châu hay ở Á châu đều tạo ra tình cảnh đó.

Tại sao chế độ CS phá hoại cả nền tảng đạo lý như vậy? Vì chế độ đó dựa trên những lời nói dối. Khi guồng máy tuyên truyền của CS làm việc, một tấm màn dối trá phủ lên cả xã hội. Họ thổi phồng các “lãnh tụ anh minh,” hay những “anh hùng Lê Văn Tám” hoàn toàn nguy tạo. Tất cả dân chúng một nước bị cấm không được tìm hiểu sự thật. Tất cả phải nghe và nói những điều dối trá, phải sống trái với các nguyên tắc đạo đức của mình, do ông bà, cha mẹ mình đã dạy. Có lúc nhà ăn thịt nhưng cha mẹ phải dạy con ra ngoài nói dối mình chỉ ăn rau. Làm sao bảo vệ phong hóa?

Phải có những người can đảm đứng lên nói rằng chính mình đã nói dối, nay mình xin sửa chữa lỗi lầm. Phải thay đổi hệ thống dối trá, tham tàn thì người dân mới có cơ hội thay đổi. Đến đây tôi lại nhớ một đoạn trong cuốn hồi ký của Fukuzawa Yukichi (1835-1901) một danh nhân Nhật Bản sống thời Minh Trị Thiên Hoàng canh tân nước Nhật. Ông là một người sáng lập Khánh Ưng Nghĩa Thục, làm kiểu mẫu cho Đông Kinh Nghĩa Thục ở nước ta vào đầu thế kỷ trước. Ông Fukuzawa

đã sống trong thời Mạc Phủ, là một gia đình cầm quyền ở nước Nhật trong ba trăm năm, lần quyền của các thiên hoàng giống như Chúa Trịnh lần quyền vua Lê ở nước ta. Fukuzawa đã cộng tác với cuộc canh tân của Minh Trị, sau khi các võ sĩ lật đổ chế độ Mạc Phủ.

Những quan lại của Mạc Phủ thời đó phần lớn là bọn gian tham quen thói lộng hành. Hồi đó một phái đoàn quan chức Nhật được Mạc Phủ cử đi sang Mỹ. Có một người tới gặp một doanh nhân trong phái đoàn tên là Mitsui, bảo ông ta phải đem đô la đổi cho Mạc Phủ mà nhận tiền Nhật Bản. Nhưng hỏi suất đô la lên xuống, có lúc đô la đắt so với tiền Nhật (đồng tiền Nhật sẽ đổi được ít đô la) và có lúc giá đô la xuống (tiền Nhật sẽ đổi được nhiều đô la hơn). Người của Mạc Phủ đã bảo Mitsui rằng: “Chắc ông vẫn hay đổi tiền lấy đô la, thì cũng có những đồng đô la ông được được vào lúc đô la còn rẻ chứ, phải không? Thế thì Mạc Phủ chỉ đổi lấy những đồng đô la rẻ đó thôi!” Doanh nhân Mitsui nghe, biết là lời nói vô lý. Nhưng ông ta vẫn phải vâng lời đem “những đồng đô la rẻ” đổi cho Mạc Phủ! Cái thói gian tham của chế độ như bản như vậy. Những người Việt Nam nghĩ tới cảnh bị các quan chức ép bán nhà, bán đất giá rẻ, có thể so sánh.

Nhưng có lúc Fukuzawa thú nhận ông cũng phạm tội. Ông là người rất trung trực, nhưng một lần đã tăng giá một cuốn sách hiếm, khi bán sách cho một quan chức trong Mạc Phủ, để kiếm thêm. Thú nhận làm lỗi đó, ông tự chê trách mình: “...Tôi mang dã tâm làm trái với nguyên tắc sống của mình mà không thấy xấu hổ!” Ông kết luận: “Con người là một thứ sâu bọ trong xã hội,” mà ông có lúc cũng hành xử như sâu bọ! Một người như Fukuzawa, được coi như bậc thầy của cả một thế hệ sĩ phu nước Nhật, mà cũng tự phán xét nghiêm khắc như thế! Fukuzawa nhận xét rằng nếu một xã hội sống giả dối, gian tham mà cứ giữ nguyên như thế không thay đổi thì nguy hiểm, vì “sâu mẹ sẽ đẻ ra sâu con và cứ như thế đến vô tận!” Thăng ngồi trên

đầu gian trá, ăn cắp, thặng bên dưới cũng làm theo, đến đời con đời cháu cứ thế tiếp tục. Con người tập thói sống giả dối một lúc, dần dần biến thành một người giả dối suốt đời, không chữa được!

Làm thế nào tránh cảnh “sâu mẹ đẻ ra sâu con?” Fukuzawa viết, xã hội cần có một cuộc thay đổi lớn. Ở Nhật Bản vào thế kỷ 19, biến cố lớn đã diễn ra là chế độ Mạc Phủ bị giới võ sĩ lật đổ. Vua Minh Trị nắm thực quyền, làm một cuộc cải cách lớn cho cả xã hội.

Sau khi chế độ cũ tan rã, Fukuzawa viết: “Tôi như người tỉnh dậy sau con mộng寐, tôi thay đổi hẳn cách ứng xử của mình... Cho tới lúc này, tôi đã làm những việc đáng xấu hổ, vì quá tôn sùng người của Mạc Phủ... Vì thế tôi trở thành một kẻ vô liêm sỉ mà không tự mình biết.” Ông viết tiếp: “Cũng phải nói thêm rằng, cùng với việc chính quyền phong kiến trung ương bị lật đổ thì tâm lý nô lệ trong từng cá nhân cũng theo đó mà biến mất.” Đây là những nhận xét khiến chúng ta phải suy nghĩ.

Chế độ CS ở nước ta hiện nay cũng tác hại nền phong hóa, đạo đức dân tộc không khác gì chế độ Mạc Phủ vào thế kỷ 19 ở Nhật. Khi nào chế độ tham lam, gian trá của CS tan rã thì các giá trị truyền thống dân tộc mới có cơ hội phục hưng. Khi đó, phong hóa, đạo đức mới có cơ hội phục hồi. Con người sẽ không chấp nhận mình phải ăn cắp, dối trá, sống vô liêm sỉ nữa. Người dân sẽ không chấp nhận tâm lý nô lệ, run sợ trước cường quyền nữa.

Hiện nay người VN đang đứng lên can đảm chống áp bức, chống dối trá. Những Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân hiện ngang bác bỏ chế độ phi pháp ngay giữa phiên tòa. Trần Khải Thanh Thủy mới được trả tự do vì cả thế giới tranh đấu cho cô. Các thanh niên VN bắt chấp cường quyền đã đi biểu tình chống TQ xâm lăng. Chúng ta tin tưởng sắp đến ngày dân tộc sẽ ngẩng đầu lên sống đúng phẩm giá con người. Không cho sâu mẹ đẻ ra sâu con nữa.

<http://www.nguoi-viet.com>



và ĐẤU TRANH tự phát tẩy chay

.....Chu Chi Nam.....

Cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền của dân tộc Việt ngày hôm nay còn là một cuộc đấu tranh độc lập cứu quốc và dân chủ kiến quốc ; vì dân tộc VN hiện nay đang sống dưới một chế độ độc tài, tất cả những quyền tự do căn bản của con người bị vi phạm, chà đạp ; vì VN hiện nay không có độc lập ; VN không những bị lệ thuộc Trung Cộng về chính sách ngoại giao (tất cả mọi quyết định chính trị ngoại giao quan trọng đều phải có sự đồng ý của Trung cộng) ; mà VN còn bị lệ thuộc về kinh tế và văn hóa : hàng hóa và phim ảnh Trung cộng tràn ngập thị trường VN.

Có người còn nói thêm rằng cuộc đấu tranh này còn cần phải là cuộc đấu tranh tự phát và tẩy chay. Tại sao vậy ?

1- Cuộc đấu tranh tự phát

Trong Kinh thánh có câu : «Hãy tự cứu anh trước ; rồi Trời sẽ cứu anh». Thật vậy, bất cứ cuộc cứu rỗi nào cũng bắt đầu bằng cuộc tự cứu. Hãy can đảm nói lên những oan ức, bất công, đàn áp mà mình phải chịu ; và đồng thời cố gắng bắt đầu tự chính mình tìm cách thoát khỏi hoàn cảnh khổ khần hiểm nghèo đó. Hãy tự trông cậy vào mình trước tiên. Đó chính là tự phát. Sau đó mới nhờ đến người khác. Trong cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền hiện nay, hãy tự mình đấu tranh cho mình, cho những quyền căn bản của mình bị chà đạp, như bị cấm đoán cất lên tiếng nói thật, bày tỏ những điều oan ức, bị quan quyền đàn áp, bóc lột, bị cướp đất, đuổi nhà, bị các ông tư bản trắng ngoại quốc thông đồng với các ông tư bản đỏ quốc nội, bóc lột, phải làm đầu tắt mặt tối mà lương không đủ sống.

Đấu tranh tự phát đó chính là cuộc đấu tranh cao cả mà cô luật sư Lê thị Công Nhân đang tiến hành, như cô đã từng tuyên bố trước khi

bị nhà cầm quyền cộng sản bỏ tù : «Dù chỉ còn có một mình tôi ; tôi vẫn đấu tranh cho nhân quyền của tôi và nhân quyền của dân tộc tôi».

Đấu tranh tự phát cho quê hương, dân tộc chính là đấu tranh của biết bao anh hùng liệt nữ của dân Việt từ 2 Bà Trưng, Bà Triệu, Ngô Quyền, Lê Lợi, đúng theo tinh thần «Giặc đến nhà, đàn bà cũng phải đánh» hay «Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách». Tiêu biểu nhất là dũng tướng tuổi trẻ, tài cao, yêu nước nhiệt tình Trần Quốc Toản, «một dũng tướng đời Trần, tước Hoài văn Vương. Khi Thái tử nhà Nguyên kéo quân sang đánh nước ta lần thứ nhất (1283), vua Nhân Tôn hội các vương hầu ở Bình Than để bàn kế giữ nước. Quốc Toản lúc bấy giờ còn nhỏ chưa dự được việc nước, lấy làm hổ thẹn, trong tay cầm trái cam bóp nát lúc nào không biết. Về tư dinh, Quốc Toản liền họp các gia nô và những người thân thuộc hơn một ngàn người, tự sắm lấy khí giới và may lá cờ mang sáu chữ «Phá cường địch, báo Hoàng Ân», rồi mang quân đi đánh giặc. Mỗi khi ra trận đều đi đầu, tỏ ra vô cùng dũng mãnh. TQT đã dự vào các trận Hàm tử quan và Chương dương độ, đã làm cho quân Nguyên khiếp đảm» (Thành ngữ Điển tích Danh nhân Từ điển, Trịnh Văn Thanh).

Đấu tranh tự phát là đấu tranh tự chính mình, không căn cứ vào tuổi tác, không quản ngại khó khăn, không chờ đợi người ngoài, chính mình tự nguyện đấu tranh cho quốc gia dân tộc, chống lại những bất công áp bức trước, rồi sau đó sẽ có người theo sau, tự mình lãnh đạo, chỉ huy mình trước, rồi sau đó sẽ có lãnh đạo và chỉ huy sau. Người đấu tranh tự phát là người không viện cớ này, viện lý nọ để trốn tránh tinh thần trách nhiệm với quốc gia dân tộc. Không viện lẽ chỉ có mình tôi,

hay ít người quá, tôi không đấu tranh ; mà nên noi gương Lê Thị Công Nhân : «Dù chỉ còn có mình tôi ; tôi vẫn tranh đấu cho nhân quyền của tôi, và cho nhân quyền của dân tộc tôi». Không viện lẽ còn trẻ, hãy noi gương Trần quốc Toản ; vì lòng yêu nước và can đảm không chờ đợi ở tuổi tác.

2- Cuộc đấu tranh tẩy chay

Việt Nam hiện nay là một trong những nước nghèo đói nhất thế giới. Sản lượng hàng năm tính theo đầu người là 790\$, để theo kịp Thái lan với sản lượng 3500\$, VN phải mất 33 năm, theo kịp Nam Hàn và Đài loan với sản lượng trên dưới 20.000\$, phải mất 150 năm. Trước năm 1975, miền Nam hơn hẳn Nam Hàn, Đài Loan và Thái Lan. Nền giáo dục VN hiện nay là thấp nhất trong vùng, số thanh niên từ 18 đến 24 tuổi vào đại học, VN là 10% ; Thái Lan là 50% ; Nam Hàn là 89%. Đại học Hà Nội là đại học khá nhất VN, đứng hàng thứ 80 trong 80 đại học Đông Nam Á. Tỷ lệ trẻ em phạm pháp VN cao nhất. Tỷ lệ trẻ em thiếu dinh dưỡng vì mẹ không đủ ăn để nuôi con, cho con bú, hay làm quá sức, VN được xếp vào hạng 20 nước cao nhất trên thế giới.

Lỗi tại ai ? Có nhiều nguyên do, nhưng nguyên do chính là Đảng CSVN. Bởi lẽ đó, đấu tranh tự phát cũng có nghĩa là tự tìm ra chân lý, tự tìm ra sự thật và cũng có nghĩa là tẩy chay tất cả những cái gì là sai sự thật, là tuyên truyền, dối trá, bung bít, bóp méo sự thật, như sự cố tình lẫn lộn Đảng CS với Dân tộc VN, Tổ quốc VN. Không! Đảng CS khác Dân tộc VN, khác Tổ quốc VN.

Đảng CSVN, từ ngày cướp được chính quyền 19-08-1945 tới nay, đã đặt VN dưới gông cùm của Đệ Tam Quốc Tế Cộng sản, biến nước chúng ta thành bãi chiến trường của cuộc tranh hùng tư bản-cộng sản, đi từ cuộc chiến này qua cuộc chiến khác; ngày xưa thì hoàn toàn lệ thuộc Liên Xô; ngày nay thì hoàn toàn lệ thuộc Trung Cộng, lệ thuộc không những về chính trị ngoại giao, mà cả về kinh tế, văn hóa. Chính vì vậy, đấu tranh tự phát là đấu tranh tự tìm ra sự thật về Đảng CSVN; đồng thời tẩy chay những

NGHỊ ĐỊNH CẤM ĐÌNH CÔNG

món quà tết N. T. Dũng tặng giai cấp công nhân

Ts Âu Dương Thệ



hành động của đảng này và tẩy chay những hàng hóa của Trung Cộng, tràn ngập thị trường VN, làm chết nền kinh tế non trẻ VN, do chính sách bành trướng của Trung Cộng, với sự toa rập của Đảng CSVN.

Đấu tranh tự phát và tẩy chay cũng có nghĩa là tự tìm hiểu về lý thuyết Mác-Lê, chủ trương đấu tranh giai cấp, bạo động lịch sử, một lời kêu gọi nội chiến triền miên, đưa đến cảnh con cháu, vợ tổ chồng, bạn bè tìm cách sát hại lẫn nhau, một lý thuyết mà chính những quốc gia đã phát sinh ra nó, nay đã chối bỏ; và cũng có nghĩa là tẩy chay những giờ học lý thuyết này trong học đường; không những học sinh tẩy chay, mà thầy giáo cũng nên tẩy chay.

“Aide-toi, le Dieu t’aidera !”
Hãy tự giúp anh trước, rồi Trời sẽ giúp anh sau. Mỗi người dân Việt hãy tự can đảm đứng lên giúp mình trước ! Đó là ý nghĩa của cuộc đấu tranh tự phát và tẩy chay. Tự mình tìm hiểu sự thật, sau đó tẩy chay tất cả những gì phản sự thật, phản tự do, dân chủ, nhân quyền, phản quốc gia dân tộc. Rồi sau đó sẽ có người thứ hai, sẽ có cả một dân tộc, cả một thế giới đứng đằng sau yểm trợ. Việc chính là bắt đầu bằng chính mình trước !

Paris ngày 5/02/2008

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

deus_caritas@yahoo.ca

Muốn đọc tờ báo trên mạng, xin mời ghé:

<http://www.tdongonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

Trong trang mạng thứ 1, thứ 2 và thứ 3 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam

Khi các lãnh tụ XHCN miệng nói là đại biểu bảo vệ quyền lợi của công nhân, nhưng lại trái tim thâm độc mời tư bản vào bóc lột công nhân VN - Tại sao các lãnh tụ XHCN lại ra sức bảo vệ bọn tư bản bóc lột?

Trong Hội nghị Trung ương (HN TU) 6 vừa qua vào giữa tháng 1-08 nhóm lãnh đạo ĐCSVN đã đưa ra thảo luận một trong số chủ đề chính là “**Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước**”. Trong diễn văn bế mạc ngày 22-1 TBT Nông Đức Mạnh đã nói, ĐCSVN từ trước tới nay là “**đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân**”: “**Từ khi ra đời đến nay, Đảng ta luôn luôn là đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc; là đội tiên phong của giai cấp công nhân**” [1]

Lời tuyên bố của Nông Đức Mạnh chưa ráo mực thì ngày 30-1-08 Ủy viên Bộ chính trị (BCT) kiêm Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã kí hai Nghị định số 11 và 12/2008 bắt công nhân phải “**bồi thường thiệt hại**” cho chủ nhân trong các cuộc đình công mà họ gọi là “**bất hợp pháp**”, giao cho các tòa án xét xử các vụ đình công này và Công đoàn Lao động VN (Công đoàn) thi hành. Chính vào thời điểm gần Tết Mậu Tí nhiều cuộc đình công bộc phát với sự tham dự của hàng chục ngàn công nhân đã diễn ra trong nhiều xí nghiệp ở Đà Nẵng, Sài Gòn, Vĩnh phúc... Trong đó chủ nhân hầu hết đều là các tư bản nước ngoài. Vì phía chủ đã tìm cách ăn chặn phụ cấp Tết, không trả lương đúng thời hạn, hoặc không cho công nhân được sớm về quê thăm gia đình trong dịp Tết... Sau nhiều lần bị giới chủ nhân cư xử bất công và cũng không được phía Công đoàn bảo vệ, nên công nhân đã phải tự đứng ra tổ chức đình công. Nhưng đối với chế độ toàn trị thì đây là các cuộc đình công “**bất hợp pháp**”, vì nó gây “**thiệt hại cho người sử dụng lao động**” (tức chủ nhân). Vì thế, Nguyễn Tấn Dũng đã ra Nghị định số 11/2008 cấm đình công “**bất hợp pháp**” và bắt công nhân phải bồi thường thiệt hại: “**Những người được cử làm đại diện**

cho tập thể lao động và những người lao động tham gia đình công bất hợp pháp phải chịu trách nhiệm cá nhân theo phần trong việc hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho người sử dụng lao động” [2]

Nghị định số 12 còn ghi rõ, chỉ nội một giờ sau khi Thủ tướng coi cuộc đình công là bất hợp pháp thì Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh phải ra lệnh cho Ban chấp hành của Công đoàn ở cơ sở phải đình chỉ ngay cuộc đình công!: “**Khi nhận được Quyết định hoãn hoặc ngừng cuộc đình công của Thủ tướng Chính phủ, trong vòng 1 giờ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh phải công bố kịp thời cho Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở hoặc đại diện tập thể lao động (nơi không có tổ chức công đoàn), người sử dụng lao động biết và tổ chức thực hiện quyết định hoãn, ngừng đình công**” [3]

Hai Nghị định số 11 và 12 vừa qua của Nguyễn Tấn Dũng đã tự trưng bày mặt thật của những người lãnh đạo chế độ XHCN vẫn tự nhận là “**đại biểu trung thành của giai cấp công nhân**” VN. Trong thực tế, với hai Nghị định trên, nhóm cầm đầu chế độ toàn trị đang ra sức bảo vệ chủ nhân và còn tiếp tay cho các chủ nhân đang bóc lột và đày ải hàng triệu công nhân VN, đặc biệt là các chủ nhân của một số nước ngoài. Vì thế các công nhân ý thức được quyền lợi về cuộc sống đói rách của mình và gia đình mình đã thấy rất rõ là, những lời tuyên bố của Nông Đức Mạnh tại HNTU 6 rất rỗng tuếch và giả dối!

Thật vậy, ngay những người cầm đầu Công đoàn Lao động VN, một tổ chức của ĐCS dựng lên để kiểm soát giai cấp lao động thay vì bảo vệ quyền lợi của họ, cũng đã phải xác nhận là, trong năm 2007 đã có tới 541 cuộc đình công với sự tham gia của 350.000 công nhân, trong đó phần lớn là các cuộc đình công bộc phát, tức “**bất hợp pháp**”. Chỉ một tuần lễ trước khi Nguyễn Tấn Dũng kí hai Nghị định với nội dung tiếp tay phía chủ nhân đày ải và tước quyền đình công của công nhân thì tại Hội nghị Ban chấp hành Tổng liên đoàn Lao động VN lần thứ 10, Nguyễn Hòa Bình, Phó Chủ tịch Thường trực Tổng công đoàn, đã xác nhận “**thực trạng rất đáng quan tâm trong tình hình**

công nhân lao động và hoạt động công đoàn: “Đó là: Việc làm ở một số ngành, địa phương gặp khó khăn do ảnh hưởng của cúm gia cầm (ngành nông nghiệp, chế biến thủy sản); tình trạng nợ đọng, chậm thanh toán vốn XDCB [xây dựng cơ bản ?] khiến nhiều doanh nghiệp XDCB nợ lương công nhân, nợ bảo hiểm xã hội (các doanh nghiệp ngành giao thông vận tải, xây dựng); một số tỉnh, thành phố khu vực phía nam (TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai...) thiếu lao động nghiêm trọng, nhất là lao động kỹ thuật và lao động ở ngành dệt may, da giày; nhà ở và điều kiện sống của công nhân lao động các khu công nghiệp-chế xuất vẫn rất bức xúc; tranh chấp lao động, đình công gia tăng (thống kê chưa đầy đủ thì cả nước xảy ra 541 cuộc, với hơn 350.000 lượt người tham gia)” [4]

Hiện nay có gần 8 triệu công nhân đang làm việc trong các doanh nghiệp quốc doanh và xí nghiệp tư nhân, trong đó phần chính là trong các nhà máy có vốn đầu tư của nước ngoài. Trước tình cảnh hàng triệu công nhân bị bóc lột và đẩy ai của nhà chủ và công đoàn như thế, thì nhóm cầm đầu CSVN –vẫn tự mệnh danh là “người bảo vệ trung thành quyền lợi của người lao động”- lại đã đứng ra bảo vệ và bênh vực cho bọn chủ nhân trong các xí nghiệp, nhất là trong các trung tâm chế xuất công nghiệp đang được dựng lên ở Hà Nội, Sài Gòn và các tỉnh phụ cận. Trong các trung tâm này phần lớn là các xí nghiệp ngoại quốc mà chủ nhân là các nhà tư bản Đại Hàn, Đài Loan, Hồng Kông và Nhật Bản. Ưu tiên hàng đầu của họ là làm sao thu được lợi nhuận thật cao và thật nhanh bằng cách trả lương chết đói, bất kể tới tình trạng sức khỏe và cuộc sống vô cùng lầm than của công nhân VN. Với sự nhắm mắt của Công đoàn và sự làm ngơ của các cơ quan nhà nước, nên giới chủ nhân nước ngoài đã đạp lên cả những luật lao động, dù các luật này mới chỉ đưa ra một số ràng buộc tối thiểu! Tình hình này đã được TS Trần Minh Yển phân tích rõ trên Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế số tháng 10-2007. Ông cho biết, trong tổng số 1281 vụ đình công trong thời gian từ 1995 tới 6-2006, có 66,5% các cuộc đình công của công nhân đã diễn ra trong các xí nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài. Trong đó số vụ đình công trong các hãng có vốn của Đài Loan và Đại Hàn lên tới 36,3% và 28%. Nghĩa là số vụ đình công ở trong các công ty có vốn của Đài Loan và Đại Hàn lên tới trên 64% số vụ đình công của công nhân VN trong

các công ty có vốn nước ngoài.[5] Hiện nay tỉ lệ này chắc chắn cao hơn nhiều, vì các nhà tư bản hai nước này được hưởng nhiều ưu đãi nên đang đầu tư ngày càng lớn vào VN.

Tệ trạng hàng triệu công nhân VN bị bóc lột và hành hạ trong các xí nghiệp với “100% vốn nước ngoài” cũng đã được Tạ Ngọc Tấn, Ủy viên Trung ương đảng (TƯĐ) kiêm TBT Tạp chí Cộng sản, trình bày tại cuộc Hội thảo ở Quảng Ninh ngày 10-12.07 với chủ đề “Xây dựng và phát triển giai cấp công nhân VN trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế - Thực tiễn vùng mỏ Quảng Ninh” với sự hiện diện của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết. Cuộc Hội thảo này là để chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương 6 vừa qua. Tạ Ngọc Tấn cho biết: “Một bộ phận công nhân, nhất là công nhân ở các khu công nghiệp, khu chế xuất không được bảo đảm về điều kiện làm việc; tiền lương thấp, không đủ bảo đảm đời sống vật chất và tái sản xuất sức lao động; gần một nửa số công nhân chưa được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đời sống văn hóa tinh thần của công nhân nói chung chưa được cải thiện đáng kể; nhiều công nhân các khu công nghiệp mới còn phải sống tạm bợ, chật chội trong các phòng trọ, không bảo đảm các tiện nghi tối thiểu, không có các bảo đảm về chăm sóc y tế, giáo dục cho con cái... Tình trạng đình công, bãi công ngày càng tăng...” [6]

Để hiểu rõ cuộc sống đói rách thê thảm như thế nào thì một số báo chí ở trong nước đã tường thuật chi tiết đời sống của hàng triệu công nhân trước Tết Mậu Tí, khi các công nhân đã đứng lên đình công tại nhiều xí nghiệp có chủ nhân là người nước ngoài: “Một phụ nữ làm 10 năm tại K&K cho biết, lương của chị hiện thời vẫn chỉ là 1 triệu đồng [khoảng 60 Mĩ kim]. Công ty còn không cung cấp bữa ăn chiều như thỏa thuận, khi họ làm tăng ca trong suốt ba tháng qua... Nhiều công nhân của các doanh nghiệp đang có đình công tại Khu chế xuất Tân Thuận cho rằng, họ cần một mức lương cao hơn hiện tại tối thiểu 300.000 đồng và chế độ tăng lương hằng năm phải được căn cứ vào mức độ “leo thang” của vật giá sinh hoạt... Theo phản ánh của nhiều người lao động ngoại tỉnh, chỉ tính thuê nhà và ăn 2 buổi trong ngày, họ đã phải chi khoảng 1,5 triệu đồng mỗi tháng.... “Tiền mua vé xe năm nay tăng hơn năm trước 60% nhưng mức lương thì vẫn vậy nên Tết này chắc không có tiền về quê”, một nữ công nhân quê ở Cà Mau than.” [7] ...Một số công nhân

khác cũng phản ánh, chế độ ăn uống trong Cty là quá khắc khổ, mỗi suất cơm của công nhân trị giá chỉ 2.800đ” [nghĩa là chỉ bằng 0,17 Mĩ kim] [8]

Không chỉ phải chịu ngược đãi của chủ nhân trong các bữa cơm quá khắc khổ, vì đồng lương không đủ sống nên hàng trăm ngàn công nhân VN và con cái của họ phải sống chui rúc trong các nhà ổ chuột, phòng trọ của họ như các “chuồng gà”, nhưng vẫn phải thuê với giá cao. Chính báo chí của chế độ cũng đã phải nhìn nhận: “Bước vào nhà trọ của công nhân (CN) Trương Thị Đan Huyền, chúng tôi thật sự bàng hoàng! Thoạt nhìn, phòng trọ giống như một dãy “chuồng gà”. Dòng kênh nước đen nhờ nhờ rác sau nhà lấm khi tràn lên ngập mắt cá chân. Mỗi phòng rộng 1,2m, dài 1,6m, đủ rộng để đặt hai cái gối nằm và đủ dài để người cao phải ngủ co chân. Quần áo được treo bên vách. Còn mọi đồ dùng cá nhân đều phải đặt lên kệ. Vách và nền phòng đều được ghép bằng loại ván ép cũ, dán giấy loang lổ... Nhiều lúc nữ CN Công ty thủy hải sản Hải Minh (Q. Thủ Đức, TP.HCM) còn phải kiêm luôn phụ khuân vách. Ngoài cất, rửa, lột da cá, các cô gái còn phải vác cả những con cá mập nặng 70-80kg. Mặc cho kho lạnh rét cắt da, các CN vẫn phải làm. Có lúc tăng ca liên tục, đuối sức, đến ba CN cùng khụy xuống ngất xỉu. Làm quần quật nhưng mức lương CN chưa đến 1 triệu đồng/tháng. Ngày 17-10, tập thể CN đã làm đơn kiến nghị xin được tăng lương. Ngay sau đó, ông giám đốc (Đài Loan) đã cho chờ năm CN - những người ông nghi ngờ phát động làm đơn - sang một công ty khác. Tại đây, ông ép năm người này nhận quyết định sa thải” [9]

Những mô tả trên đây của báo chí trong nước cho thấy, đời sống của công nhân VN hiện nay còn cơ cực hơn cả thời thực dân Pháp trong các đồn điền cao su vào đầu thế kỉ trước mà Hồ Chí Minh, người sáng lập chế độ, đã kết án gay gắt. Nhưng sau hơn 60 năm xây dựng chế độ toàn trị và trên 20 năm đổi mới theo “kinh tế thị trường định hướng XHCN” thì những hậu duệ của HCM đã nhân danh giai cấp công nhân thực hiện các chính sách và biện pháp bất nhân để cho giới tư bản nước ngoài bóc lột và đàn áp công nhân tàn bạo hơn cả bọn thực dân Pháp!

Trong năm qua, cuộc sống đói rách của hàng triệu công nhân VN lại còn bị áp lực nặng nề của sự bùng nổ lạm phát ở mức rất cao. Tính tới cuối tháng 1-2008 mức giá cả đã cao hơn một năm trước đó là trên 14%, tức là

gần gấp đôi so với mức tăng trưởng kinh tế trong năm 2007 (trên 8%). Nghiệt ngã hơn nữa là giá cả các loại thực phẩm tăng vùn vụt. Trong năm 2007 giá lương thực tăng 15,4%, giá thực phẩm tăng 21,16%.[10]

Giữa năm qua Nguyễn Tấn Dũng tuyên bố hùng hổ là chính phủ của ông cam kết quyết không để vật giá leo thang cao hơn mức tăng trưởng kinh tế. Nhưng nạn lạm phát phi mã hiện nay đã phủ nhận những lời hứa của Nguyễn Tấn Dũng. Nói đúng ra, các chính sách chống lạm phát của chính phủ đã tỏ ra bất lực. Đây là chưa kể tới một số chính sách tài chánh của Nguyễn Tấn Dũng đã đi ngược hoàn toàn với mục tiêu chống lạm phát. Nổi cộm nhất là việc ông Dũng đã cho Ngân hàng Nhà nước trong một thời gian rất ngắn là 7 tháng bỏ ra trên 140.000 tỉ đồng để mua khoảng 9 tỉ Mĩ kim nhằm gia tăng ngoại tệ dự trữ. Trong đó phần chính là phải trang trải cho kim ngạch thâm hụt trong việc buôn bán với Trung Hoa. Chính việc bỏ ra một số tiền khổng lồ trong một thời gian ngắn đã khiến cho lạm phát tiến theo tốc độ phi mã như hiện nay. [11]

Theo TS Kinh tế học Lê Đăng Doanh, các chính sách chống lạm phát của chính phủ Nguyễn Tấn Dũng không nhằm phục vụ đại chúng, mà lại chỉ phục vụ “*lợi ích nhóm*”. Ông cho rằng: “*Liệu có một bộ phận nào đó được hưởng lợi khi Nhà nước cứ tiêu nhiều tiền, lập nhiều khu công nghiệp, giải ngân lớn*”. Chuyên viên kinh tế này rất am tường bề trái của chế độ còn đi đến kết luận và chỉ rõ: “*Những người không đóng góp vào năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh, đóng góp vào ngân sách... thì giàu lên rất nhanh, quá đột ngột*”. Trong khi đó, vẫn theo ông Doanh, thì “*chênh lệch giàu nghèo, hay nói cách khác là bất công trong xã hội đã tăng lên*” [12].

Trong tư cách là Thủ tướng và Ủy viên BCT, nếu Nguyễn Tấn Dũng thực sự là người bảo vệ quyền lợi người lao động, nhất là những người đang làm trong các xí nghiệp của các chủ nhân nước ngoài, thì trước khi kí Nghị định số 11 và 12/2008, ông phải trả lời hai câu hỏi: 1. Chế độ tòa án và luật pháp hiện nay của chế độ toàn trị ở VN đang bảo vệ ai? Bảo vệ những người thấp cổ bé miệng, hay đang làm hộ pháp cho những người có quyền lực và tiền của? 2. Công đoàn là một tổ chức nghiệp đoàn bảo vệ quyền lợi chính đáng của công nhân, hay chỉ là một cánh tay dài của ĐCS và đang tiếp tay với phía chủ để

đàn áp và bóc lột công nhân?

Về câu hỏi thứ nhất, Nguyễn Tấn Dũng đã thừa hiểu là, dưới chế độ pháp chế XHCN thì hệ thống tòa án nhân dân và luật pháp chỉ là sự thừa hành của chế độ toàn trị của ĐCS, mà thực tế là quyền sinh sát nằm trong tay một số nhân vật có quyền lực trong BCT và được sự toa ra của một số “quan cách mạng” ở các địa phương. Quốc hội (QH) làm luật pháp, nhưng 99% đại biểu QH là đảng viên ĐCS. Nó chỉ đại diện cho khoảng trên 3 triệu đảng viên, tức khoảng 3,5% dân số VN. Chính nhiều thẩm phán, luật sư đã cho báo chí của chế độ biết là, nhiều bản án đã được các Bí thư tỉnh ủy, thành ủy định sẵn. Các mảnh giấy viết tay của các Ủy viên BCT còn có uy lực cao hơn pháp luật. Chủ nghĩa “phong bì” đánh bại cả các nguyên tắc vô tư, công bằng và nghiêm minh của các thẩm phán và giám sát... Ngay cả Ủy viên TUD Nguyễn Văn Hiến, nguyên Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao và hiện là Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương Cải cách Tư pháp, đã từng nói trước QH là phải “*vơ vét cả những người không đủ tiêu chuẩn làm thẩm phán*” [13] Và “*tòa án xử cách nào cũng được!*” Chính vì lời nói ngay thẳng và bộc trực của Nguyễn Văn Hiến đã làm Ủy viên BCT Nguyễn Phú Trọng kiêm Chủ tịch QH ngồi bên cạnh rất nhột. [14]

Các vụ tham nhũng và xà xẻo công quỹ của các tham quan trong các công trình xây dựng vẫn tiếp tục tràn lan, mặc dù Luật phòng và chống tham nhũng đã có hiệu lực từ hai năm qua và chính Nguyễn Tấn Dũng là Trưởng ban Chỉ đạo trung ương phòng và chống tham nhũng. Mới đây Ủy viên BCT kiêm Phó thủ tướng và Phó Trưởng ban Chỉ đạo trung ương phòng và chống tham nhũng Trương Vĩnh Trọng cũng đã phải xác nhận là, mặc dầu Nguyễn Tấn Dũng ra các Chỉ thị cho các bộ và chính quyền địa phương báo cáo các vụ tham nhũng, nhưng hầu như chẳng có bộ nào hay tỉnh-thành nào tự động tố cáo hoặc khám phá ra các vụ tham nhũng. Tình trạng “*đầu lại vào đầu*” vẫn rất phổ biến.[15] Điều này không lạ, vì chính ngay Nông Đức Mạnh, người cầm đầu chế độ, đã từng dùng quyền lực không cho đem vụ tham nhũng động trời PMU 18 ra thảo luận trước Đại hội 10 vào đầu năm 2006, vì muốn bảo vệ thân nhân và vây cánh đã ăn bản cả hàng tỉ đồng trong nhiều công trình xây dựng do tiền vay và viện trợ của nước ngoài!

Về câu hỏi thứ hai liên quan tới

vai trò của Công đoàn, không ai xa lạ là Công đoàn do ĐCS lập ra, nó là công cụ của chế độ. Nói trắng ra nó là công cụ của một số người có quyền lực nhất và phải phục vụ nhóm người có quyền lực này. Ngay cả bà Cù Thị Hậu, nguyên Ủy viên TUD và cựu Chủ tịch Công đoàn, cũng đã từng xác nhận sự thờ ơ của đại diện Công đoàn trong các xí nghiệp đối với các quyền lợi chính đáng của công nhân. Ngay cả Hội nghị Ban chấp hành của Công đoàn vào cuối tháng 1 vừa qua cũng xác nhận tệ trạng này. Báo chí trong nước cũng phải nhìn nhận là, trong nhiều xí nghiệp có chủ nhân là người nước ngoài thì đại diện của Công đoàn hoạt động rất mờ nhạt, thậm chí không dám lên tiếng bảo vệ quyền lợi của công nhân và ở nhiều nơi còn đứng về phía chủ nhân để được hưởng các lợi ích riêng!

Tóm lại, Nguyễn Tấn Dũng hiểu rất rõ hai việc: 1. Các công nhân VN làm việc trong các xí nghiệp nước ngoài đang bị giới chủ nhân nước ngoài bóc lột và đẩy ải với sự làm ngơ hoặc tiếp tay của Công đoàn. 2. Các tòa án nhân dân và luật pháp XHCN vừa bất công với những người thấp cổ bé miệng, vừa bắt bớ trước những người có quyền lực và tiền bạc. Biết rất rõ như vậy, nhưng tại sao Nguyễn Tấn Dũng lại vừa kí hai Nghị định số 11 và 12/2008 giao cho các toàn án xử các cuộc “*đình công bất hợp pháp*” và giao cho Công đoàn tăng gia kiểm soát công nhân? Nói trắng ra là, tại sao Nguyễn Tấn Dũng lại ra tay bảo vệ cho các chủ nhân tư bản nước ngoài bóc lột sức lao động và đàn áp hàng triệu công nhân VN?

Ai theo dõi các hoạt động của Nguyễn Tấn Dũng trong tư cách là Thủ tướng gần hai năm qua sẽ có nhận định chung là, ông Dũng là người rất tôn thờ chủ nghĩa anh hùng cá nhân, thích được tiếng là Thủ tướng đã lập được tăng trưởng kinh tế lên cao nhất. Tăng trưởng kinh tế từ 7% các năm trước đã tăng lên gần 8,5% trong năm 2007 và ông Dũng đưa ra mục tiêu là năm nay phải đạt tới 9%. Để đạt tham vọng này, Nguyễn Tấn Dũng và nhóm lãnh đạo hiện nay đã khuyến khích các nhà tư bản nước ngoài gia tăng đầu tư vào VN. Vì thế mức tăng trưởng đầu tư của nước ngoài vào VN đã từ 12 tỉ USD (2006) tăng lên 20,3 tỉ USD (2007)[16], nghĩa là tăng vào khoảng 66%. Đây là mức đầu tư cao nhất của nước ngoài vào VN từ trước tới nay.

Chính vì thế, để thu hút đầu tư nước ngoài ở mức cao - trong đó phần chính từ Đại Hàn, Đài Loan,

Hồng Kông và Nhật Bản- chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã tiếp tục duy trì đồng lương của công nhân ở mức thấp, trì hoãn ban bố các đạo luật nhằm bảo đảm quyền lợi lao động, y tế, xã hội và bảo hiểm cho công nhân!

Nay chính Nguyễn Tấn Dũng đã lại ra tay kí hai Nghị định 11 và 12/2008 cấm công nhân “*đình công bất hợp pháp*” và giao cho Công đoàn kiểm soát công nhân nghiêm ngặt hơn nữa. Nguyễn Tấn Dũng biết rằng, với nguồn đầu tư của nước ngoài đang gia tăng mạnh vào VN thì thời gian tới sẽ có hàng loạt các xí nghiệp ngoại quốc được lập ra ở VN. Cho nên sẽ có hàng trăm ngàn nông dân VN bỏ xóm làng lên các thành phố và các trung tâm chế xuất kiểm công ăn việc làm, mặc dù biết rằng sẽ bị chủ nhân ngoại quốc bóc lột và đày ải. Trong tình trạng đó thì các cuộc đình công bộc phát của công nhân sẽ nổ ra nhiều hơn. Điều này sẽ gây ra những bất ổn xã hội và chính trị khó lường trước được. Vì thế Nghị định số 11 và 12/2008 mà Nguyễn Tấn Dũng vừa kí trước dịp Tết Mậu Tí là nhằm ngăn chặn ngay từ trong trứng nước làn sóng đình công của công nhân muốn đứng lên bảo vệ các quyền lợi lao động về lương bổng, y tế và bảo hiểm... chính đáng của mình!

Tuy kinh tế VN gia tăng cao trong thời gian qua, nhưng đây là sự đóng góp to lớn của gần 8 triệu công nhân VN. Vì họ đã sản xuất một khối lượng hàng hóa chiếm hơn 50% tổng sản phẩm quốc nội và đóng góp trên 60% ngân sách Nhà nước.[17] Nhưng phần lớn giới công nhân đã không được hưởng những lợi ích của sự tăng trưởng này. Cuộc sống của họ và gia đình còn cơ cực cả hơn thời thực dân Pháp. Chỉ có hai giới được hưởng lợi lớn nhất là các chủ tư bản ngoại quốc, trong đó phần lớn là các xí nghiệp của Đại Hàn, Đài Loan, Hồng Kông và Nhật Bản. Giới thứ hai được chia hưởng lợi là bọn tham quan trong các cơ quan của Đảng, Chính phủ từ trung ương tới các địa phương. Họ đã lợi dụng những sự đầu tư ngày càng lớn của tư bản nước ngoài để làm giàu nhanh và bất chính bằng nhiều mách lới và ngo ngoách khác nhau. Từ môi giới trong việc lập và giao kế hoạch đầu tư, tới làm trung gian buôn bán đất đai, xây dựng các hạ tầng cơ sở trong các trung tâm chế xuất hay các khu nghỉ hè và các khách sạn cho các chủ nhân tư bản nước ngoài; tới việc làm môi giới tuyên lỵa công nhân... Họ đã tự biến thành bọn cai thầu cho các chủ nhân tư bản nước ngoài trong

việc bóc lột sức lao động và đày ải hàng triệu công nhân VN. Vai trò làm trung gian và môi giới của họ cũng tàn bạo và vô cảm như nhóm cai thầu thời thực dân Pháp trước đây!

Trong bối cảnh này thì những người cầm đầu chế độ toàn trị hiện đang đóng vai trò rất tích cực. Trong khi Nguyễn Tấn Dũng cố sù ý cho sự tăng trưởng kinh tế bằng mọi giá, nhất là trên giá để hàng triệu công nhân bị bóc lột và nghèo đói, thì Nông Đức Mạnh và Nguyễn Minh Triết trong các chuyến thăm Nam Hàn và Nhật Bản vừa qua đã được các nhà tư bản hàng đầu của hai nước chiêu chuộng và tặng bốc. Vì thế, hai người này ngoài cửa miệng thì vẫn tự nhận là lãnh tụ của giai cấp công nhân, nhưng Nông Đức Mạnh đã từng tuyên bố là “*hoan nghênh và tiếp tục tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư Hàn quốc làm ăn ổn định lâu dài tại VN*” [18]. Còn Nguyễn Minh Triết đã hồ hởi lên tiếng “*khuyến khích và tạo thuận lợi tối đa để các công ti Nhật Bản lựa chọn VN đặt cơ sở sản xuất công nghệ cao*” [19]

Rõ ràng các lời chào đón bọn tư bản nước ngoài trên đây của những “*lãnh tụ anh minh của giai cấp công nhân*” đã minh chứng chủ trương liên kết của họ với bọn tư bản nước ngoài theo đúng bài bản là thực hiện sâu sát chủ nghĩa “*miễn là mình béo mặc cho thiên hạ gầy*”. Sau những mời đón thịnh trọng tư bản nước ngoài của Nông Đức Mạnh và Nguyễn Minh Triết thì hai Nghị định số 11 và 12/2008 của Nguyễn Tấn Dũng ra lệnh cấm công nhân không được “*đình công bất hợp pháp*” là cao điểm của chủ trương quyết bảo vệ quyền lợi của giới chủ tư bản nước ngoài trong việc bóc lột và đày ải hàng triệu công nhân VN! **Thâm ý của họ là dùng tiền bạc của tư bản nước ngoài để củng cố địa vị và giữ vững chế độ toàn trị!** Chính điều này đã vạch rõ tâm địa thực sự của những người vẫn tự mệnh danh là những “*đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân*”!

Với chủ trương “*kinh tế thị trường định hướng XHCN*” trong đó bao gồm hai vế chính: 1. Duy trì và tăng cường bộ máy đàn áp của chế độ toàn trị để bảo vệ các quyền lợi phe nhóm. Biến các cơ quan nhà nước thành các công cụ phục vụ lợi ích riêng tư của những người có quyền-tiền. 2. Cầu kết với tư bản nước ngoài để cùng chia lợi nhuận bất chính, bằng cách cho tư bản nước ngoài ồ ạt vào làm ăn tại VN theo các điều kiện dễ dãi nhất, khiến

cho họ có thể thu lợi nhuận cao nhất và nhanh nhất xuyên qua sự bóc lột sức lao động với đồng lương đói rách của công nhân VN. Chính sách toa rập của những người cầm quyền tự mệnh danh là XHCN với bọn tư bản bóc lột đang diễn ra công khai hiện nay ở VN chỉ là một sự lập lụy chủ trương toa rập giữa tầng lớp vua chúa phong kiến với bọn tư bản bóc lột trong giai đoạn kinh tế tư bản rùng rú ở Âu châu trước đây vài thế kỉ!

Chế độ tư bản rùng rú đó đã bị nhân dân lao động và các thành phần tiên bộ ở Âu châu khi ấy đứng lên tiêu diệt. Chế độ toàn trị hiện nay ở VN chắc chắn cũng phải chịu chung số phận này do sự đứng lên đấu tranh của nhân dân lao động, những người dân chủ đa nguyên và cả những đảng viên CS tiên bộ còn giữ được lòng tự trọng!

GHI CHÚ:

- [1]. *Cộng sản điện tử (CS)*, 22-1
- [2]. *Chính phủ điện tử (CP)*, 30-1
- [3]. *CP* 31-1
- [4]. *Lao động điện tử (LĐ)*, 24-1
- [5]. Trần Minh Tiến, *đình công, tiền lương –hai vấn đề nổi bật trong lãnh vực lao động, việc làm ở nước ta hiện nay*, *Nghiên cứu Kinh tế số 353 tháng 10-07*, tr. 43
- [6]. Tạ Ngọc Tấn, *Báo cáo đề dẫn, Tạp chí Cộng sản (TCCS)*, tháng 1-2008, tr. 33
- [7]. *Vietnamexpress* 25-1
- [8]. *Tiền phong* 31-1
- [9]. *Tuổi trẻ* 22-10-07
- [10]. Nguyễn Sinh Cúc, *tổng quan kinh tế VN 2007, TCCS số 1-08*, tr. 85
- [11]. Âu Dương Thệ, *Kẻ nói dối không đi được xa: Lạm phát chóng mặt, mục Thời sự 2007, www.DCPT.org*
- [12]. Lê Đăng Doanh, *Tuổi trẻ* 5.1
- [13]. *LĐ*, 29-11-06
- [14]. *Hà nội mới*, 29-11-06
- [15]. *CS* 30.1, *Tuổi trẻ* 29.1
- [16]. Nguyễn Sinh Cúc, *sổ*, tr. 84
- [17]. Tạ Ngọc Tấn, *sách đã dẫn*, tr. 32
- [18]. *Nhân dân (ND)* 16-11-07
- [19]. *ND* 27-11-07

**Đừng nghe những gì
Cộng sản nói ! Hãy
nhìn những gì Cộng
sản làm !
Sông có thể cạn, núi có
thể mòn, nhưng chân
lý ấy không bao giờ
thay đổi !!!**

Hoàng Minh Chính

Một biểu tượng

◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆ *Ngô Nhân Dụng* ◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆

Cảnh công an chạy đôn chạy đáo lo ngăn chặn nhiều người đến dự đám tang cụ Hoàng Minh Chính (HMC) chứng tỏ cụ là một người lúc sống đã làm cho CSn sợ, mà khi chết vẫn làm cho họ lo. Cụ HMC vẫn khiêm tốn không muốn ai đề cao vai trò "anh cả của phong dân chủ" như mọi người vẫn gọi cụ. Cá nhân HMC không đáng kể. Nhưng HMC đã trở thành một biểu tượng. Và đó là lý do đảng CSVN sợ.

Đảng CSVN đã tìm mọi cách ngăn cản người muốn đến dự đám tang, với những hành động lỗ mãng và tàn bạo. Họ đặt công an chìm nổi đứng canh từ cửa nhà, từ góc phố cốt đe dọa cho người ta dỗi ý. Họ theo dõi và cản trở những người từ các nơi xa về Hà Nội dự đám tang. Trước hôm tang lễ một ngày mọi người còn không biết HT Thích Không Tánh đang ở đâu, trên con đường từ Huế ra Hà Nội để cầu siêu cho cụ HMC, người đã nhận pháp danh Chân Tâm do Hòa thượng ban cho. Ngoài việc ngăn cản những người đã tranh đấu cho dân chủ tự do vẫn bị công an theo dõi sát bên hàng ngày, nhiều nhân viên cao cấp trong Bộ CA còn đến từng nhà những người có uy tín ở Hà Nội để hỏi thăm người đó có định dự đám tang của cụ HMC hay không!

HMC đã trở thành một biểu tượng. Ông là một đảng viên CS đã từng tin theo chủ nghĩa Mác Xít từ khi chưa 20 tuổi, vì tin tưởng nên gia nhập đảng CS, tham gia kháng chiến, lập những chiến công nổi tiếng một thời như trận đánh phi trường Gia Lâm của Pháp. Cụ theo đảng CS vì nghĩ đó là con đường duy nhất dẫn tới độc lập, tự do, hạnh phúc cho dân tộc VN. Nhưng sau cùng cụ HMC dù đã từng là viện trưởng Viện Triết Học Mác Lênin, đã tìm thấy sự thật, thấy rõ sau khi đã đưa đất nước vào tình

trạng nghèo khổ nhất trong vùng Đông Nam Á, đảng CS đã chạy theo tư bản để hiện nguyên hình một nhóm tham quan ô lại chỉ lo bảo vệ quyền hành.

HMC là tiêu biểu cho những đảng viên CS phản tỉnh, tích cực vận động cho tự do dân chủ để xóa đi một chế độ độc tài đáng trị mà mình có thời đã góp sức dựng lên. Có hàng trăm ngàn người, có thể hàng triệu đảng viên CS cũng suy nghĩ như cụ HMC, cũng muốn đưa dân tộc thoát khỏi gông cùm chuyên chế, nhưng họ chưa thể nói lên sự thật. Chính vì thế, đảng CSVN không muốn đám tang HMC trở thành một điểm tụ họp, chẳng những quy tụ các nhà tranh đấu đòi dân chủ mà còn thu hút cả các đảng viên CS lớn tuổi muốn tới chia sẻ với nhau những tâm sự vào lúc cuối. Tại sao đảng CS sợ một người đã chết như vậy? Vì họ sợ sự thật.

Sự thật, là những người như thuộc thế hệ HMC đã tỉnh ngộ, nhìn thấy con đường theo đảng CS là sai lầm. Hàng trăm ngàn đảng viên CS muốn bày tỏ ý nghĩ đó, bằng những hành động như cụ HMC, nhưng chưa có cơ hội. Đảng CS sợ nhất là những người thuộc thế hệ HMC, và thuộc thế hệ trẻ hơn, sẽ truyền đạt nỗi thất vọng sâu xa và niềm ân hận của họ cho thế hệ các thanh niên biết, và sinh lòng muốn tìm hiểu rõ hơn. Lớp trẻ ngày nay lớn lên sau khi cuộc chiến tranh lạnh đã chấm dứt, đối với họ những vấn đề ý thức hệ không có nghĩa lý gì cả. Họ không thể hiểu được tâm lòng hăng hái của thế hệ HMC khi đi theo CS, do đó họ cũng không hiểu được tâm trạng bi thương nào nê của thế hệ đó khi biết mình đã bị lừa bịp khuông phò một lũ tham ô! Có một khoảng cách về truyền thông giữa lớp tuổi ông bà nội thời 1940 và thế hệ các cháu 20, 30 tuổi bây giờ.

Đảng CS không muốn khoảng cách đó được lấp đi, nối liền lại.

Những mạng lưới tin điện tử bùng nổ trong mấy năm qua đã cho thấy người dân Việt, nhất là các thanh niên, sinh viên, không còn sợ cường quyền như thế hệ cha anh của họ nữa. Nếu không có những mạng tin và blog qua hệ thống Yahoo 360 thì chắc không ai huy động được những đám đông hàng trăm người biểu tình trước tòa đại sứ và lãnh sự Trung Quốc đòi trả lại các hòn đảo ở Hoàng Sa.

Các thanh niên, trí thức trong nước mang nhiều nỗi bất bình với chính quyền CS, nhưng họ cũng chỉ nhìn thấy những tệ nạn tham nhũng, họ chán cảnh một chính quyền hèn nhát nhượng đất cho ngoại bang. Họ vẫn chấp nhận sự có mặt của một đảng và một guồng máy cai trị do thế hệ trước để lại, không dám nghĩ đến nhu cầu thay đổi. Họ không thấy cần nhìn xa về quá khứ để biết thế hệ cha mẹ, ông bà của họ đã bị đảng CS lừa gạt ra sao cho nên mới có thảm cảnh ngày nay. Nếu những người trẻ tuổi khám phá ra tâm sự của những người như HMC, Phạm Quế Dương, Lê Hồng Hà, cho tới lớp trẻ hơn như Hoàng Tiên, Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc, Trần Khải Thanh Thủy, vân vân, thì chính các thanh niên chủ trương các mạng lưới, các blog sẽ đặt câu hỏi về vai trò của đảng CS trong lịch sử, họ sẽ tìm hiểu, và từ đó những tội lỗi của đảng CS sẽ bị phơi bày. Đó là một lý do đảng CSVN tìm cách ngăn chặn để đám tang cụ HMC càng ít người dự càng tốt, để không được ai chú ý tới.

Nhưng không thể lực nào ngăn chặn được những tin tức và ý kiến lan truyền trong thời đại này. Một tờ báo trên mạng ở Việt Nam dám viết thẳng những lời bàn của ông Nguyễn Đình Đầu, nói rằng: "Người dân Sài Gòn có ý thức về dân chủ sớm hơn so với cả nước."

Có thể coi đó là một ý kiến bình thường về biến chuyển chính trị trong xã hội nước ta. Nhưng phải nhìn sâu những biện giải đằng sau ý kiến đó mới thấy đây là một lời lên án chế độ CS. Ông Nguyễn Đình Đầu giải thích lý do tại sao dân Sài

Gòn có ý thức dân chủ sớm, ông nói, "Người Pháp dành cho Nam Bộ quy chế như một nước dân chủ." Có ai tin được điều đó hay không? Nếu Nam Bộ thời Pháp thuộc sống như một nước dân chủ thì tại sao có Nguyễn An Ninh, có Tạ Thu Thâu, tại sao dân miền Nam lại nổi lên thành Nam Kỳ khởi nghĩa?

Người đọc có thể đoán ra một điều ông Nguyễn Đình Đầu không dám nói thẳng, là nhờ chế độ VN CH có tính chất dân chủ được áp dụng ở miền Nam trong 20 năm, cho nên tinh thần tự do dân chủ mới còn sót lại cho đến ngày nay. Và đó là một cách ngấm ngấm lên án chế độ độc tài chuyên chế đã áp dụng ở miền Bắc VN từ 1954 cho tới bây giờ. Cuộc sống người dân miền Bắc vĩ tuyến 17 chuyển từ thời Pháp thuộc sang thời CS, chưa bao giờ được nếm mùi tự do dân chủ, cho nên ý thức dân chủ không thể cao bằng dân Sài Gòn.

Đề so sánh hai chế độ CH và CS, ông Nguyễn Đình Đầu còn nói thẳng về tình trạng con người Sài Gòn sống trong chế độ "xã hội chủ nghĩa" hiện nay: Họ thiếu ý thức tôn trọng của công, thường xuyên vi phạm luật giao thông và phá hoại vệ sinh công cộng. Ông nói, "Trước đây giao thông ở Sài Gòn trật tự, người dân đi đứng có văn hóa, con trẻ lễ phép, đi thưa về trình. Bây giờ những thói quen đó đã bị mất."

Ai làm cho dân Sài Gòn mất những phong tục thuần nhã? Ông Nguyễn Đình Đầu, cũng như cụ HMC, biết câu trả lời: Chỉ vì chế độ CS do Hồ Chí Minh đem từ bên Nga bên Tàu về áp dụng, đã hủy hoại phong hóa dân tộc. Ngay từ năm 1975 người miền Bắc vào Nam đã nhận thấy trong chế độ VNCH trẻ em lễ phép hơn, thầy giáo cô giáo có đạo đức mô phạm hơn, công chức ít ăn hối lộ vì sợ luật pháp hơn, người bán hàng nói dối ít hơn, con người đối xử với nhau có tình có nghĩa hơn. Nhưng cũng ngay từ năm 1975, nhiều người từ Hà Nội vào Sài Gòn đã cảnh cáo: Thế nào rồi Sài Gòn cũng đuổi kịp Hà Nội - trên con đường đi xuống!

Nói như vậy không có nghĩa là ở miền Bắc mọi phong hóa, đạo lý cổ

truyền đã hoàn toàn bị chủ nghĩa CS tiêu diệt. Có những tấm gương trong đời sống các cụ HMC, Phạm Quế Dương, Lê Hồng Hà, chẳng hạn. Họ vẫn sống như các nhà Nho thừa trước, sống ngay thẳng và trong sạch suốt đời, tới khi nhắm mắt vẫn không ngừng tranh đấu cho đất nước được tốt đẹp hơn.

Bây giờ, ý thức tự do dân chủ sẽ là ngọn lửa thổi lên tinh thần tranh đấu của người dân trong nước. Trong ngày tang lễ cụ HMC, xin bày tỏ lòng kính trọng những người như cụ, đã tìm về với lẽ phải và về với nhân dân, không bám lấy quyền lợi mà đảng ban phát, thẳng thắn từ

bỏ quá khứ CS của mình để đòi tự do dân chủ cho tất cả mọi người VN. Cầu nguyện hương linh cụ từ nay được thanh thân bình an. Cụ đã sống suốt đời với một tấm lòng yêu nước, và cho đến cuối đời vẫn tranh đấu cho đồng bào được sống hạnh phúc hơn trong một xã hội tự do dân chủ. Mong các bạn trẻ ở nước ta sẽ tìm hiểu để lấy cuộc đời cụ làm một tấm gương noi theo. Được như vậy thì cụ sẽ tạo nên một biểu tượng cho tương lai tươi sáng của dân tộc VN.

15-02-2008

<http://www.nguoi-viet.com>

LỄ SỐNG

Khi quyền sống, tự do bị mất
Tim ta ơi hãy hiến cho đời
Lúc đất nước bình yên, hạnh phúc
Thì tim này: đừng để máu rơi
Còn dân tộc như nằm trên lửa
Để mắt nhìn sao được tim ơi !

Khi Tổ Quốc lâm nguy kẻ càn
Khi non sông gang tấc mắt còn
Khi lời hịch Cha Ông vang vọng
Khi hờn căm như dậy nước non
Khi dân khổ chết vì bạo ngược
Tim ơi, đừng để mắt lòng son !

Khi chân lý không còn là chân lý
Bạo tàn là quyền lực để trị dân
Cả Tổ Quốc trong tay đồng chí
Cả giống nòi trong tù ngục Mác-Lênin
Ta phải sống trong gông đảng trị
Thì tim ơi, tim chớ lặng im !

Khi ác quỷ lên ngôi đạo giáo
Khi thầy tu chịu cảnh gông cùm
Khi quân cướp giàng rao nhân đạo
Dân lành là những đồng xương
Khi tất cả tính người mất ráo
Thì tim ơi, hãy giữ lấy tình thương !

Hãy biết thương khi dân ta khổ
Hãy biết yêu để sống cho đời
Hãy quý đạo để tiêu trừ tội lỗi
Hãy vị tha để có niềm vui
Hãy vì ta, vì dân tộc
Tất cả là... lễ sống, Tim ơi !

Bảo Thắng Hà nội, 10-2-2008



C

hết chưa phải là hết

Nguyễn Công Bằng - DVD

Đó là trường hợp của cố Giáo sư Hoàng Minh Chính, người đã cống hiến trọn cuộc đời cho các lý tưởng của ông. Trong 72 năm dẫn thân tranh đấu vì sự độc lập và tự do của dân tộc, ông luôn mạnh dạn dẫn thân cho những gì ông tin là đúng: công cuộc chống thực dân, chủ nghĩa Cộng sản, và cuối cùng là lý tưởng Dân chủ.

Trong ba niềm tin lớn này, ông đã tự khẳng định rằng: Lý tưởng Cộng sản là sai! Và ông đã dành 40 năm còn lại để tranh đấu cho một niềm tin mới. Ngày Tết Nguyên Đán năm Mậu Tý (7-2-2008) ông nhắm mắt lìa đời, song cái chết của ông chưa phải là một sự chấm dứt.

Ông Hoàng Minh Chính là một mẫu người sống thực cho lý tưởng. Quá trình 72 năm tranh đấu với nhiều giai đoạn chông gai khác nhau đã tự khẳng định con người, hoài bão và ý chí của ông. Đọc bản sơ lược tiểu sử của ông, người ta nhìn thấy được những bước tranh đấu mang tính tiên phong của một người luôn tự nguyện dẫn thân.

Đó là, ở tuổi 16, ông đã ý thức được trách nhiệm của một công dân trước hoạ xâm lăng và đã đem chính thân mệnh mình để góp phần giành lại sự độc lập của đất nước. Khi Cộng sản nắm được chính quyền ở miền Bắc, ông là một trong những người đầu tiên bị giam tù bởi ý thức và tư tưởng mang tính cải cách của ông. Điều đáng chú ý là ông đã mạnh dạn lên tiếng đối kháng lại với đảng CSVN ngay cả khi ông vẫn đang được guồng máy này ưu đãi. Ông đã tranh đấu cho những gì ông tin là đúng, chấp nhận bị tù đày, bắt đi tù và phải bỏ đảng CS (1967).

Ông là người có tư tưởng đổi mới khi đã mạnh dạn đưa ra những lời đề nghị thay đổi chính sách nhà nước (1981) sớm hơn những người lãnh đạo đảng CSVN (1986). Ông bị giam tù lần nữa vì những đề nghị

đổi mới, mà cuối cùng nhà nước Cộng sản đã phải thực hiện. Từ thập niên 90 trở về sau, ông có những đề xuất, nỗ lực mang tính khai phóng cho tiến trình đổi mới và dân chủ hoá đất nước. Ông sống trọn vẹn với lý tưởng Dân Chủ trong suốt mười năm còn lại của đời ông, kể cả những tháng ngày nằm thoi thóp trên giường bệnh.

Đối với dư luận người Việt ở trong và ngoài nước, quan điểm, đường lối và nỗ lực đấu tranh của ông đã, đang và sẽ vẫn là những đề tài tranh luận của nhiều người. Dù vậy, người ta không thể phủ nhận được những cố gắng vượt bực của ông, và một di sản đáng chú ý là Đảng Dân Chủ VN. Với xuất xứ đặc thù và một chủ trương thực tiễn, tổ chức này có thể có nhiều khả năng đóng một vai trò tích cực trong tiến trình dân chủ hoá đất nước.

Kể từ khi được phục hoạt (tháng 06/2006) đến nay, dù không có những hoạt động nổi bật rầm rộ, song đảng DCVN vẫn gây được sự chú ý của nhiều người, kể cả phía quốc tế. Những người ủng hộ ông Hoàng Minh Chính tin vào sự sáng suốt của ông trong việc phục hoạt tổ chức này. Những người vốn không đồng thuận hay tin tưởng vào nỗ lực của ông, cũng vẫn chờ đợi nhìn thấy được khả năng của một tổ chức có xuất xứ từ trong lòng chế độ độc tài. Điều đáng ghi nhận là dù luôn trở trở cho vận mệnh đất nước, người ta thấy ông vẫn bình thản, tự tin vào con đường chính trị mà ông và những người đồng chí hướng đã vạch ra cho đến giờ phút sau cùng của cuộc đời. Trước khi từ trần, ông đã góp phần hoạch định vai trò và con đường cần đi của tổ chức trong tương lai, cũng như những ai sẽ tiếp nối ông trong trách nhiệm lãnh đạo. Đảng Dân Chủ Việt Nam sẽ đóng góp được gì cho tiến trình xây dựng tự do, dân chủ cho đất nước, câu trả

lời sẽ tùy thuộc vào sự sáng suốt và quyết tâm của những người được ông tín nhiệm.

Hôm nay, ngày 15-2-2008, Giáo sư Hoàng Minh Chính sẽ được hoả thiêu theo lời ước nguyện của ông. Ông chủ động con đường sẽ trở về cùng cát bụi của chính mình, như ông đã chủ động con đường sẽ đi cho đứa con tinh thần của ông -- đảng Dân Chủ Việt Nam.

Trong quá trình 72 năm góp phần tranh đấu cho đất nước, nhiều đề nghị của ông đã không được nhà cầm quyền chấp nhận thực hiện tức thời, song thực tế đang chứng minh giá trị cho những tư tưởng tiên phong của ông. Trước bối cảnh chính trị hiện nay, rất có thể là những điều mong đợi của ông sẽ sớm được trở thành hiện thực. Do đó, với trường hợp của ông: **Chết chưa phải là hết!** Những công trình tìm óc và ảnh hưởng của ông sẽ tiếp tục đóng một vai trò lớn trong tiến trình thay đổi đất nước trong những ngày tháng tới.

Xin vĩnh biệt Giáo sư Hoàng Minh Chính! Xin được nghiêng mình trước tinh thần tranh đấu dũng cảm và kiên cường của ông. Tin rằng hương hồn ông đang chờ một ngày đất nước được thay đổi tốt đẹp như ông hằng mong đợi lúc sinh tiền. Trân trọng.

Viết thay cho lời vĩnh biệt Giáo sư Hoàng Minh Chính

www.dvdvn.org



Hoàng Sa Trường Sa thuộc về VN ! Trung Hoa đồ cút khỏi những vùng đất thuộc Chủ quyền Việt Nam !

bức thư gửi thầy Bộ trưởng

"Cuối năm không nói ra, tức mà chết"

Giáo viên Nhu Nguyễn

Kính gửi thầy Nguyễn Thiện Nhân!

Đáng lý ra, con phải gọi thầy là "Ngài Bộ trưởng", nhưng con nghĩ, là người dẫn đầu, chỉ đạo của ngành giáo dục - ngài cũng đã là thầy! Con biết, thầy bận trăm công nghìn việc, có lẽ sẽ không đọc được thư con. Nhưng ông bà mình thường nói, chuyện năm cũ không được đề sang năm mới.

Do vậy, con mới viết những dòng này để trút bớt đi những "khúc mắc", "uất ức" của con - cũng như của bao giáo viên khác! Không nói ra, sang năm mới thế nào con cũng "tức mà chết"!

Trước hết, con rất hoan nghênh và cảm ơn thầy vì việc thực hiện "Ba không" trong ngành giáo dục. Năng lực của học trò được phơi bày rõ ràng, chính xác. Cả xã hội cùng ò lên khi biết chất lượng thật của kết quả giáo dục mấy năm nay. Nhưng thầy ơi, đã làm thì làm cho tót, không bệnh thành tích thì quy định chuẩn phổ cập này nọ để làm chi? Chẳng hạn như, ở Tiểu học, vì chuẩn phổ cập Trung học cơ sở (THCS) mà "lừa" học sinh lên lớp hết. Vậy, có phải là thành tích không? Không biết các tỉnh khác như thế nào, chứ ở tỉnh con, thầy có tin không, học sinh lớp 6, lớp 7 có đứa không viết được tên mình cho đúng, làm bài kiểm tra, con phải mời em lên đọc cho con hiểu (vì thật sự con không biết em viết cái gì?). Như vậy, sao lên được lớp 6, nếu không vì cái quy định chuẩn kia? Đó là chuyện thứ nhất.

Còn chuyện thứ 2 con muốn than với thầy là việc sắp xếp môn học ở THCS. Các anh chị con của thầy chắc đã lớn hơn cả con, nên không phải trải qua thời khóa biểu kinh hoàng như bây giờ: Ngày nào cũng 5 tiết, từ thứ 2 đến thứ 7, thậm

chí chủ nhật cũng phải học bồi dưỡng yếu kém, có hôm học thể dục trái buổi nữa, hỏi thầy các em sao kham? Mới lớp 6 lớp 7 (không nói chi lớp 8 lớp 9) mà học 12-13 môn, với trí tuệ non nớt của một "búp trên cành" thì làm sao "tài" nổi lượng kiến thức khổng lồ này? Con nhớ, lúc con còn học THCS, việc học rất nhẹ nhàng thoải mái, có thời gian chơi đùa. Nay học trò của con vào lớp với gương mặt mệt mỏi.

Con biết, thầy cũng như các ngài khác trong ngành giáo dục, có lẽ ai cũng đều muốn đào tạo cho các em trở thành những con người phát triển toàn diện; nhưng ông bà mình vẫn thường nói: "Chậm mà chắc", "Một nghề cho chín còn hơn chín nghề" thì tại sao mình không đào tạo từ từ? Có cần thiết lắm không khi vừa phải thuộc Toán, vừa phải nói được Anh văn, vừa biết Lý, biết Sinh học, vừa phải biết khéo tay tía hoa, nấu ăn... trời ơi đủ thứ! Chưa kể, khi thay sách giáo khoa, một số bài đã bị đưa từ lớp cao xuống lớp thấp, mà để hiểu nó, giáo viên tụi con phải nát óc mấy ngày, còn học trò, lại bắt các em "cắm" trong 1 hoặc 2 tiết? Người lớn mình suy nghĩ nhiều thì mệt, mang cặp da 2kg còn than... sao lại nở chát hết lên lưng của học trò bé nhỏ mỗi ngày?

...Nãy giờ là chuyện liên quan đến học trò, bây giờ là chuyện liên quan đến giáo viên tụi con. Trước hết là chuyện lương. Con biết ngành giáo dục mình không phải là đơn vị kinh doanh nên tiền lương ít. Nhưng thầy ơi, ít quá làm sao tụi con sống nổi? Người ta làm nghề khác, mọi chuyện đều làm ở cơ quan rồi về nhà thành thoi, nếu lương kém họ cũng còn thời gian làm chuyện khác để kiếm thêm tiền. Còn tụi con, ở trường làm một nhưng về nhà lại làm đến hai: nào soạn bài, chấm bài,

làm thêm đồ dùng dạy học... Như con đây còn ăn cơm "kế" ba mẹ, nên gom hết các khoản lương tháng được khoảng "triệu tư" thì cũng còn "ngóp ngóp" sống được. Còn những người khác, họ còn có vợ, có con, có gia đình phải lo. Lương như vậy để lo cho cuộc sống, họ phải làm chuyện khác (như dạy thêm chẳng hạn! Mà thầy không cho, người ta cũng dạy lén thôi! Vì miếng cơm mà thầy!); như vậy, họ đâu còn toàn tâm toàn ý cho việc dạy ở trường nữa?

Lúc con còn là sinh viên, con có được học: "Dạy học là một nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý"; "Thầy giáo là người chèo đò đưa học sinh qua bến bờ bên kia của tri thức"... nhưng thực tế: "Có thực mới vực được đạo", làm sao người ta có thể toàn tâm toàn ý "chờ" học trò "qua bên kia sông" khi trong đầu họ luôn phải suy nghĩ, tính toán: Tiền đâu mua gạo? Tiền đâu mua thuốc cho con?... Bây giờ sắp đến Tết, người ta lại lo tiền đâu mà ăn Tết khi giá đang ở trên trời mà lương thì đang ở dưới đất đây?

...Con có đứa bạn, nó học hết lớp 9 rồi nghỉ, lên thành phố làm công nhân, lương nó tăng ca cũng được ba triệu đồng. Gặp con nó hỏi: "Một tháng mày làm dư khá không?". Con hỏi nó, nó bảo: "Tao tần tiện cũng được chỉ vàng". Con cười mà như mếu vì lương con có dạy thêm 2 năm đi nữa, nhịn ăn cả tháng cũng không mua nổi 1 chỉ vàng (mấy anh đồng nghiệp nam của con hay bảo nhau: phen này ế vợ hết vì tiền đâu mua vàng cưới vợ). Lúc đó, con ước gì con có thể quay lại với quá khứ để con nghỉ học sớm như nó đi làm, cả 10 năm nay dư biết là bao nhiêu? Rõ ràng, Thầy thấy đó, "có trình độ" "rẻ như bèo" phải không thầy?

Còn chuyện học nâng cao trình độ, ở tỉnh con, khuyến khích học thậm chí quy định đến năm đó giáo viên phải có bằng này, bằng nọ. Vậy mà không hỗ trợ cho tụi con một đồng nào. Con học đại học tại chức, cho là "tự giác" xin học nên đóng tiền học phí, tự bỏ tiền ra học cũng cam. Nhưng có người, được chọn đi học lớp này, lớp nọ (phòng giáo dục chọn hẳn hoi!) nhưng cũng

phải "tự chi". Lương "một cọc ba đồng" mà cái gì cũng học: Anh văn, Vi tính... không học không đủ chuẩn, vậy là có nguy cơ sau này rớt! Mà đi học "nợ ngập đầu" rồi! Thầy thấy có khổ không thầy? Vàng lên, xăng lên... con lại rầu nữa. Vì thầy biết sao không? Tiền đâu giáo viên tui con đổ xăng đây hở thầy? Nhà thì xa trường, đi bộ sao nổi? Mấy thầy trường con đùa: phen này chắc "dứt cháo" (nói lấy từ giáo chức) để cơm cho xe ăn thôi!

Sẵn nói chuyện Tết, con kêu khổ với thầy luôn, vì từ lúc đi dạy đến giờ, con có biết tiền thưởng Tết là gì đâu! Người ta lãnh tiền thưởng vài triệu, thậm chí vài chục triệu, còn con tiền chục cũng không có nữa nè! Tết - lóc cóc xuống trường nhận quà (bọc trà, hộp mứt) của trường rồi về. Giáo dục mình nghèo dữ vậy sao?

Con biết con còn "trẻ người non dạ", những lời con nói ra có thể sẽ làm thầy buồn. Mong thầy bỏ qua, con chỉ muốn nó ra với hi vọng thầy có thể cải thiện hơn nữa nên giáo dục của mình như thầy đã từng làm được. Muộn còn hơn không phải không thầy?

Năm mới, con chúc thầy dồi dào sức khỏe để lo cho sự nghiệp lớn. Gia đình hạnh phúc, an khang, thịnh vượng!

Cái Bè, Tiền Giang

Bản thân tôi đã từng là một thanh niên tình nguyện ra nhập "quân đội nhân dân Việt Nam" tại chiến trường K (Cambodia) và sau bốn mươi mùa xuân chưa có lấy một mùa xuân thật sự vui vẻ cho ra hồn đúng nghĩa cuộc sống con người cả!

Trong không khí nào nức tưng bừng nhà nhà nhộn nhịp, người người hoan hỉ của những ngày giáp Tết nguyên đán 2008. Vợ chồng tôi cũng phấn khởi khi nhận được tin anh bạn của tôi từ Cambodia điện về báo tin là gửi cho vợ chồng tôi một chút quà tết vào ngày hai mươi nhăm tết.

Tôi nói với vợ tôi rằng: "Cái Tết này sẽ là cái tết ấm cúng và vui vẻ nhất trong suốt bốn mươi mùa xuân của anh đấy". Nhưng khổ nạn thay khi lấy chứng minh thư để đi nhận quà thì mới giật mình và nhớ ra rằng: Chứng minh, hộ chiếu và hai chiếc điện thoại di động của mình vẫn bị công an huyện Sóc Sơn giữ từ ngày 06-01-2008 và ngày 16-02-2008, thế là vợ chồng tôi lại cười ra nước mắt vì cay đắng.

Đảng CSVN và Nhà nước của họ vẫn còn nợ tiền huân, huy chương của tôi chưa trả. Nay "Ơn Đảng nhờ Chính phủ" lại "giữ giùm" hộ chiếu, chứng minh thư cùng hai chiếc điện thoại di động. Tệ hơn nữa họ lại tung tin vu cáo cho tôi là "thăng phần động ở nước ngoài về xây dựng cơ sở hòng lật đổ ĐCSVN và Nhà nước Việt Nam XHCN" với bà con quê hương tôi nhằm cô lập và buộc tôi phải đầu hàng từ bỏ cuộc đấu tranh này. Nhưng đảng CSVN hãy nhớ rằng: Lửa cháy khi gặp lạnh, và lửa lại càng rực rỡ hơn. Con người cũng vậy càng bị đẩy dọa càng mạnh mẽ hơn!

ta sẽ bị áp bức bất công không có quyền làm người hơn nữa" thì tôi tin rằng thằng điên nó cũng không theo đảng CSVN chứ đừng nói đến hàng triệu nhân dân nô nức theo đảng nữa. Thử hỏi rằng: nếu không có nhân dân ủng hộ liệu đảng có làm nên cơm cháo gì không?

Trong thời gian gần Tết nguyên đán, suốt cả ngày lẫn đêm nhân dân đã phải nhức đầu buốt óc nghe mãi cái luận điệu cũ rích của Đài phát thanh và Truyền hình trong nước ra rả ngày đêm rằng: "Đảng và Chính phủ sẽ không để một đồng bào nào không có Tết".

Chiều ba mươi Tết tôi đi xuống vườn hoa Mai Xuân Thường để kiểm tra xem còn bà con dân oan nào không? Chao ôi! thật đúng là "Đừng nghe những gì CS nói, hãy nhìn những gì CS làm". Tại đây tôi thấy vẫn còn những hai mươi dân oan chủ yếu là người miền Nam họ vẫn vật vờ tại Mai Xuân Thường, trong đó đáng thương nhất đó là anh Trần Quốc Toàn sinh năm 1980 quê ở An Hòa, An Nhơn, Bình Định. Người thì dơ dáy bản thủ mà đầu thì cứ đập chan chát vào tượng đài "anh hùng" thanh niên CS Lý Tự Trọng. Tôi tội nghiệp cho anh ta quá nhưng tôi chỉ còn 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) và móc ra cho anh ta nốt.

Đấy là những gì tôi nhìn thấy giữa lòng Thủ đô Hà Nội và tôi nghĩ rằng còn rất nhiều người nữa ở các nơi khác mà tôi không được chắc chắn biết. Rất tiếc là tôi không có máy chụp hình, tôi gọi điện cho anh Nguyễn Khắc Toàn và nhờ anh chụp cho tôi một kiểu nhưng điện thoại bị cúp máy. Tôi đã điện thoại đi khắp các đài ở hải ngoại nhưng không hiểu tại sao lại không có tin hiệu ngoại trừ anh Ngô Kỳ ở đài Quê Hương bên Hoa Kỳ, nhưng cũng bị phá sóng và không thực hiện được. Thật tội nghiệp với trời giá lạnh buốt thấu xương tùy thế này mà 201 nước trên thế giới không có sự quan tâm giúp đỡ ban ơn của Đảng cộng sản, liệu nhân dân họ có đủ cơm ăn, áo mặc không? Có lẽ họ ở trường hết chẳng ???

Tại vườn hoa này tôi còn được đồng bào dân oan kể cho nghe đã có một số dân oan chỉ vì tham gia đấu tranh đòi tự do dân chủ nhân quyền mà bị đảng CSVN chỉ đạo công an bắt giam như trường hợp rất can đảm là chị Hồ Thị Bích Khương quê tỉnh Nghệ An, như anh Lương Văn Sinh quê ở tỉnh Bình Thuận. Còn các trường hợp dân oan khác chỉ vì đấu tranh đòi quyền lợi tài sản của mình bị cướp đoạt mà cũng bị công an CSVN bắt bỏ tù tới mấy năm như

những người Mất

Lê Thanh Tùng MÙA XUÂN

Mục đích của ông, cha chúng ta tham gia đánh thực dân Pháp, đuổi phát xít Nhật là để mơ ước có một ngày mai tươi sáng hơn. Bỏ tôi đã bị thực dân Pháp bắt đi tù ba lần vì tham gia cách mạng cộng sản giành độc lập cho dân tộc, nhưng suốt cả cuộc đời cha mẹ tôi đều ngoài tám mươi tuổi song không có nỗi lấy một chiếc đài bán dẫn để nghe thời tiết và biết tin tức thời sự, dù là thời sự không trung thực ở trong nước...

Tôi có tội tình chi mà Đảng chỉ đạo công an đã giam giữ, theo dõi, khống chế, đe dọa, khủng bố tôi suốt hơn bốn tháng qua vẫn chưa dứt tội do cho tôi thực sự? Có phải mục đích tôn chỉ của Đảng là: "Chúng ta đi gọi là giải phóng dân tộc để rồi ta được cai trị nhân dân ta theo kiểu vua chúa quan lại phong kiến ngày xưa" chẳng ?

Nếu ngày xưa Đảng mà nói là: "Ngày nay nhân dân ta bị bọn thực dân Pháp áp bức, bóc lột, bị bắt công, bị mất quyền làm người. Chúng ta hãy đi giải phóng dân tộc để rồi chúng

Một người dân phát điên vì mất đất mất nhà

Bùi Trúc Linh 12-02-2008

các anh Phạm Văn Dũng, Nguyễn Thị Chinh ở tỉnh Ninh Bình; và cho đến nay tất cả họ đều không được toà án hay viện kiểm sát và cả công an giao cho bản án hay bất cứ hồ sơ gì bằng văn bản nghiêm chỉnh. Thế đó, "nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam ngời sáng chính nghĩa" là vậy đó! Còn các dân oan khác chỉ vì xuống đường đấu tranh viết băng rôn khẩu hiệu cũng bị giam tù như cụ Ngô Lướt 73 tuổi ở Bình Thuận, chị Thuý Vân ở TP Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng.... và không sao kể hết nữa.

Tôi tự hỏi tại sao ĐCSVN lại hận thù đồng bào dân oan nghèo vô tội đến thế? Họ có còn là con người và là đồng bào cùng dân tộc Việt Nam nữa không? Tại sao trong khi đó họ lại ra sức bảo vệ quyền lợi cho bọn Trung Cộng xâm lược Hoàng Sa, Trường Sa và quay lưng lại đàn áp đối với đồng bào và nhân dân Việt Nam đến tàn nhẫn thế ???

Tôi còn nhớ tên Trung tá Lê Ngọc Ly, trưởng phòng an ninh chính trị huyện Sóc Sơn. Hắn nói chắc như đinh đóng cột gòn (cây bông gòn): "Nếu chú càng hoạt động dân chủ bao nhiêu thì bọn anh càng đối xử tử tế với chú và vợ con chú bấy nhiêu để cho chú sáng mắt ra!" Nếu Luật pháp Việt Nam mà đánh thuế những kẻ nói dối, nói khoác lác thì khối thằng phải ngồi tù rũ xương vì không có tiền nộp thuế cho cái tội nói phét.

Nhưng đầu sao chẳng nữa thì tôi cũng còn được đón Tết ở quê hương cùng vợ con và dòng tộc, vẫn còn diễm phúc hơn nhiều dân oan đang nằm ở vườn hoa Mai Xuân Thưởng. Đặc biệt là bạn bè đồng nghiệp đồng đội của tôi có những người đã ba mươi năm rồi chưa được về quê hương dù chỉ một lần. Có nhiều người còn quên cả Tết của Việt Nam rồi nữa là khác đấy.

Tết này cũng như mọi tết khác, khẩu hiệu "Mừng Đảng, mừng Xuân, mừng Đất nước" treo la liệt rợp trời khắp ngõ ngách hang cùng ngõ hẻm đồ chới loà. Vậy tôi thử hỏi Đảng có khi nào chợt nhớ tới những người không có mùa xuân không?

Qua bài viết này tôi hy vọng rằng Đảng cộng sản và công an Việt Nam sẽ có thiện chí hơn và sẽ cho người mang hộ chiếu chứng minh và hai chiếc điện thoại di động tới tận nhà trả tôi. Và tôi cũng mong muốn đảng CSVN hãy chỉ đạo công an thả hết những người dân oan vô tội ra khỏi tù đi thì tốt nhất đấy.

Hà Nội, ngày 10-02-2008

Công dân Lê Thanh Tùng

Địa chỉ : Phố Chợ Phủ Lỗ - thị trấn Sóc Sơn - ngoại thành Hà Nội

Anh Nguyễn Công Tạo là một nông dân chất phác hiền lành. Với sự "giúp đỡ nhiệt tình" của chính quyền địa phương, anh vừa được gia đình đưa lên nhà thương điên Biên Hoà để chữa trị. Thế là chằm dút sự lang thang cơ cực mà anh phải chịu đựng hơn hai tháng qua.

Gia đình anh Tạo cư ngụ tại khu phố 5 quận 9 Tp Hồ Chí Minh. Khu vực nhà anh đang ở vốn là khu dân cư hiện hữu, không bị quy hoạch bởi khu Công Nghệ Cao (CNC) theo như phê duyệt dự án ban đầu của Thủ tướng Chính Phủ. Thế nhưng vì khu vực ven khu CNC là vùng đất lý tưởng để quy hoạch nhà ở nên Ban quản lý dự án khu CNC Tp HCM ăn theo dự án của Chính Phủ, ôm khu CNC lấn vào khu dân cư, giải toả thêm 18.75 ha làm khu tái định cư, thế là gia đình anh Tạo bị "dính" quy hoạch "lụi" cũng như số phận của nhiều gia đình khác trong khu vực anh đang ở.

Do chính quyền đền bù đất đai không thỏa đáng, chỉ bằng khoảng 10% giá thị trường nên anh Tạo cũng như nhiều hộ dân khác khiếu kiện chính quyền. Sau hơn một năm anh đã đi kiện nhiều nơi, từ quận 9 đến trung ương. Kết quả chỉ là những cách trả lời chày cối, bao che lẫn nhau của các cấp chính quyền. Thậm chí đến Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cũng ra quyết định hợp thức hoá quy hoạch khu vực 18,75 ha -mà điều này thì Pháp Luật không cho phép.

Trong khi đó thì Công ty Đầu Tư Phát Triển CNC, một công ty trực thuộc Ban Quản lý dự án khu CNC Tp HCM, chủ đầu tư khu vực 18.75 ha, tiến hành thi công theo chiến thuật bao vây đánh lấn. Họ đào một đường thoát nước phía sau nhà anh Tạo, nước mưa làm xói lở sụp mất một nửa nhà của anh như hình trên.

Sợ rằng nếu để anh tiếp tục sống

trong ngôi nhà bị sạt lở sẽ nguy hiểm đến tính mạng khi nước mưa làm sập hoàn toàn, Công ty Đầu Tư Phát Triển CNC đề nghị chính quyền quận 9 xin phép UBND Tp HCM cho tiến hành cưỡng chế di dời vì lý do nhân đạo (!?!). Bằng sự quan tâm sâu sắc đến tính mạng của người dân, UBND Tp HCM chấp thuận cho chính quyền quận 9 dùng sức mạnh cưỡng chế nếu anh Tạo không ngoan ngoãn tự di dời, giao nhà giao đất cho Công ty Đầu Tư Phát Triển CNC.

Sau nhiều lần dụ dỗ anh Tạo giao nhà, giao đất của anh cho Công ty Đầu Tư Phát Triển CNC không thành, ngày 27-11-2007, chính quyền quận 9 tiến hành cưỡng chế lấy đất gia đình anh Tạo trong khi anh vắng nhà. Nhà anh Tạo rất nghèo, như các bạn thấy trên hình, chỉ là một căn nhà cấp 4 tồi tàn chưa tới 30 mét vuông, xe ủi trong chớp mắt là sập. Khi anh về đến nơi thì nhà anh chỉ còn là nền gạch đổ nát, cây cối vườn tược hoang tàn. Quần áo vật dụng trong nhà không biết chính quyền đem đi đâu. Một mảnh tole vụn cũng không còn vì bọn ve chai hùa vô hồi của. Con chó trung thành của anh cũng trốn mất.

Không đầu hàng số phận, không khuất phục bạo quyền, anh Tạo dựng lại một túp lều nhỏ bằng mấy tấm bạt của bà con thương tình cho anh trên nền nhà xưa. Hàng ngày anh chạy xe ôm kiếm sống, bà con thương tình cho anh một tấm đệm cũ, một chiếc mùng rách, một ít quần áo và một bình đựng nước uống. Thế là anh bắt đầu cuộc sống mới giữa đồng hoang cùng với đứa con trai 17 tuổi. Con chó trung thành của anh cũng tìm về chủ cũ.

Có lẽ thương cha con anh Tạo phải sống trong chiếc lều tồi tàn giữa đồng nên chính quyền quận 9 tiếp tục đem khoảng 200 trăm quân

hỗn hợp đến cường chế túp lều của anh vào ngày 12-12-2007. Lần này để đảm bảo anh không cất lều trên nền nhà cũ được, chính quyền quận 9 dùng xe đào cào nát nền nhà anh.

Anh Tạo đành phải di cư tạm vào gốc cây của nhà người dân láng giềng kê bên. Con chó trung thành của anh vẫn một lòng theo chủ. Thương anh phải ngủ dưới đất (không nền gạch), ông Tư Hảo, một cựu sĩ quan tiêu đoàn 3 trung đoàn 10 Đặc Công Rừng Sát cho cha con anh Tạo một chiếc ghế bố cũ.

Anh Tạo vốn là một người dân chất phác hiền lành nên dù bị chính quyền cưỡng chế hai lần, anh vẫn tin tưởng chính quyền sẽ nghĩ lại và giải quyết thỏa đáng cho gia đình anh. Nhưng hy vọng của anh nhanh chóng trở thành tuyệt vọng sau nhiều ngày chờ đợi.

Cách đây khoảng 3 tuần, con trai anh bị tai nạn giao thông phải nằm viện. Anh trở nên túng thiếu nhanh chóng, rồi phân khúc uất ức vì sự vô tâm của chính quyền, anh bắt đầu mất ngủ và trở nên quẫn trí. Lúc đầu thì chỉ nói lảm nhảm, sau vài ngày thì mài dao đòi chém "chúng nó". Càng ngày tình trạng thần kinh của anh càng rối loạn, la hét một mình suốt đêm giữa đồng vắng. Chỉ có con chó trung thành của anh là đến được gần anh. Tuy nhiên khi giảm cơn điên loạn thì anh vẫn nhận biết một số bạn bè người thân.

Gia đình anh liên lạc với nhà thương điên Biên Hòa để đưa anh vào chữa trị thì bị từ chối vì "khác tuyến". Họ bảo anh chỉ được tiêu chuẩn vào nhà thương điên Chợ Quán. Người nhà anh còn lo chạy thầy tận miệt An Giang để bắt "con ma" ra khỏi người anh, nhưng thầy bạn quá không lên được, hẹn sau tết sẽ bắt "ma" cho anh.

Hai hôm nay thì bệnh tình anh trở nên trầm trọng. Anh bắt đầu đập phá và đốt ghế bố, đốt lều, đốt cây cỏ xung quanh nhà hàng xóm. Trong cơn điên loạn anh không còn nhận ra người thân bè bạn gì cả, anh đuổi đánh bắt kẻ ai đến gần. Bà con và gia đình bàn nhau phải đưa anh gấp vào nhà thương điên chữa trị. Không thể chờ thầy bắt "ma" được, vì với tình trạng này, sau tết thầy

lên thì anh đã "ra ma" mất rồi.

Đang lúc khó khăn thì nhờ sự giúp đỡ tận tình của chính quyền, sáng nay gia đình đưa được anh lên nhà thương Biên Hòa chữa bệnh. Nghe đâu phải có sự can thiệp mạnh của cấp lãnh đạo trên cao, bệnh viện Biên Hòa mới chịu nhận chữa bệnh cho anh Tạo.

Thế là sau hơn hai tháng kể từ ngày 27-11-2007, công cuộc cưỡng chế lấy đất nhà anh Tạo giao cho Công ty đầu tư phát triển khu CNC đã được chính quyền quận 9 hoàn thành xuất sắc.

Thế là từ nay Công ty đầu tư phát triển khu CNC yên tâm thi công trên phần đất cưỡng chế lấy của anh mà không bị anh chửi

mắng. Từ nay họ không còn phải nơm nớp lo sợ bị anh xách dao chém bất kỳ lúc nào. Thế là từ nay Đảng uỷ quận 9 không còn mất mặt vì túp lều tồi tàn của anh Tạo. Tết này loa truyền thanh có thể phát những bài hát quen thuộc: "Đảng đã cho ta một mùa xuân đầy ước khát vọng, một mùa xuân tươi tràn ánh sáng khắp nơi...".

Người nhà anh Tạo cho biết: khi mọi người nhào vô không chế dẫn anh đi, anh hú lên những cơn điên loạn như chó. Có lẽ anh thương con chó của anh từ nay vắng chủ nên hú gọi nó theo. Số phận của anh Tạo thì yên tâm rồi, không biết số phận con chó trung thành của anh giờ này ra sao? *****

NGỌN LỬA HÔM NAY KHƠI TỰ ĐẤU ?

Từ khi cộng sản nắm chính quyền,
Độc tài, chuyên chế, ép dân đen,
Ngọn lửa đấu tranh đã khơi dậy,
Khi tỏ, khi mờ, vẫn cháy liên.

Lửa đã ngút cao tại Ba Làng
Quynh Lưu lửa rực khắp thôn trang,
Đấu rằng lửa ấy cam vui dập,
Than hồng vẫn ngún, vẫn sẵn sàng.

Từ khi cộng sản chiếm Miền Nam,
Lộ trần chân tướng dối và tham,
Người có Niềm Tin đều bắt phục,
Tủi đầu, giết chóc cũng đành cam.

Công giáo sáng gương Ng. Kim Điền,
Linh Mục Đoàn Huế rất trung kiên,
Rồi khắp Miền Nam bao linh mục,
Tu sĩ, giáo dân giữ lửa bền.

Gần đây lương giáo lại kết đoàn,
Công, nông, trí thức với dân oan,
8-4-0-6 làm gạch nối,
Chống lại bạo quyền, thổi lửa lan.

Người Việt năm Châu hãy chung lòng
Giúp cho Công giáo được thành công,
Đòi đất, bước đầu đòi công lý,
Đẩy lùi bạo lực, cứu non sông.

Ba vị hồng y của thủ đô, (*)
Tinh thần dũng cảm thật vô bờ,
Giáo sĩ, giáo dân toàn Miền Bắc,
Nuôi lửa âm thầm đợi thời cơ.

Nhân văn Giai phẩm đáng phục thay,
Liều thân quyết chí nói điều ngay.
Bao nhiêu trí thức, văn, thi sĩ,
Tủi đầu, khổ nhục cả vạn ngày.

Phật Giáo nhiều người đã tự thiêu,
Hoà Hảo anh dũng chết cũng nhiều.
Tin Lành rực rỡ nhiều gương sáng,
Cao Đài nuôi lửa, dạ chẳng xiêu.

Còn bao người nữa, bao địa danh,
Những người phục quốc hiến tuổi xanh,
Tin đồ, chức sắc nhiều tôn giáo,
Quyết đòi Công Lý, chết cũng đành.

Hôm nay Công Giáo thấp nền lên,
Cũng vì thương nước, dạ chẳng yên,
Khẩn nguyện Hoà Bình và Công Lý,
Cho toàn dân Việt khắp mọi miền.

Boston, ngày 27 tháng 01 năm 2008

Bác Sĩ Vũ Linh Huy

(*) Các ĐHY Trịnh Như Khuê, Trịnh Văn Căn, Phạm Đình Tụng

